

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TÂY



BÁO CÁO GIỮA CHU KỲ
ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC
Theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học
của Bộ Giáo dục và Đào tạo

(Giai đoạn đánh giá: 02/2024 - 08/2026)

Vĩnh Long, tháng 9/2026

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TÂY



BÁO CÁO GIỮA CHU KỲ
ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC
Theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học
của Bộ Giáo dục và Đào tạo
(Giai đoạn đánh giá: 02/2024 - 08/2026)

Vĩnh Long, tháng 9/2026

MỤC LỤC

PHẦN I. HỒ SƠ VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC	2
1. Khái quát về cơ sở giáo dục.....	2
2. Tổng hợp kết quả đánh giá ngoài.....	6
3. Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục.....	7
PHẦN II. BÁO CÁO KẾT QUẢ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG THEO CÁC KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC	18
Tiêu chuẩn 1: Tâm nhìn, sứ mạng và văn hóa	18
Tiêu chuẩn 2: Hệ thống quản trị	19
Tiêu chuẩn 3: Lãnh đạo và quản lý.....	21
Tiêu chuẩn 4: Quản trị chiến lược	22
Tiêu chuẩn 5: Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng	23
Tiêu chuẩn 6: Quản lý nguồn nhân lực.....	25
Tiêu chuẩn 7: Quản lý tài chính và cơ sở vật chất.....	26
Tiêu chuẩn 8: Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại	28
Tiêu chuẩn 9: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong.....	29
Tiêu chuẩn 10: Tự đánh giá và đánh giá ngoài.....	30
Tiêu chuẩn 11: Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong	31
Tiêu chuẩn 12: Nâng cao chất lượng	32
Tiêu chuẩn 13: Tuyển sinh và nhập học	34
Tiêu chuẩn 14: Thiết kế và rà soát chương trình dạy học.....	35
Tiêu chuẩn 15: Giảng dạy và học tập	36
Tiêu chuẩn 16: Đánh giá người học.....	38
Tiêu chuẩn 17: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	39
Tiêu chuẩn 18: Quản lý nghiên cứu khoa học	40
Tiêu chuẩn 19: Quản lý Tài sản Trí tuệ	41
Tiêu chuẩn 20: Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học.....	43
Tiêu chuẩn 21: Kết nối phục vụ cộng đồng.....	44
Tiêu chuẩn 22: Kết quả đào tạo	45
Tiêu chuẩn 23: Kết quả nghiên cứu khoa học	46
Tiêu chuẩn 24: Kết quả phục vụ cộng đồng	47
Tiêu chuẩn 25: Kết quả tài chính và thị trường	48
PHẦN III. DANH MỤC MINH CHỨNG	51

PHẦN I. HỒ SƠ VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Khái quát về cơ sở giáo dục

a) Khái quát về lịch sử phát triển

Trường Đại học Xây dựng Miền Tây (ĐHXDMT) được thành lập theo Quyết định số 1528/QĐ-TTg ngày 06/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Xây dựng Miền Tây. Nhà trường có nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành Xây dựng, Kinh tế ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) và hợp tác quốc tế (HTQT), phù hợp với xu thế phát triển đáp ứng cấp thiết cho ngành Xây dựng, Kinh tế nhằm phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) của khu vực ĐBSCL và cho cả nước.

Tiền thân là Trường Trung học Xây dựng số 8, tại thị trấn Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, được thành lập vào ngày 14/02/1976 theo Quyết định số 87/QĐ-BXD-TC của Bộ Xây dựng nhằm giải quyết nhu cầu cấp bách về đội ngũ cán bộ (CB) kỹ thuật xây dựng của khu vực ĐBSCL sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng. Đến tháng 7/1995, Bộ Xây dựng cho phép Nhà trường đổi tên thành Trường Trung học Xây dựng Miền Tây nhằm gắn kết tên Trường với khu vực tuyển sinh đào tạo. Ngày 09/01/2003, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quyết định số 72/QĐ-BGD&ĐT-TCCB nâng cấp Nhà trường thành Trường Cao đẳng Xây dựng Miền Tây. Sau gần 34 năm phấn đấu và nỗ lực không ngừng, đến tháng 9/2011, Nhà trường được Thủ tướng Chính phủ cho phép nâng cấp thành Trường ĐHXDMT.

Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục

Sứ mạng:

Trường ĐHXDMT là cơ sở giáo dục công lập, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao theo định hướng ứng dụng; Là trung tâm nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ; Có vai trò quan trọng trong phát triển KT-XH khu vực ĐBSCL và cả nước.

Tầm nhìn:

Trường ĐHXDMT trở thành trường đại học trọng điểm của Bộ Xây dựng tại khu vực ĐBSCL; Đến năm 2045, phát triển ngang tầm với các trường chất lượng trong nước và quốc tế; Bảo đảm người học (NH) sau tốt nghiệp có đủ năng lực cạnh tranh, đáp ứng thị trường lao động.

Giá trị cốt lõi: Chất lượng - Năng động - Phát triển - Hội nhập.

- Chất lượng: Trong giảng dạy, học tập nghiên cứu khoa học (NCKH).
- Năng động: Trong các hoạt động giảng dạy, học tập, NCKH và các hoạt động phát triển KT-XH.

- Phát triển: Năng lực GV (GV), NH (NH) và CSGD.

- Hội nhập: Hội nhập với các trường trong nước và quốc tế.

Triết lý giáo dục:

“Môi trường thân thiện - Tri thức khoa học - Ứng dụng thực tế”

Trường ĐHXDMT (MTU) xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, giúp nâng cao

tri thức khoa học, ứng dụng vào thực tế, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

Thành tích nổi bật của Nhà trường

50 năm xây dựng và phát triển, dưới sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Bộ Xây dựng, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) và sự quan tâm giúp đỡ của tỉnh Vĩnh Long; các trường ĐH trên toàn quốc; Nhà trường đã nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thử thách, nỗ lực phấn đấu phát triển Nhà trường ngày càng lớn mạnh.

Với những kết quả đạt được qua 50 năm xây dựng và phát triển, tập thể Nhà trường và các cá nhân đã được nhận được nhiều hình thức khen thưởng cao quý của Nhà nước, của các Bộ, Ngành và địa phương, bao gồm: Huân chương Độc lập hạng ba; Huân chương Lao động hạng ba, hạng nhì, hạng nhất; Cờ thi đua của Chính phủ; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Chiến sĩ thi đua ngành, Chiến sĩ thi đua cơ sở và nhiều danh hiệu thi đua cao quý khác.

Trong quá trình thực hiện công tác tự đánh giá (TĐG), với quan điểm thực hiện công tác TĐG là hoạt động quan trọng góp phần duy trì và từng bước nâng cao chất lượng, thông qua kết quả triển khai công tác TĐG mọi mặt của Nhà trường trong giai đoạn 2021-2026, Nhà trường xác định những điểm mạnh như sau:

Về Sứ mạng (SM) và mục tiêu, Nhà trường xác định và tuyên bố SM rõ ràng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, nguồn lực và định hướng phát triển của Nhà trường cũng như Chiến lược phát triển KT-XH của các tỉnh khu vực ĐBSCL và cả nước. Nhà trường xác định mục tiêu và triển khai thực hiện mục tiêu nhằm phấn đấu xây dựng Trường ĐHXDMT thành một trường ĐH ngành xây dựng trọng điểm trong tương lai của khu vực ĐBSCL - một trung tâm đào tạo, bồi dưỡng CB kỹ thuật, CB kinh tế xây dựng và NCKH có uy tín trong vùng. Trong quá trình xây dựng và phát triển, các mục tiêu của Nhà trường được rà soát, bổ sung, điều chỉnh nhằm phù hợp với yêu cầu của thực tiễn về phát triển các nguồn lực ngành xây dựng cho địa phương, khu vực và cả nước.

Về tổ chức và quản lý, Nhà trường vận hành cơ cấu tổ chức và quản lý theo đúng Điều lệ trường ĐH, phù hợp với điều kiện thực tế và được cụ thể hóa trong Quy chế tổ chức và hoạt động. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị trực thuộc và của cán bộ quản lý (CBQL), GV, nhân viên (NV) được quy định rõ ràng, đúng quy định.

Nhà trường đã xây dựng đầy đủ hệ thống văn bản quản lý và phổ biến đến toàn thể CBQL, GV, NV biết để thực hiện. Bên cạnh đó, Nhà trường đã xây dựng các kế hoạch phát triển ngắn hạn, trung hạn, dài hạn phù hợp với định hướng, kế hoạch phát triển KT-XH của các tỉnh khu vực ĐBSCL trong việc cung ứng nguồn nhân lực ngành xây dựng chất lượng cao cho địa phương và khu vực. Tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể của Nhà trường hoạt động đúng theo Điều lệ và các quy định pháp luật, góp phần duy trì sự ổn định và phát triển của Trường.

Về chương trình đào tạo (CTĐT), tất cả các CTĐT của Nhà trường được xây dựng dựa trên các quy định của Bộ GD&ĐT, có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, có cấu trúc hợp lý khoa học, đảm bảo tính liên thông với các trình độ đào tạo và CTĐT khác, đáp ứng yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng của đào tạo trình độ ĐH. Các CTĐT của Nhà trường được định

kỳ rà soát, điều chỉnh, cải tiến dựa trên cơ sở tham khảo các CTĐT tiên tiến quốc tế, các ý kiến phản hồi của CBQL, GV, NH, cựu NH, nhà tuyển dụng, các tổ chức giáo dục nhằm đáp ứng linh hoạt nhu cầu nhân lực của tỉnh Vĩnh Long, khu vực ĐBSCL và cả nước.

Về hoạt động đào tạo, Nhà trường đã triển khai thực hiện đa dạng hóa các hình thức đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu của NH theo quy định. Hoạt động đào tạo của Nhà trường được triển khai một cách có hệ thống, đồng bộ, hiệu quả với việc sử dụng phần mềm quản lý đào tạo (QLĐT) và hệ thống văn bản về hoạt động đào tạo được ban hành theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT. Nhà trường thường xuyên quan tâm đến đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới quy trình kiểm tra, đánh giá với mục đích nâng cao chất lượng dạy học, đồng thời đảm bảo tính nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và phù hợp với hình thức đào tạo, hình thức học tập, mục tiêu môn học và đảm bảo mặt bằng chất lượng giữa các hình thức đào tạo, đánh giá được mức độ tích lũy của NH. Hệ thống quản lý và lưu trữ kết quả học tập của NH được thực hiện đầy đủ, chính xác và kịp thời thông báo kết quả học tập đến NH. Việc cấp phát văn bằng, chứng chỉ cho NH được thực hiện đúng quy định.

Về đội ngũ CBQL, GV, NV, Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyển dụng CB, GV, NV công khai, minh bạch, đúng quy định. Nhà trường quan tâm áp dụng các chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ CB, GV, NV học tập sau ĐH, tham gia tập huấn, bồi dưỡng trong và ngoài nước nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Đội ngũ CBQL, GV, NV Nhà trường hiện nay đảm bảo đủ về số lượng và ngày càng được trẻ hóa, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của công tác đào tạo, NCKH. Đội ngũ CBQL có phẩm chất đạo đức tốt và có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ vị trí công tác đang đảm trách.

Về NH, với quan điểm xem NH là trung tâm của hoạt động đào tạo và rèn luyện, Nhà trường đã áp dụng nhiều hình thức, biện pháp cụ thể nhằm giúp NH hiểu rõ về mục tiêu, CTĐT; các quy chế, quy định, các chế độ chính sách, nghĩa vụ và quyền lợi của NH. Nhà trường luôn đảm bảo thực hiện tốt và đầy đủ các chế độ chính sách xã hội, chế độ học bổng, khen thưởng đối với NH. CSVC của Nhà trường được xây mới, sửa chữa, nâng cấp cùng với trang thiết bị dạy học được đầu tư mua sắm mới, đồng bộ và hiện đại đã phục vụ tốt nhu cầu học tập, sinh hoạt cũng như các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, đảm bảo sức khỏe, tinh thần cho NH. Tỷ lệ NH của Nhà trường có việc làm sau khi tốt nghiệp đạt mức cao.

Về NCKH, ứng dụng, phát triển và CGCN, hoạt động NCKH và phát triển công nghệ của Nhà trường đã đạt được những kết quả nhất định, trong đó số lượng đề tài NCKH các cấp và số lượng bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế tăng hằng năm. Tất cả đề tài NCKH của GV được Nhà trường tổ chức nghiệm thu đúng kế hoạch và được đánh giá là có đóng góp mới cho khoa học, phù hợp với định hướng ứng dụng của Trường. Các đề tài NCKH được áp dụng vào trong thực tiễn công tác đào tạo, gắn kết và phục vụ phát triển KT-XH của ngành xây dựng trong vùng và cả nước. Nhà trường đã tăng cường liên kết với các doanh nghiệp, trường ĐH, viện nghiên cứu nhằm triển khai thực hiện đề tài NCKH. Hoạt động NCKH của Nhà trường đã góp phần tăng cường nguồn lực

cho Trường.

Về hoạt động HTQT, Nhà trường thực hiện các hoạt động HTQT trên cơ sở các quy định, nguyên tắc và thủ tục của các cấp quản lý ban hành. Nhà trường đã ban hành, thông báo đến đội ngũ CB, GV, NV và áp dụng đầy đủ các quy định đối với hoạt động HTQT của Trường. Trong thời gian qua, Nhà trường không để xảy ra vi phạm về công tác đối ngoại. Thông qua hoạt động HTQT, đội ngũ CB, GV Nhà trường đã có cơ hội nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tích cực tham gia hoạt động NCKH, công bố quốc tế chung với các GV, chuyên gia của các trường ĐH quốc tế.

Về thư viện, trang thiết bị học tập và cơ sở vật chất (CSVC), Nhà trường có đủ diện tích đất sử dụng theo quy định với hệ thống CSVC ngày càng khang trang, hiện đại đáp ứng đầy đủ nhu cầu giảng dạy, học tập, NCKH của CB, GV, NV và NH. Hệ thống phòng làm việc, giảng đường, phòng học, hội trường, phòng thí nghiệm, thư viện, nhà luyện tập thể dục thể thao, ký túc xá (KTX) và các trang thiết bị, máy móc của Nhà trường đáp ứng yêu cầu dạy học và NCKH theo quy mô đào tạo hiện tại và theo từng chuyên ngành đào tạo. Công tác bảo vệ tài sản, đảm bảo trật tự, an toàn, phòng cháy chữa cháy luôn được quan tâm và tổ chức thực hiện hiệu quả. Về tài chính và quản lý tài chính, công tác tài chính và quản lý tài chính của Nhà trường trong những năm qua được triển khai thực hiện có hiệu quả và đã đáp ứng được yêu cầu phát triển chung của Trường. Các nguồn tài chính được huy động và khai thác một cách hợp pháp, được sử dụng đúng mục đích, quản lý tập trung và hạch toán vào các tài khoản theo đúng quy định theo các quy chế đã ban hành. Công tác lập kế hoạch tài chính, quản lý tài chính được thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch theo quy định, được quản lý tập trung và có kiểm tra giám sát chặt chẽ. Nhà trường đã chú trọng và đầu tư đúng mức cho việc tin học hóa công tác quản lý tài chính nên đã góp phần chuẩn hóa và nâng cao hiệu quả quản lý tài chính.

b) Cơ cấu tổ chức của Trường

Hệ thống quản trị của Trường hiện tại như sau:

- Đảng ủy lãnh đạo Trường và các tổ chức đoàn thể, xã hội: Công đoàn (CD), Đoàn Thanh niên (ĐTN), Hội sinh viên (HSV), Hội Khuyến học.
- BGH: gồm Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng.
- 05 Phòng, gồm: Tổ chức hành chính (TCHC), QLĐT, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng (KT&ĐBCL), Tài chính - Kế toán (TCKT), Công tác chính trị sinh viên (CTCTSV), Quản trị và Thiết bị (QT&TB).
- 07 Khoa, gồm: Xây dựng, Kiến Trúc, Kỹ thuật hạ tầng đô thị, Kinh tế, Khoa học Cơ bản, Lý luận chính trị và Công nghệ.
- 05 Trung tâm, gồm: Đào tạo thường xuyên (ĐTTX), Ngoại ngữ - Tin học (NN-TH), Thí nghiệm Xây dựng và Môi trường (TNXD&MT), Thông tin - Thư viện (TT-TV), Tư vấn Xây dựng (TVXD).
- 01 Viện: Khoa học và Hợp tác quốc tế (KH&HTQT).
- 05 Ban: Tư vấn tuyển sinh và Hướng nghiệp (TVTS&HN), Cố vấn học tập (CVHT), Thanh tra - Pháp chế (TTPC), Công nghệ thông tin (CNTT) và chuyên đổi số.

Hiện nay, Nhà trường có tổng số CB, GV và NV là 272 người, trong đó có 01 Giáo sư (GS), 05 Phó giáo sư (PGS), 47 tiến sĩ, 129 thạc sĩ, 47 ĐH và 26 trình độ khác. Số GV có trình độ thạc sĩ trở lên đạt tỷ lệ 100% đáp ứng nhu cầu giảng dạy các học phần theo cơ cấu hợp lý. Số lượng NH hiện có 1.888 NH (trong đó: 1.787 ĐH và 101 cao học).

Nhà trường có 2 hội trường lớn, trong đó hội trường khu A có 250 chỗ, hội trường khu B có 1.000 chỗ; 78 phòng học các loại, trong đó các phòng học có diện tích 60m² đến 67m² dành cho những lớp bình thường có số lượng 50 NH, các phòng học lớn với diện tích 86m² đến 94,24m² dành cho những lớp có số lượng trên 80 NH, các giảng đường lớn phù hợp với một số học phần và chuyên ngành đào tạo; 05 giảng đường với tổng diện tích: 1.277 m², bình quân diện tích phòng học cho NH chính quy là 20 m²/NH, vượt so với TCVN 3981:1985 (trung bình từ 0,9m² - 1,5m²/NH); 09 phòng học máy tính với tổng diện tích 1.231,6 m², trong đó có một số phòng được kết nối hệ thống camera phục vụ cho các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng, sát hạch kỹ năng CNTT; 1 phòng họa thất; 4 phòng thí nghiệm, xưởng thực hành. Nhà trường có 4 dãy KTX với khoảng 2.000 chỗ, 01 nhà thi đấu đa năng, 05 sân bóng đá, 1 khu liên hợp thể thao phục vụ giảng dạy của bộ môn Giáo dục thể chất và tập luyện cho CBVC, NH.

2. Tổng hợp kết quả đánh giá ngoài

TT	Lĩnh vực/Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Đánh giá ngoài
I	Lĩnh vực 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược	3,98
1	Tiêu chuẩn 1. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa	4,00
2	Tiêu chuẩn 2. Quản trị	4,00
3	Tiêu chuẩn 3. Lãnh đạo và quản lý	4,00
4	Tiêu chuẩn 4. Quản trị chiến lược	4,00
5	Tiêu chuẩn 5. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng	4,00
6	Tiêu chuẩn 6. Quản lý nguồn nhân lực	3,86
7	Tiêu chuẩn 7. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất	4,00
8	Tiêu chuẩn 8. Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại	4,00
II	Lĩnh vực 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống	3,83
9	Tiêu chuẩn 9. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong	4,00
10	Tiêu chuẩn 10. Tự đánh giá và đánh giá ngoài	3,75
11	Tiêu chuẩn 11. Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong	3,75
12	Tiêu chuẩn 12. Nâng cao chất lượng	3,80
III	Lĩnh vực 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện các chức năng	3,91
13	Tiêu chuẩn 13. Tuyển sinh và nhập học	3,80
14	Tiêu chuẩn 14. Thiết kế và rà soát chương trình dạy học	3,80
15	Tiêu chuẩn 15. Giảng dạy và học tập	3,80
16	Tiêu chuẩn 16. Đánh giá NH	3,75

TT	Lĩnh vực/Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Đánh giá ngoài
17	Tiêu chuẩn 17. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH	4,00
18	Tiêu chuẩn 18. Quản lý nghiên cứu khoa học	3,75
19	Tiêu chuẩn 19. Quản lý tài sản trí tuệ	4,00
20	Tiêu chuẩn 20. Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học	4,25
21	Tiêu chuẩn 21. Kết nối và phục vụ cộng đồng	4,00
IV	Lĩnh vực 4. Kết quả hoạt động	3,90
22	Tiêu chuẩn 22. Kết quả đào tạo	4,00
23	Tiêu chuẩn 23. Kết quả nghiên cứu khoa học	3,83
24	Tiêu chuẩn 24. Kết quả phục vụ cộng đồng	4,25
25	Tiêu chuẩn 25. Kết quả tài chính và thị trường	3,50

(Phụ lục 1 - Nghị quyết số 56/NQ-HĐKĐCLGD ngày 04/02/2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Đà Nẵng)

3. Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục

Tiêu chuẩn 1:

1.1. Nhà trường cần đa dạng hóa các hình thức phổ biến, tuyên truyền, quán triệt các bên liên quan nội dung SM, tầm nhìn (TN), giá trị cốt lõi (GTCL) của CSGD; đồng thời có hình thức lấy ý kiến phản hồi để biết được hiệu quả của các hình thức phổ biến cũng như kết quả tiếp nhận của các bên có liên quan.

1.2. Nhà trường cần xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, rõ ràng, xác định nhiệm vụ theo hướng ưu tiên để giữ gìn bản sắc, văn hóa, học hiệu của CSGD với sự tham gia góp ý từ các bên liên quan trong và ngoài trường.

1.3. Nhà trường nên đổi mới hình thức phổ biến, quán triệt TN, SM, GTCL của CSGD; Nhà trường nên tổ chức sinh hoạt chuyên đề về triển khai thực hiện TN, SM, GTCL, kế hoạch chiến lược (KHCL), kế hoạch trung hạn theo từng đối tượng liên quan trong và ngoài trường.

1.4. Trong hoạt động lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan, Nhà trường cần quan tâm đến quy mô, số lượng của đối tượng tham gia khảo sát để đảm bảo tính chính xác, khách quan, công bằng trong kết quả khảo sát.

1.5. Nhà trường cần soạn thảo và ban hành văn bản Quy trình xây dựng, rà soát và phát triển SM, TN, GTCL của CSGD để thay thế cho quy trình/các bước thực hiện đang lồng ghép trong Kế hoạch rà soát, điều chỉnh, bổ sung SM, TN, GTCL được phát triển trong giai đoạn 2019-2023.

Tiêu chuẩn 2:

2.1. Trường cần tổ chức sớm lấy ý kiến, hội thảo, phân tích, thảo luận, nhận diện, dự báo các rủi ro tiềm tàng trong hoạt động cho chính sách, tuyển sinh, đào tạo, NCKH, chính trị tư tưởng cũng như tài chính để đề phòng và giảm thiểu rủi ro trong quá trình hoạt động của Hệ thống quản trị của Nhà trường.

2.2. Thông tin tuyên truyền nhiều hơn về các SM, TN, TLGD và GTCL của Trường cũng như các quy định, kế hoạch, hướng dẫn đến CB, CSV và SV. Phân tích SWOT (điểm Mạnh, Yếu, Cơ hội, Thách thức) kỹ hơn và lập Kế hoạch Chiến lược cho giai đoạn 5 năm tới, tạo ra khung chiến lược để lập các kế hoạch dài hạn, trung hạn, hàng năm và các kế hoạch ngắn hạn nhằm bắt kịp các xu hướng và định hướng mới của xã hội và yêu cầu đặt ra cho nhiệm vụ chính trị của Trường.

2.3. Đánh giá cuối năm đối với tập thể cá nhân, Nhà trường cũng như các đơn vị thành viên nên nghiên cứu áp dụng cho các KPI cho từng vị trí công việc.

2.4. KPIs chung của Trường cần được cụ thể hóa KPIs cho các đơn vị phòng ban khoa.

Tiêu chuẩn 3:

3.1. Nhà trường cần ban hành văn bản riêng quy định về phối hợp giữa ĐU, HĐT, BGH để kịp thời lãnh đạo rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản của CSGD, thực hiện chỉ thị cấp trên nhanh chóng, kịp thời.

3.2. Nhà trường cần đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền SM, TN, mục tiêu chiến lược trên nhiều kênh, kết hợp trong các Hội Thảo, Truyền thông,... chú ý nhiều tuyên truyền cho các bên liên quan ngoài trường (nhà tuyển dụng, cựu SV) và Sinh viên.

3.3. Nhà trường nghiên cứu để có phương án tách bộ phận KHCN thuộc Viện KH&HTQT thành một phòng hoặc một bộ phận của một phòng để thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý các hoạt động NCKH và CGCN của CSGD. Việc đánh giá cán bộ hằng năm có thể cải tiến dựa trên KPI cho các hạng mục công việc.

3.4. Trong việc tái cấu trúc nhà trường, cần đánh giá tác động của trước và sau tái cấu trúc, chú ý thành lập các đơn vị, khoa ngành hướng đến tự chủ toàn diện trong tương lai gần. Trong công tác lãnh đạo, quản lý cần tăng cường đối sánh, bổ sung minh chứng, lấy ý kiến các bên liên quan. Cần thúc đẩy nhanh quá trình tự chủ Trường.

Tiêu chuẩn 4:

4.1. Nhà trường cần thực hiện thường xuyên công tác phân tích môi trường, dự báo đánh giá rủi ro để phục vụ cho việc xác định đúng mục tiêu, điều chỉnh kế hoạch chiến lược.

4.2. Thiết lập quy trình hướng dẫn thực hiện kế hoạch và theo dõi việc thực hiện kế hoạch một cách khoa học, đáp ứng mục tiêu và phù hợp thực tiễn hơn.

4.3. Xây dựng KPIs cấp đơn vị.

4.4. Thực hiện đối sánh thường xuyên và đầy đủ với môi trường bên ngoài đối với các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phát triển chính để đánh giá và cải tiến kế hoạch chiến lược một cách cập nhật và hiệu quả hơn nhằm đạt được các mục tiêu chiến lược của nhà trường bao gồm các Trường tương đương về chiến lược cũng như chú ý tới tiêu chí xếp hạng đại học trong nước và một số tổ chức xếp hạng có uy tín trên thế giới như: QS ranking, THE, SJTU, coi đây là nhiệm vụ quan trọng trong thời gian đến của CSGD để có giải pháp cụ thể, quyết liệt từng bước cải tiến chất lượng, thương hiệu của CSGD.

Tiêu chuẩn 5:

5.1. Nhà trường cần ban hành văn bản riêng phân công cụ thể đơn vị chịu trách nhiệm việc giám sát chính thức cho từng lĩnh vực.

5.2. Nhà trường cần ban hành các văn bản quy định công tác rà soát chính sách về đào tạo, NCKH và PVCD.

5.3. Cần có báo cáo riêng công tác đánh giá, rà soát hằng năm cần có báo cáo cụ thể về kết quả thực hiện chính sách đào tạo, NCKH và PVCD.

5.4. Nhà trường nên thực hiện tổ chức khảo sát lấy ý kiến cá nhân liên quan riêng về chính sách đào tạo, NCKH và PVCD với bản câu hỏi khảo sát liên quan đầy đủ và chi tiết đến cả 03 lĩnh vực đào tạo, NCKH và PVCD để kết quả khảo sát được chính xác và đầy đủ hơn.

Tiêu chuẩn 6:

6.1. Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cụ thể đánh giá nhu cầu nguồn nhân lực của đơn vị đáp ứng hoạt động đào tạo, NCKH và PVCD; xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực dựa trên đánh giá nhu cầu hoạt động đào tạo, NCKH và PVCD, khắc phục lãnh đạo khoa chưa có học vị TS, tăng tỉ lệ TS/GV và nâng tỷ lệ PGS và TS/GV.

6.2. Bổ sung các nội dung về tự do, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong học thuật trong quy trình tuyển dụng, sử dụng đội ngũ CBQL, GV, công chức viên chức của CSGD để có cơ chế thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

6.3. Thống kê và công bố dữ liệu các hoạt động PVCD của CBVC, NV.

6.4. Đồng thời, cần có giải pháp, chính sách quyết liệt hơn khuyến khích các CB, GV trẻ đi làm NCS trong và ngoài nước, từng bước nâng cao trình độ và nên có quy định tỷ lệ ngân sách trong cơ cấu thu chi tài chính cho việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBVC của trường.

6.5. Báo cáo hằng năm cần làm rõ tác động và hiệu quả của cá nhân, tập thể thực hiện nhiệm vụ đã thúc đẩy hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo, NCKH và PVCD.

6.6. Nhà trường nên rà soát lại quy chế chỉ tiêu nội bộ, xây dựng các chính sách thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao, đáp ứng các yêu cầu phát triển của trường và khuyến khích tạo điều kiện cho nhiều GV, CBQL được đi bồi dưỡng chuyên môn đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy của trường.

6.7. Xây dựng chế độ tiền lương và chi trả thu nhập trên cơ sở hiệu quả công việc nhằm thu hút nhân tài và nguồn nhân lực có chất lượng cao về làm việc tại trường.

Tiêu chuẩn 7:

7.1. Nhà trường cần quan tâm nhiều hơn về các nguồn thu hút từ hoạt động NCKH và CGCN trên cơ sở năng lực của đội ngũ CBGV, cần có giải pháp thúc đẩy hoạt động NCKH, tăng chi cho NCKH, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CB, GV và NV.

7.2. Nhà trường cần làm rõ hiệu quả đầu tư, hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, các phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị và cơ sở hạ tầng CNTT.

7.3. Nhà trường cần xây dựng phần mềm thống nhất và tập trung các phần mềm ở các phòng ban về một đầu mối, giúp cho công tác quản lý chỉ đạt chung toàn trường được kịp thời và hiệu quả.

7.4. Cần tăng cường đầu tư các nguồn học liệu, các giáo trình, tài liệu tham khảo mới xuất bản đáp ứng yêu cầu của các ngành và các trình độ đào tạo nhằm tăng cường kinh phí để Trung tâm TT-TV số hóa tài liệu nội sinh.

7.5. Chưa có số liệu Nhà trường cần thiết kế lối đi chung cho người khuyết tật để giảm hạn

chế tăng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt ở khu A.

Tiêu chuẩn 8:

8.1. Nhà trường cần sớm bổ sung nhiệm vụ của đơn vị chịu trách nhiệm đầu mối phát triển đối tác trong nước (Viện KH&HTQT) nhằm mở rộng hoạt động hợp tác trong nước về đào tạo và NCKH.

8.2. Nhà trường cần có biện pháp cải tiến mở rộng, tăng cường quan hệ hợp tác với các đối tác trong nước, đặc biệt các trường ĐH, viện nghiên cứu để triển khai thực hiện các chương trình trao đổi GV, SV trong nước, tăng cường phối hợp trong đào tạo và NCKH với các trường/viện.

8.3. Nhà trường cần xây dựng và ban hành văn bản quy định về hoạt động lựa chọn đối tác để xác định các tiêu chí lựa chọn đối tác hợp tác phù hợp nhằm động viên các đơn vị, cá nhân tích cực tham gia vào công tác đối ngoại, tranh thủ sự giúp đỡ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để tăng cường nguồn lực cho CSGD. Phân tích đánh giá hiệu quả của từng đối tác, từng hoạt động hợp tác trong báo cáo rà soát.

8.4. Nhà trường cần xây dựng các tiêu chí, quy trình để triển khai hoạt động rà soát, đánh giá hiệu quả hợp tác với các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại của CSGD và xây dựng báo cáo đối sánh sự phát triển về số lượng đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại trong 5 năm của chu kỳ đánh giá trên cơ sở đó để có biện pháp cải thiện phù hợp với thực tiễn của hoạt động đối ngoại nhằm hỗ trợ tích cực cho công tác đào tạo, NCKH và PVCD.

Tiêu chuẩn 9:

9.1. Trường cần xây dựng quy hoạch đội ngũ viên chức tham gia làm công tác ĐBCL, kèm theo kế hoạch, giải pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng đánh giá viên chức ĐBCL. Trong kế hoạch cần nêu rõ chính sách thu hút, đào tạo dưỡng đội ngũ viên chức ĐBCL của từng đơn vị trong Trường.

Các kế hoạch ĐBCL trong từng năm học, kế hoạch ĐBCL dài hạn. Trường cần xác định các chỉ số đo lường và đánh giá hiệu quả công việc để làm căn cứ cho việc giám sát, đánh giá hiệu quả công việc. Định kỳ hàng năm, Trường cần đánh giá, tổng kết kết quả công tác ĐBCL, kèm theo đối sánh kết quả các năm, báo cáo với Cục Quản lý Chất lượng - Bộ GD&ĐT.

9.2. Nhà trường thống nhất, hoàn thiện hệ thống chính sách ưu tiên cho các hoạt động ĐBCL.

9.3. Tổ chức đánh giá, tổng kết kết quả thực hiện công tác ĐBCL. Công tác báo cáo với Cục Quản lý Chất lượng - Bộ GD&ĐT theo quy định chưa thật đầy đủ theo quy định (chưa cập nhật đầy đủ thông tin lên hệ thống HEMIS).

9.4. Mở rộng phạm vi, nội dung, tăng cường các kênh thu thập ý kiến của các bên liên quan để thu được nhiều ý kiến có chất lượng đóng góp cho công tác ĐBCL.

9.5. Hằng năm Nhà trường chưa tổ chức tổng kết kết quả thực hiện công tác ĐBCL theo kế hoạch ĐBCL độc lập để đánh giá, điều chỉnh nhằm thúc đẩy các hoạt động để đạt mục tiêu chiến lược đề ra.

9.6. Cụ thể hóa việc triển khai công tác TĐG và đánh giá ngoài (ĐGN) CSGD được thực

hiện kéo dài so với kế hoạch. Một số chỉ tiêu đặt ra trong kế hoạch ĐBCL, qua các năm trong giai đoạn đánh giá chỉ xác định chỉ số thực hiện, cụ thể hóa, định lượng hóa các chỉ tiêu phân đầu (không rõ số cụ thể), (không rõ cải tiến nội dung nào),...trong kế hoạch ĐBCL hằng năm.

Tiêu chuẩn 10:

10.1. Nhà trường cần hoàn thiện, điều chỉnh kế hoạch đánh giá 6 CTĐT chưa kiểm định.

10.2. Nhà trường cần quy hoạch đội ngũ cán bộ KĐCL, cử cán bộ đi đào tạo, nâng cao trình độ nghiệp vụ ĐBCL (cử cán bộ sát hạch thẻ kiểm định viên, cử cán bộ tham gia đào tạo khóa đào tạo KĐCLGD, đặc biệt ở các khoa có CTĐT dự kiến kiểm định).

10.3. Nhà trường cần rà soát, điều chỉnh quy trình TĐG và đánh giá ngoài phù hợp với điều kiện của Nhà trường.

Nhà trường cần xây dựng và triển khai kế hoạch liên tục cải tiến mọi mặt hoạt động theo chu trình PDCA

Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch TĐG, Nhà trường cần có văn bản thông báo phân công nhiệm vụ cụ thể cho Hội đồng TĐG, các Nhóm công tác chuyên trách; Ban Thư ký và các đơn vị chức năng trong Trường nhằm đảm bảo tính rõ ràng, hiệu lực, hiệu quả cao trong việc triển khai thực hiện kế hoạch TĐG.

Kế hoạch cải tiến chất lượng, ĐBCL hằng năm cần được xây dựng bao quát toàn bộ nội dung của hoạt động TĐG, nội dung triển khai, lộ trình thực hiện, đơn vị chịu trách nhiệm cần xác định cụ thể, rõ ràng chi tiết.

10.4. Trường tiếp tục rà soát, cải tiến quy trình TĐG để hoàn thành quy trình hơn trong các lần đánh giá tiếp theo.

Tiêu chuẩn 11:

11.1. Trường phân công đơn vị đầu mối trong việc xây dựng hệ thống quản lý thông tin ĐBCL, bên trong. Nghiên cứu liên thông, kết nối các phần mềm, tăng hiệu quả trong việc ứng dụng CNTT.

11.2. Trường xây dựng chiến lược và giải pháp về lưu trữ dữ liệu với khối lượng lớn, lâu dài, an toàn và tự động hóa.

11.3. Đồng thời, Nhà trường xây dựng công cụ giám sát, đánh giá việc cải tiến chất lượng của các bên liên quan sau khi tiếp nhận thông tin phản hồi để nâng cao chất lượng.

11.4. Trường bổ sung nhân lực thực hiện công tác Pháp chế, đảm bảo đúng chuyên môn và thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng các quy định của Nhà nước

Trường nghiên cứu sử dụng hệ thống văn phòng điện tử Eoffice, kết nối với hệ thống Trục liên thông văn bản quốc gia của Chính phủ điện tử.

Tiêu chuẩn 12:

12.1. Trong kế hoạch nâng cao chất lượng, Nhà trường cần xác định rõ nội dung rà soát, cải tiến các chính sách, hệ thống, quy trình và nguồn lực để đảm bảo tốt nhất cho công tác nâng cao chất lượng của hệ thống. Nhà trường cũng cần phân công rõ ràng đơn vị làm đầu mối xây dựng và giám sát thực hiện Kế hoạch nâng cao chất lượng lĩnh vực kết nối và PVCĐ để đảm bảo sự phối hợp đồng bộ giữa các bộ phận/đơn vị liên quan.

12.2. Nhà trường cần rà soát, bổ sung các tiêu chí lựa chọn đối tác (trong và ngoài nước) theo từng lĩnh vực hoạt động (đào tạo, NCKH, PVCĐ). Cần quy định lựa chọn các lĩnh vực thế mạnh của các CSGD có uy tín để đối sánh và tham khảo CTĐT của các CSGD uy tín trong và ngoài nước để có lộ trình xây dựng các CTĐT tiên tiến/chất lượng cao.

12.3. Nhà trường cần xây dựng kế hoạch đối sánh cho từng lĩnh vực cụ thể (đào tạo, NCKH, PVCĐ); trên cơ sở rà soát thế mạnh của từng đối tác để lựa chọn nội dung đối sánh phù hợp nhằm có tác động hiệu quả cho việc đề ra kế hoạch cải tiến nâng cao chất lượng sau đối sánh. Báo cáo kết quả đối sánh đối của Nhà trường cần phân tích, nhận định, đánh giá kết quả đối sánh làm cơ sở đưa ra các giải pháp cải tiến sau khi so chuẩn, đối sánh.

12.4. Nhà trường cần sớm ban hành Quy định về việc rà soát quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh để thực hiện rà soát một cách đầy đủ, bài bản tất cả lĩnh vực hoạt động.

12.5. Nhà trường cần có các Báo cáo đánh giá kết quả đào tạo, NCKH và PVCĐ trước và sau mỗi lần cải tiến quy trình lựa chọn, sử dụng thông tin so chuẩn và đối sánh để làm cơ sở cho lần cải tiến tiếp theo.

Tiêu chuẩn 13:

13.1. Nhà trường thường xuyên khảo sát ý kiến của các bên liên quan về công tác tuyển sinh và nhập học làm căn cứ để thay đổi, cải tiến, đẩy mạnh hiệu quả các kênh quảng bá tuyển sinh.

Nhà trường cần công khai chỉ tiêu tuyển sinh theo từng phương thức tuyển sinh.

Nhà trường cần đa dạng các phương thức truyền thông về tuyển sinh, tận dụng nguồn lực cựu sinh viên, đặc biệt là những cựu sinh viên đã thành danh, có ảnh hưởng trong xã hội để thúc đẩy hoạt động quảng bá hình ảnh của Trường đến các đối tượng tuyển sinh.

13.2. Cần phân tích đánh giá đầy đủ và khai thác hiệu quả dữ liệu tuyển sinh (kết quả tuyển sinh đối với mỗi phương thức xét tuyển và tổ hợp xét tuyển, số lượng SV nhập học ở các tỉnh thành phố) để có cơ sở đề ra giải pháp nâng cao chất lượng tuyển sinh.

Nhà trường cần lưu ý rà soát kỹ các thông tin chỉ tiêu, tiêu chí tuyển sinh trước khi công bố đảm bảo đúng với quy định của Bộ GD&ĐT.

13.3. Nhà trường cần rà soát điều chỉnh Quy trình giám sát công tác tuyển sinh, nhập học phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, trong đó quy định rõ trách nhiệm của đoàn kiểm tra và các đơn vị liên quan để tránh chồng chéo, đảm bảo tính khách quan.

13.4. Trường cần tăng cường triển khai lấy ý kiến các bên liên quan khi xây dựng chỉ tiêu, chính sách và phương thức tuyển sinh (chuyên gia ngành, đại diện cơ sở sử dụng lao động, cựu SV), từ đó xác định chỉ tiêu, các tiêu chí và hình thức tuyển sinh phù hợp nhằm thu hút và gia tăng lượng SV giỏi nhập học.

Nhà trường cần tiếp tục tìm ra những giải pháp hữu hiệu nhằm cải tiến, nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh, góp phần cải thiện tỷ lệ tuyển sinh trong những năm tiếp theo, đặc biệt đối với các ngành khó tuyển.

Tiêu chuẩn 14:

14.1. Nhà trường và các đơn vị đào tạo nên chuyển bớt các học phần tiên quyết thành các

học phần học trước để tạo điều kiện cho những SV bị nợ học phần có thể đăng ký học các học phần tiếp theo để đảm bảo tiến độ học tập.

14.2. Nhà trường cần yêu cầu các Khoa/Bộ môn/GV khi mô tả CĐR của CTĐT/CTDH cần sử dụng phù hợp và chính xác các động từ theo quy định.

14.3. Nhà trường/Khoa cần rà soát bổ sung, điều chỉnh bộ ĐCCT của CTĐT/CTDH một số ngành, phiên bản 2023, để đảm bảo các nội dung trong ĐCCT phải thống nhất với các thông tin đã được trình bày trong CTĐT/CTDH, nhất là thông tin về loại Học phần.

14.4. Khi tiến hành đối sánh CTĐT/CTDH của Trường đối với các CTĐT của các Trường ĐH khác, Nhà trường/Khoa cần tiến hành phân tích, đưa ra các nhận định cần thiết để có những kiến nghị hợp lý và khả thi nhằm bổ sung, cải tiến và cập nhật CTĐT/CTDH hiện hành hiệu quả hơn.

14.5. Nhà trường cần rà soát, bổ sung vào Quy trình đánh giá, cập nhật CTĐT/CTDH (phiên bản 2023) Lưu đồ thể hiện các bước của Quy trình và phần Diễn giải lưu đồ để thuận tiện cho việc theo dõi và tổ chức thực hiện.

Tiêu chuẩn 15:

15.1. Nhà trường cần bổ sung các văn bản hướng dẫn về việc xác định, lựa chọn các hoạt động dạy phù hợp với TLGD và để đạt được chuẩn đầu ra (CĐR).

15.2. Xây dựng KH đào tạo, bồi dưỡng, chính sách khuyến khích GV học TS, xét PGS, GS.

15.3. Nhà trường nên xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình liên kết đào tạo với các CSGD nước ngoài.

15.4. Nhà trường cần tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm về việc triển khai các phương pháp dạy học (PPDH) hiện đại, về ứng dụng CNTT trong dạy học.

15.5. Nhà trường cần tiếp tục tuyên truyền, giải thích để các đối tượng liên quan biết và nắm vững nội dung, ý nghĩa TLGD của Trường. Bên cạnh đó cần có những hướng dẫn cụ thể giúp CB, GV, NV và NH chuyển tải nội dung và ý nghĩa TLGD vào các hoạt động đào tạo, NCKH và PVCD của Nhà trường một cách rõ nét hơn.

Tiêu chuẩn 16:

16.1. Nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện chủ trương xây dựng ngân hàng đề thi cho các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành trong CTĐT của các ngành, đặc biệt lưu ý ngành Kiến trúc, để việc đánh giá kết quả NH chính xác và khách quan hơn.

16.2. Nhà trường cần rà soát và bổ sung vào Quy định tổ chức thi kết thúc học phần yêu cầu đề thi phải góp phần đo lường được mức độ đạt CĐR của học phần. Nhà trường/Khoa/Bộ môn cần yêu cầu GV ra đề thi phải xây dựng ma trận giữa nội dung câu hỏi thi với CĐR của học phần. Mặt khác, khi xây dựng ĐCCT khoa/Bộ môn phải yêu cầu GV xây dựng ma trận giữa phương pháp/hình thức kiểm tra đánh giá (KTĐG) với CĐR và xây dựng rubrics đánh giá cho từng hình thức KTĐG cụ thể.

16.3. Nhà trường cần ban hành riêng văn bản quy định về rà soát quy trình thi, kiểm tra, đánh giá NH theo đúng quy định, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị theo dõi triển khai thực hiện.

16.4. Bên cạnh hình thức thi tự luận và trắc nghiệm, Nhà trường, Khoa cần tiếp tục cải tiến

và đa dạng hóa các hình thức thi, KTĐG để đảm bảo độ chính xác, độ tin cậy và hướng tới đạt được chuẩn đầu ra.

Tiêu chuẩn 17:

17.1. Nhà trường cần có bộ tiêu chí riêng, cụ thể để đánh giá năng lực đội ngũ cán bộ, nhân viên hỗ trợ; Cần tiếp tục chỉnh Quy định lấy ý kiến phản hồi của các bên có liên quan, trong đó bổ sung học viên thuộc hình thức đào tạo vừa làm vừa học (VLVH) vào đối tượng áp dụng việc khảo sát; Sổ tay SV cho SV VLVH và cao học.

17.2. Bổ sung nội dung khảo sát ý kiến VLVH, cựu VLVH về hoạt động phục vụ, hỗ trợ NH, hệ thống giám sát NH.

17.3. Tổng hợp định hướng cải tiến khảo sát các BLQ thành kế hoạch cải tiến chung định kỳ năm học.

17.4. Định kỳ hằng năm/năm học xác định các chỉ số cải thiện về chất lượng các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH, các chỉ số cải thiện về phần mềm quản lý NH, cơ sở dữ liệu về kết quả đánh giá NH, hệ thống CVHT,... trên cơ sở các kết quả khảo sát và kết quả đối sánh.

Tiêu chuẩn 18:

18.1. Nhà trường cần tăng tỉ lệ chi cho NCKH sát với các quy định hiện hành; xây dựng chiến lược dài hạn nhằm thu hút kinh phí NCKH để đạt mục tiêu phát triển của Nhà trường.

18.2. Nhà trường cần có lộ trình đầu tư cơ sở vật chất phục vụ NCKH đáp ứng các mục tiêu phát triển của Nhà trường. Cần hình thành các hướng nghiên cứu dựa trên thế mạnh của đội ngũ nhân lực và nhu cầu đặc thù của địa phương để tập trung đầu tư nguồn lực;

Xây dựng các chương trình liên kết, phối hợp nghiên cứu, chuyển giao công nghệ với địa phương và doanh nghiệp trong và ngoài nước để có thêm nguồn lực phục vụ nghiên cứu; gắn kết chặt chẽ hoạt động KH&CN của trường với chiến lược phát triển kinh tế xã hội của địa phương; cần thống kê, đánh giá mức độ đóng góp của hoạt động NCKH của trường cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước;

Có kế hoạch xây dựng nhóm nghiên cứu mạnh để tạo nền tảng phát triển NCKH lâu dài; đầu tư tập trung một số nhóm nghiên cứu tiềm năng; mở rộng hợp tác NCKH với các đơn vị trong và ngoài nước; nên tham khảo kinh nghiệm của trường bạn về phát triển hoạt động NCKH của trường;

18.3. Nhà trường cần xây dựng các tiêu chí phù hợp để đánh giá chất lượng, hiệu quả các công trình KH&CN trên cơ sở đó phân loại, đầu tư tiếp tục để phát triển sản phẩm trí tuệ; tiếp tục nâng cao chất lượng uy tín của Tạp chí KH&CN của trường để được Hội đồng Giáo sư Nhà nước tính điểm.

Tiêu chuẩn 19:

19.1. Cần bổ sung quy định hỗ trợ GV, GV đăng ký bản quyền SHTT cũng như khai thác cơ sở dữ liệu, phần mềm, phát minh, sáng chế có bản quyền; cần đầu tư công cụ kiểm tra trùng lặp, đạo văn đối với luận văn, báo cáo khoa học, công trình khoa học của GV, SV.

19.2. Cần đầu tư hoặc hợp tác đầu tư với các đơn vị khác nhằm mua bản quyền khai thác dữ liệu số của các cơ sở dữ liệu khoa học uy tín trên thế giới (như Elsevier) để GV,SV của Nhà trường có thể truy cập tài liệu phục vụ nghiên cứu.

Có kế hoạch đầu tư xây dựng ươm tạo công nghệ, sản xuất thử nghiệm để phát triển sản phẩm trí tuệ; tăng cường lực lượng nghiên cứu, đầu tư chiều sâu để phát triển sản phẩm SHTT; cần lập danh mục tất cả những sản phẩm trí tuệ tiềm năng của GV,SV Nhà trường để đầu tư tập trung phát triển thành sản phẩm SHTT.

19.3. Tổ chức các tọa đàm chuyên sâu về SHTT để GV, SV nắm được quy trình, cách thức phát triển công trình khoa học thành sản phẩm SHTT; tham khảo ý kiến của các chuyên gia sở hữu trí tuệ về khả năng đăng ký bảo hộ và khai thác thương mại sản phẩm dựa trên thành quả nghiên cứu khoa học của GV, SV trong toàn trường.

19.4. Cần tăng cường dạy kỹ năng mềm, kỹ năng khởi nghiệp, kỹ năng sáng tạo thông qua hoạt động NCKH của SV, tạo nền tảng phát triển ý tưởng thành sản phẩm SHTT đăng ký bản quyền.

Tiêu chuẩn 20:

20.1. Nhà trường cần rà soát các văn bản về quản lý hợp tác và đối tác trong NCKH và HTQT của CSGD thể hiện rõ cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động HTQT của CSGD cũng như có hướng dẫn lựa chọn đối tác và hợp tác NCKH quốc tế.

20.2. Nhà trường cần tăng cường chính sách động viên, khuyến khích CB, GV tham gia thực hiện các đề tài NCKH với các trường đại học nước ngoài. Nhà trường cần khảo sát, đánh giá nhu cầu thị trường lao động và năng lực của CSGD để hợp tác với các đối tác quốc tế triển khai các CTĐT liên kết; bên cạnh thực hiện các chính sách, chế độ động viên, khuyến khích đội ngũ GV làm nghiên cứu sinh ở các cơ sở đào tạo nước ngoài.

20.3. CSGD cần phân tích, đánh giá chi tiết các chỉ số đánh giá tính hiệu quả mối quan hệ hợp tác, các đối tác, các hợp tác trong báo cáo về hoạt động hợp tác và đối tác của Trường.

20.4. Nhà trường cần mở rộng thêm mối quan hệ trong NCKH, lựa chọn các đối tác trong và ngoài nước sau khi rà soát để đạt được những hiệu quả từ những hoạt động phát triển đối tác NCKH của trường và triển khai chương trình đào tạo liên kết nước ngoài.

Tiêu chuẩn 21:

21.1. Trong danh mục các loại hình hoạt động kết nối, PVCD của Nhà trường chưa có loại hình hoạt động tham gia xây dựng, thực thi pháp luật. Trong quá trình triển khai chưa thấy rõ vai trò của đơn vị chủ trì là phòng CTCTSV và các đơn vị liên quan về cơ chế tự giám sát và giám sát bên ngoài đối với các hoạt động kết nối và PVCD.

21.2. Các chính sách, hướng dẫn và kế hoạch cụ thể chưa cho thấy sự lồng ghép các nội dung trong sứ mạng, tầm nhìn của Trường vào các mục đích, yêu cầu của các hoạt động kết nối và PVCD.

21.3. Kết quả khảo sát các bên liên quan về kết quả hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng Trường cho thấy số lượng các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức đoàn thể địa phương, đặc biệt là các tổ chức quốc tế tham gia khảo sát còn ở mức khiêm tốn. Nhà trường chưa nêu các nguyên tắc đo lường cũng như hướng dẫn cụ thể về việc thực hiện đo lường kết quả kết nối và PVCD để đảm bảo triển khai đúng hướng nhằm đánh giá được sự phù hợp của kết quả thực hiện với tầm nhìn và sứ mệnh của Trường ĐHXĐMT.

21.4. Kết quả khảo sát chưa được phân tích làm rõ sau khi kết thúc các hoạt động kết nối

và PVCĐ để làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng.

Tiêu chuẩn 22:

22.1+22.2. Nhà trường cần thực hiện đối sánh quốc tế về tỷ lệ tốt nghiệp/tỷ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình của các CTĐT, CSGD cần phân tích kết quả đối sánh, tìm ra đúng nguyên nhân để đề ra đúng giải pháp cải tiến, đạt được hiệu quả, kết quả đào tạo ngày càng được cải thiện.

22.3. Hệ thống giám sát thông tin việc làm của SV tốt nghiệp cần cải tiến để lãnh đạo Khoa, Trường thường xuyên theo dõi được tình hình việc làm từng khóa tuyển sinh. Báo cáo kết quả việc làm hằng năm cần chi tiết và có đầy đủ thông tin đối sánh với các năm trước đó cho từng CTĐT.

22.4. Nhà trường cần quan tâm cải tiến số lượng và chất lượng hệ thống câu hỏi khảo sát các doanh nghiệp, các nhà tuyển dụng lao động, cựu NH về chất lượng SV tốt nghiệp tất cả các CTĐT của CSGD.

Tiêu chuẩn 23:

23.1+23.2. Nhà trường cần xây dựng kế hoạch bổ sung nguồn lực đầu tư cho NCKH thông qua kết quả đối sánh đầu tư của cơ sở đào tạo khác trong vùng và cả nước; xây dựng các tiêu chí cụ thể để đánh giá, xếp hạng các kết quả NCKH, xác định những công trình tiềm năng để đầu tư trọng điểm, phát triển thành sản phẩm SHTT có thể thương mại hóa.

23.3. Xác định các loại hình NCKH phù hợp với lĩnh vực chuyên môn và thế mạnh của trường cũng như phù hợp với các lĩnh vực ưu tiên phát triển của địa phương trên cơ sở xây dựng chiến lược đầu tư tập trung và dài hạn để phát triển những sản phẩm tiềm năng của trường thành tài sản SHTT; hình thành bộ phận ươm tạo công nghệ, khởi nghiệp để phát triển nghiên cứu thành sản phẩm công nghiệp.

23.4. Nhà trường cần xây dựng các tiêu chí để đánh giá, xếp hạng công trình NCKH của trường trên cơ sở đó xác định những sản phẩm NCKH tiềm năng; đánh giá chất lượng và kết quả NCKH thông qua công bố quốc tế và chỉ số dẫn; xây dựng các chính sách phù hợp thúc đẩy hoạt động công bố quốc tế, đặc biệt là công bố khoa học trên các tạp chí có chỉ số trích dẫn cao; xây dựng kế hoạch dài hạn để đẩy mạnh hoạt động NCKH của sinh viên, giúp sinh viên tốt nghiệp có tính cạnh tranh cao trên thị trường lao động.

23.5. Xây dựng kế hoạch bổ sung nguồn lực đầu tư cho NCKH; có chủ trương và chính sách mạnh mẽ về đào tạo đội ngũ GV, cán bộ đáp ứng yêu cầu chiến lược phát triển NCKH của trường.

23.6. Trường cần tham khảo ý kiến chuyên gia, những người làm công tác quản lý có kinh nghiệm để xác lập loại hình, định hướng nghiên cứu phù hợp với năng lực của trường và lĩnh vực ưu tiên phát triển của địa phương.

Tiêu chuẩn 24:

24.1. Nhà trường cần tổng hợp dữ liệu khảo sát thu thập được nhiều góc độ, phân tích để có được đánh giá kết quả và hiệu quả một cách đầy đủ toàn diện.

24.2. Cần có đơn vị đầu mối bao quát toàn diện trong việc triển khai khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan, đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất và hữu hiệu trong sử dụng kết quả thu thập

được (từ thiết kế bộ câu hỏi, cách thu thập dữ liệu, xử lý kết quả, sử dụng và lưu trữ số liệu, kết quả...).

24.3. Nhà trường cần tổng hợp các định hướng, giải pháp cải tiến trong lĩnh vực kết nối và PVCD thành một kế hoạch cải tiến tổng thể lĩnh vực này.

24.4. Nhà trường cần tổ chức thực hiện đối sánh bên ngoài quốc tế về kết quả PVCD.

Tiêu chuẩn 25:

25.1. Nhà trường cần nghiên cứu và triển khai thực hiện quy định của Nghị định 99/2014/NĐ-CP về việc sử dụng nguồn thu hợp pháp của CSGD dành cho hoạt động NCKH của CB, GV và NH; bên cạnh xác định chỉ số tài chính về nguồn thu từ hoạt động NCKH và CGCN để tăng thêm nguồn thu.

Hội đồng Trường và BGH cần tổ chức tổng kết, đánh giá toàn bộ hệ thống chính sách, giải pháp, các chỉ số, chỉ báo tài chính của hoạt động ĐT, NCKH và PVCD trong chu kỳ 5 năm, trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp phù hợp và huy động tối đa các nguồn lực của CSGD nhằm tạo ra những đột phá mới trong công tác ĐT, NCKH và PVCD gắn với việc đưa lại nguồn thu và đảm bảo trong quá trình phát triển của Nhà trường.

25.2. Nhà trường cần xây dựng văn bản quy định về việc thiết lập hệ thống giám sát (quy trình, phương pháp, công cụ,...) tổng thể về kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH, PVCD để các đơn vị được giao nhiệm vụ sử dụng thống nhất trong quá trình thực thi công vụ.

Nhà trường cần triển khai xây dựng báo cáo rà soát, điều chỉnh về kết quả và các chỉ số thị trường hoạt động của 3 lĩnh vực này cùng những giải pháp thực hiện cải tiến chất lượng đáp ứng SM, TN, GTCL, của CSGD.

(Phụ lục 3 - Nghị quyết số 56/NQ-HĐKĐCLGD ngày 04/02/2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Đà Nẵng)

PHẦN II. BÁO CÁO KẾT QUẢ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG THEO CÁC KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Tiêu chuẩn 1: Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa

1. Mô tả

Nhà trường xác định rõ nét sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao định hướng ứng dụng, tầm nhìn chiến lược trở thành trường đại học trọng điểm của Bộ Xây dựng tại khu vực ĐBSCL đến năm 2045, hệ thống bốn Giá trị cốt lõi gồm “Chất lượng - Năng động - Phát triển - Hội nhập” và Triết lý giáo dục hành động “Môi trường thân thiện - Tri thức khoa học - Ứng dụng thực tế” [H1.01.01.01], [H1.01.03.01]. Để đưa hệ thống giá trị này đi sâu vào thực tiễn, Nhà trường ban hành kế hoạch nhằm triển khai đồng bộ công tác phổ biến, quán triệt và tuyên truyền rộng rãi đến toàn thể cán bộ, GV, nhân viên và NH [H1.01.01.01]. Đồng thời, Nhà trường ban hành kế hoạch đổi mới và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền trên nhiều kênh thông tin truyền thông khác nhau [H1.01.03.01]. Trên cơ sở đó, các đơn vị cụ thể hóa hoạt động thông qua các kế hoạch, thông báo, biên bản họp và báo cáo chuyên đề để triển khai chi tiết sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục cho từng nhóm đối tượng liên quan trong và ngoài trường [H1.01.03.01]. Nhằm thu thập phản hồi và đánh giá khách quan về hiệu quả tiếp nhận của các bên liên quan, Nhà trường đã họp lấy ý kiến tạo cơ sở định lượng và điều chỉnh các hình thức phổ biến cho phù hợp hơn với thực tế [H1.01.01.01].

Nhà trường luôn coi trọng công tác bảo tồn bản sắc, văn hóa và xác định đây là một trong những nhiệm vụ chiến lược hàng đầu. Ban vận động của Nhà trường chủ trì, phối hợp tổ chức lấy ý kiến đóng góp sâu sắc từ các bên liên quan trong và ngoài trường, thể hiện qua Kế hoạch số 01/KH-BVĐ ngày 27/01/2025, Kế hoạch số 02/KH-BVĐ ngày 27/01/2025 và Báo cáo số 05/BC-BVĐ ngày 03/12/2025 [H1.01.02.01]. Trên cơ sở ý kiến góp ý, Nhà trường ban hành Kế hoạch số 106/KH-ĐHXDMT ngày 16/4/2025 triển khai kế hoạch hành động cụ thể và đẩy mạnh hoạt động truyền thông giá trị văn hóa, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục của Nhà trường đến cộng đồng xã hội [H1.01.02.01].

Nhằm bảo đảm tính khách quan, công bằng và chính xác của hoạt động khảo sát, Nhà trường đang tiến hành rà soát và ban hành Quy định khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan thay thế cho Quyết định số 501/QĐ-ĐHXDMT ngày 05/09/2023 [H1.01.04.01]. Phòng TCHC chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị triển khai khảo sát ý kiến các bên liên quan về SM, TN, GTCL và TLGD theo Kế hoạch số 315/KH-ĐHXDMT ngày 29/11/2024 [H1.01.04.01]. Hoạt động này đã tập trung nâng cao cả chất lượng và số lượng đối tượng tham gia khảo sát, đặc biệt chú trọng mở rộng khảo sát đối với các nhóm bên liên quan bên ngoài trường nhằm mang lại kết quả đánh giá toàn diện, chính xác mức độ tiếp nhận hệ thống giá trị cốt lõi của Trường.

Để chuẩn hóa công tác quản lý chất lượng và thay thế các bước thực hiện trước đây, Nhà trường ban hành Quy trình xây dựng, rà soát và phát triển sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục một cách bài bản. Quy trình chính thức này được phê duyệt và

áp dụng đồng bộ qua các cấp quản trị, gắn liền với các hoạt động triển khai Kế hoạch số 315/KH-ĐHXDMT ngày 29/11/2024. Nhà trường định kỳ tiến hành rà soát quy trình xây dựng và rà soát này để kịp thời cập nhật, điều chỉnh phù hợp với thực tiễn phát triển qua từng giai đoạn của Trường [H1.01.05.01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường công bố sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục rõ ràng, đồng thời triển khai đa dạng hóa các phương thức tuyên truyền hiệu quả đến toàn thể cán bộ viên chức và NH. Bên cạnh đó, Trường hoàn thiện Quy trình rà soát và cơ chế khảo sát định kỳ lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan.

3. Tồn tại

Quy mô và số lượng đối tượng tham gia khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ cựu NH và nhà tuyển dụng chưa đồng đều giữa các ngành đào tạo.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2026 - 2027, Phòng KT&ĐBCL chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai đa dạng hóa các phương thức khảo sát cựu NH và doanh nghiệp sử dụng lao động.

Tiêu chuẩn 2: Hệ thống quản trị

1. Mô tả

Nhà trường duy trì và vận hành hiệu quả cơ chế giám sát, quản trị rủi ro thông qua các hoạt động thanh tra, kiểm tra định kỳ trong tất cả các lĩnh vực hoạt động. Nhà trường ban hành các báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát năm học 2023-2024 số 135/BC-ĐHXDMT ngày 25/7/2024 và năm học 2024-2025 số 228/BC-ĐHXDMT ngày 16/7/2025 [H2.02.01.01]. Ban Giám hiệu thực hiện báo cáo quản trị định kỳ nhằm nâng cao tính minh bạch, thể hiện qua báo cáo công tác quản trị của Nhà trường số 989/BC-ĐHXDMT ngày 09/12/2024, 827/BC-ĐHXDMT ngày 19/9/2025 và 465/BC-ĐHXDMT ngày 11/12/2025. Nhằm nhận diện sớm và giảm thiểu tối đa các rủi ro phát sinh trong hoạt động, Trường thành lập các đoàn kiểm tra chuyên đề và ban hành nhiều thông báo kết quả cụ thể. Trong công tác tuyển sinh, Nhà trường công bố Thông báo số 124/TB-ĐHXDMT ngày 26/4/2024 kiểm tra tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2023, Thông báo số 157/TB-ĐHXDMT ngày 27/5/2024 kiểm tra tuyển sinh đại học vừa làm vừa học năm 2023, Thông báo số 97/TB-ĐHXDMT ngày 28/3/2025 kiểm tra tuyển sinh năm 2024 và Thông báo số 89/TB-ĐHXDMT ngày 09/3/2026 kiểm tra tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2025. Đối với công tác tổ chức thi kết thúc học phần, Nhà trường ban hành Thông báo số 66/TB-ĐHXDMT ngày 08/3/2024, Thông báo số 41/TB-ĐHXDMT ngày 05/02/2025 và Thông báo số 336/TB-ĐHXDMT ngày 29/6/2026 kiểm tra công tác thi kết thúc học phần của các học kỳ. Công tác quản lý văn bằng, chứng chỉ được kiểm soát chặt chẽ theo Thông báo số 191/TB-ĐHXDMT ngày 18/6/2024. Nhà trường cũng nâng cao trách nhiệm quản lý của lãnh đạo các đơn vị qua các đợt kiểm tra tại Khoa Kỹ thuật Hạ tầng đô thị theo Thông báo số 163/TB-ĐHXDMT ngày 29/5/2024 và Khoa Khoa học Cơ bản theo Thông báo số 138/TB-ĐHXDMT ngày 29/4/2025. Đồng thời, Nhà trường phổ biến sâu rộng tinh thần

phòng, chống tham nhũng đến cán bộ và NH theo Thông báo số 359/TB-ĐHXXMT ngày 26/11/2024 [H2.02.01.01].

Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách và chiến lược phát triển của Nhà trường được triển khai đồng bộ đến toàn thể cán bộ, GV và NH. Trường ban hành kế hoạch phổ biến sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục và các văn bản quy định, kế hoạch, hướng dẫn quản lý. Trong hoạt động hoạch định chiến lược phát triển, Nhà trường áp dụng mô hình quản trị hiện đại thông qua Bảng phân tích SWOT số 02/BPT-TCHC ngày 11/02/2026 để nhận diện đầy đủ điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của cơ sở giáo dục. Trên cơ sở kết quả phân tích SWOT, Nhà trường ban hành Kế hoạch chiến lược phát triển Trường dài hạn. Văn bản chiến lược quan trọng này định hình tầm nhìn dài hạn, tạo ra khung chiến lược vững chắc giúp Nhà trường lập các kế hoạch trung hạn, hằng năm và các kế hoạch ngắn hạn nhằm bắt kịp xu hướng phát triển mới của xã hội, đáp ứng tốt các yêu cầu đặt ra cho nhiệm vụ chính trị của Trường [H2.02.02.01].

Công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, viên chức và người lao động hằng năm được Nhà trường thực hiện nghiêm túc, khách quan, gắn liền với hiệu quả thực thi nhiệm vụ chuyên môn của từng cá nhân và tập thể. Để chuẩn hóa quy trình đánh giá xếp loại này, trong năm học 2024-2025, Nhà trường ban hành Thông báo số 250/TB-ĐHXXMT ngày 29/7/2025 hướng dẫn quy trình tự đánh giá và Quyết định số 375/QĐ-ĐHXXMT ngày 29/7/2025 phê duyệt kết quả đánh giá xếp loại viên chức, người lao động. Tiếp tục phát huy kết quả đạt được, trong năm học 2025-2026, Nhà trường ban hành Thông báo số 403/TB-ĐHXXMT ngày 28/7/2026 hướng dẫn công tác đánh giá xếp loại viên chức và Quyết định số 562/QĐ-ĐHXXMT ngày 27/7/2026 phê duyệt kết quả xếp loại định kỳ hằng năm cho toàn thể cán bộ viên chức, người lao động của Trường. Hoạt động đánh giá định kỳ này được thực hiện công khai, dân chủ, giúp nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ nhân sự, đồng thời tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện các chế độ chính sách đãi ngộ hợp lý đối với người lao động [H2.02.03.01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng và vận hành hiệu quả cơ chế thanh tra, kiểm tra, giám sát định kỳ đối với các hoạt động chủ chốt, đồng thời ban hành Kế hoạch chiến lược phát triển dài hạn dựa trên kết quả phân tích mô hình SWOT khách quan.

Công tác đánh giá, xếp loại cán bộ viên chức và người lao động hằng năm được thực hiện nề nếp, công khai, dân chủ, tạo động lực thúc đẩy tinh thần phấn đấu, cống hiến và nâng cao chất lượng quản trị của Trường.

3. Tồn tại

Hệ thống chỉ số đánh giá thực hiện nhiệm vụ (KPIs) cụ thể hóa cho từng vị trí công tác và từng đơn vị phòng, ban, khoa vẫn đang trong giai đoạn chuẩn bị xây dựng, chưa áp dụng chính thức vào công tác quản lý và đánh giá nhân sự thực tế tại Trường.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2026 - 2027, Phòng Tổ chức - Hành chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai xây dựng và ban hành hệ thống chỉ số đánh giá thực hiện nhiệm vụ

(KPIs) cụ thể cho từng đơn vị và từng vị trí công tác.

Tiêu chuẩn 3: Lãnh đạo và quản lý

1. Mô tả

Để kịp thời lãnh đạo rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các bên, Nhà trường đã ban hành đồng bộ hệ thống quy chế hoạt động, phối hợp. Theo đó, Hội đồng trường ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng trường kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐTr ngày 02/01/2025 để chuẩn hóa quy trình ra quyết định và giám sát. Đảng ủy Trường thông qua Quy chế hoạt động của Đảng ủy tại Quyết định số 01/QĐ-ĐUTr ngày 31/07/2025 tăng cường vai trò lãnh đạo toàn diện của tổ chức Đảng. Trên cơ sở đó, Hiệu trưởng ban hành Quy chế hoạt động của Trường theo Quyết định số 720/QĐ-ĐHXDMT ngày 28/11/2025, xác định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của các vị trí quản lý và các đơn vị phòng, ban trực thuộc. Thiết lập chặt chẽ quy chế hoạt động giữa Đảng ủy, Hội đồng trường và Ban Giám hiệu đã tạo nên sự đồng thuận, thống nhất cao trong mọi quyết sách lớn của Trường [H3.03.01.01].

Song song hoạt động hoàn thiện quy chế phối hợp, Nhà trường chú trọng đa dạng hóa các phương thức tuyên truyền và truyền tải định hướng chiến lược đến cộng đồng. Nhà trường ban hành kế hoạch triển khai chiến dịch phổ biến, tuyên truyền rộng rãi về sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục. Kế hoạch này tập trung đổi mới nội dung truyền thông trên trang thông tin điện tử, kết hợp giới thiệu trong các hội thảo, diễn đàn chuyên đề hướng đến từng nhóm đối tượng cụ thể. Trong đó, Trường quan tâm đẩy mạnh hoạt động quảng bá hình ảnh thương hiệu đến NH và các bên liên quan bên ngoài như cựu NH, doanh nghiệp, nhà tuyển dụng nhằm gia tăng mức độ nhận diện [H3.03.02.01].

Công tác quản lý điều hành và tái cấu trúc tổ chức bộ máy, Nhà trường triển khai rà soát chức năng, nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống để hướng đến mô hình quản trị tinh gọn, tự chủ. Năm 2026, Nhà trường phê duyệt phương án thay thế Quyết định số 585/QĐ-ĐHXDMT ngày 03/10/2023 định vị lại chức năng, nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng, khoa, trung tâm. Đối với Viện KH&HTQT, Trường ban hành phân công nhiệm vụ mới trong đợt rà soát năm 2026 quy định rõ bộ phận thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Sự điều chỉnh kịp thời này giúp tháo gỡ vướng mắc trước đây và tối ưu hóa năng lực quản lý khoa học của Trường. Nhà trường ban hành Báo cáo số 312/ĐHXDMT-TCHC ngày 18/4/2025 đánh giá chi tiết tác động thực tế của hoạt động sắp xếp, đổi mới tổ chức, bảo đảm sự ổn định của bộ máy sau khi hoàn thành tái cấu trúc [H3.03.03.01], [H3.03.04.01].

Chuẩn bị thực hiện tự chủ đại học toàn diện theo định hướng chiến lược, Nhà trường chủ động xây dựng, triển khai các phương án tự chủ tài chính bài bản. Nhà trường đã trình Hội đồng trường thông qua Phương án tự chủ tài chính tại Tờ trình số 209/TTr-ĐHXDMT ngày 17/3/2025. Trên cơ sở đó, Trường nộp Tờ trình số 611/TTr-ĐHXDMT ngày 07/7/2025 báo cáo Bộ Xây dựng kế hoạch tự chủ. Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 1296/QĐ-BXD ngày 11/8/2025 giao quyền tự chủ tài chính năm 2025 cho Trường. Nâng cao chất lượng lãnh đạo và quản lý, Trường triển khai khảo sát ý kiến các bên liên quan về các lĩnh

vực hoạt động trong các năm 2024, 2025, 2026. Thông tin phản hồi từ NH, GV và đối tác bên ngoài giúp Ban Giám hiệu có cơ sở vững chắc đối sánh, liên tục cải tiến chất lượng quản lý phù hợp với thực tế của Trường [H3.03.04.01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường ban hành đồng bộ hệ thống văn bản pháp quy xác định rõ cơ chế phối hợp giữa Đảng ủy, Hội đồng trường và Ban Giám hiệu, tạo sự đồng thuận cao trong công tác điều hành.

Công tác tái cấu trúc tổ chức bộ máy được triển khai bài bản, gắn liền với quyết định giao quyền tự chủ tài chính và bước đầu cụ thể hóa bộ phận quản lý hoạt động khoa học công nghệ chuyên biệt.

3. Tồn tại

Hoạt động tuyên truyền sứ mạng, tầm nhìn và triết lý giáo dục hướng đến các bên liên quan ngoài trường tuy đã được triển khai nhưng hình thức tuyên truyền chưa thực sự đa dạng, hiệu quả tương tác cần tiếp tục cải thiện.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2026 - 2027, Ban Giám hiệu chủ trì, chỉ đạo Phòng Tổ chức - Hành chính, các đơn vị liên quan triển khai đa dạng hóa các kênh truyền thông trực tuyến và tổ chức chuyên đề giới thiệu sứ mạng, tầm nhìn đến doanh nghiệp, cựu NH.

Tiêu chuẩn 4: Quản trị chiến lược

1. Mô tả

Nhà trường xây dựng và triển khai hệ thống quản trị chiến lược đồng bộ, định hướng phát triển bền vững, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học. Quá trình xây dựng và điều chỉnh kế hoạch chiến lược luôn gắn liền với hoạt động tự đánh giá, nhìn nhận nghiêm túc các mặt hoạt động nội bộ. Ban Giám hiệu chỉ đạo công tác rà soát, tổ chức thảo luận rộng rãi, xây dựng Bảng phân tích SWOT qua văn bản số 02/BPT-TCHC ngày 11/02/2026. Hoạt động rà soát giúp Nhà trường phân tích sâu sắc các điểm mạnh nội tại, nhận diện những điểm hạn chế, dự báo cơ hội phát triển, thách thức từ thị trường lao động trong giai đoạn hội nhập. Bên cạnh đó, Hội đồng trường ban hành Nghị quyết số 06/NQ-HĐTr ngày 28/3/2025 thông qua Kế hoạch chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045. Đây là văn bản mang tính định hướng then chốt, tạo hành lang phát triển vững chắc cho toàn trường qua từng giai đoạn cụ thể. Nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển thực tế, Nhà trường ban hành Kế hoạch số 83/KH-ĐHXDMT ngày 06/3/2026 và Quyết định số 133/QĐ-ĐHXDMT ngày 06/03/2026 thành lập các Ban rà soát Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045, rà soát Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường [H4.04.01.01].

Ngoài ra, Nhà trường chú trọng chuẩn hóa quy trình lập, phê duyệt, triển khai và giám sát thực hiện kế hoạch năm học nhằm bảo đảm tính khoa học, khả thi. Nhằm bảo đảm tính đồng bộ và liên tục, Nhà trường ban hành và hướng dẫn triển khai Quy trình hướng dẫn lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch và theo dõi thực hiện kế hoạch một cách khoa học. Quy trình này tích hợp trong Quy chế hoạt động của Trường ban hành kèm theo Quyết định

số 534/QĐ-ĐHXDMT ngày 11/09/2023 và tiếp tục hoàn thiện theo Quyết định số 720/QĐ-ĐHXDMT ngày 27/11/2025. Hệ thống quy định này giúp thống nhất các bước lập kế hoạch từ cấp bộ môn, khoa đến các phòng ban chức năng, bảo đảm tính khả thi và sát thực tiễn. Đồng thời, cơ chế giám sát thực hiện kế hoạch cũng được phân định rõ ràng, giúp Ban Giám hiệu kịp thời nắm bắt tiến độ triển khai tại các đơn vị, từ đó đưa ra giải pháp điều chỉnh phù hợp. Sự phối hợp nhịp nhàng này giúp tối ưu hóa hiệu quả sử dụng các nguồn lực, bảo đảm mọi hoạt động đều bám sát mục tiêu chiến lược đề ra [H4.04.02.01].

Không ngừng cải tiến chất lượng và khẳng định uy tín thương hiệu, Nhà trường đẩy mạnh hoạt động đối sánh ngoài trường một cách khoa học, khách quan. Trường hoàn thành và công bố Báo cáo số 06/BC-ĐHXDMT ngày 24/4/2026 về kết quả đối sánh. Trong đó, bộ phận chuyên môn tập trung đối sánh chỉ số tỷ lệ NH tốt nghiệp đã được tuyển dụng giữa Trường Đại học Xây dựng Miền Tây và Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh, cơ sở đào tạo có tính tương đồng cao về ngành nghề. Hoạt động so sánh số liệu giúp Nhà trường nhìn nhận rõ nét vị thế cạnh tranh của mình, làm căn cứ thực tế để cải tiến phương pháp giảng dạy, hoàn thiện chương trình đào tạo và tăng cường hợp tác doanh nghiệp, nâng cao cơ hội nghề nghiệp cho NH sau khi tốt nghiệp [H4.04.04.01]. Các hoạt động này khẳng định tinh thần cầu thị, chủ động học hỏi các cơ sở đào tạo uy tín để liên tục cải tiến chất lượng toàn diện của Trường [H4.04.04.01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng hệ thống quản trị chiến lược bài bản qua việc ban hành Kế hoạch chiến lược phát triển dài hạn dựa trên phân tích SWOT khách quan và chuẩn hóa quy trình lập, theo dõi kế hoạch hằng năm.

Hoạt động đối sánh ngoài trường về tỷ lệ NH được tuyển dụng sau tốt nghiệp với cơ sở đào tạo tương đồng được thực hiện nghiêm túc, tạo cơ sở thực tế vững chắc để cải tiến chất lượng.

3. Tồn tại

Hệ thống chỉ số đánh giá thực hiện nhiệm vụ (KPIs) cụ thể hóa cho từng đơn vị phòng, ban, khoa nhằm phục vụ công tác giám sát chiến lược hiện vẫn đang trong giai đoạn chuẩn bị, chưa áp dụng chính thức.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2026 - 2027, Phòng Tổ chức - Hành chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai xây dựng và ban hành hệ thống chỉ số đánh giá thực hiện nhiệm vụ (KPIs) cho từng đơn vị.

Tiêu chuẩn 5: Các chính sách về đào tạo, NCKH và PVCD

1. Mô tả

Nhà trường kiện toàn cơ chế quản lý nhằm nâng cao hiệu quả theo dõi, giám sát quá trình thực hiện các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Trên cơ sở rà soát chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, Nhà trường đã ban hành Quyết định số 585/QĐ-ĐHXDMT ngày 03/10/2023 và Quyết định số 522/QĐ-ĐHXDMT ngày 10/7/2026 để bổ sung chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo dõi, giám sát quá trình triển khai những

chính sách này. Xác định rõ đơn vị đầu mối và trách nhiệm của từng bộ phận đã góp phần nâng cao hiệu quả phối hợp trong quá trình tổ chức thực hiện, kiểm tra và giám sát các chính sách của Nhà trường [H5.05.01.01].

Bên cạnh đó, Nhà trường duy trì hoạt động rà soát hệ thống chính sách theo kế hoạch nhằm bảo đảm tính thống nhất, phù hợp với các quy định của Nhà nước và đáp ứng yêu cầu phát triển thực tế. Nhà trường ban hành Quy định công tác rà soát chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng theo Quyết định số 23/QĐ-ĐHXDMT ngày 15/01/2024. Định kỳ hằng năm, Nhà trường tổ chức rà soát, thống kê hệ thống quy chế, quy trình, thể hiện rõ qua các văn bản chỉ đạo và kết quả rà soát như Thông báo số 02/TB-ĐHXDMT ngày 02/01/2025 và Báo cáo số 04/TTrPC ngày 03/3/2026. Ban Giám hiệu phê duyệt các báo cáo pháp chế hằng năm, tiêu biểu như Báo cáo số 111/BC-ĐHXDMT ngày 20/6/2024, Báo cáo số 104/BC-ĐHXDMT ngày 23/6/2025 và Báo cáo số 260/BC-ĐHXDMT ngày 22/6/2026. Trên cơ sở các kết quả thu được, Nhà trường chủ động sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế kịp thời các quy định không còn phù hợp, góp phần hoàn thiện hệ thống chính sách nội bộ và nâng cao hiệu lực quản lý điều hành [H5.05.02.01].

Nhà trường tổ chức đánh giá kết quả thực hiện các chính sách định kỳ thông qua các báo cáo chuyên đề cụ thể, nổi bật là Báo cáo số 293/ĐHXDMT-TCHC ngày 14/4/2025 và Báo cáo số 613/ĐHXDMT-TCHC ngày 08/7/2025. Nội dung đánh giá tập trung phân tích sâu sắc mức độ triển khai, kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc thực tế và đề xuất các giải pháp cải tiến chất lượng phù hợp. Các đơn vị liên quan tiếp nhận kết quả đánh giá để chủ động nghiên cứu, điều chỉnh và hoàn thiện quá trình tổ chức thực hiện; đồng thời Nhà trường dùng kết quả này làm cơ sở phục vụ công tác quản trị và cải tiến chất lượng toàn diện [H5.05.03.01].

Nhằm tăng cường sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình xây dựng và hoàn thiện chính sách, Nhà trường xây dựng và triển khai Kế hoạch số 278/KH-ĐHXDMT ngày 08/10/2025, Thông báo số 519/TB-ĐHXDMT ngày 29/12/2025, Kế hoạch số 57/KH-ĐHXDMT ngày 30/01/2026 và Thông báo số 302/TB-ĐHXDMT ngày 16/06/2026 để khảo sát ý kiến đối với các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Bộ phận chức năng thiết kế hệ thống bộ câu hỏi phù hợp với từng nhóm đối tượng khảo sát nhằm thu thập thông tin khách quan nhất. Phòng KT&ĐBCL phối hợp với các đơn vị tổng hợp, phân tích, thông báo kết quả khảo sát đến các bộ phận trong trường và sử dụng nguồn dữ liệu này làm căn cứ rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện hệ thống chính sách, góp phần nâng cao tính phù hợp, tính khả thi cùng hiệu quả thực tế trong quá trình triển khai [H5.05.04.01].

Triển khai đồng bộ các hoạt động từ ban hành cơ chế giám sát, rà soát hệ thống văn bản, đánh giá kết quả thực hiện đến khảo sát ý kiến các bên liên quan đã từng bước hoàn thiện hệ thống chính sách của Nhà trường theo hướng minh bạch, đồng bộ và liên tục cải tiến [H5.05.01.01, H5.05.04.01]. Nhà trường sử dụng các kết quả đánh giá cùng phản hồi từ các bên liên quan làm cơ sở vững chắc để điều chỉnh chính sách, góp phần đặc lực nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng [H5.05.03.01, H5.05.04.01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng và vận hành tương đối đồng bộ hệ thống quản lý các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng theo chu trình cải tiến liên tục.

Các đơn vị triển khai có kế hoạch công tác rà soát văn bản, đánh giá kết quả thực tế và khảo sát ý kiến các bên liên quan, tạo cơ sở để điều chỉnh chính sách và nâng cao hiệu lực quản lý của Trường.

3. Tồn tại

Việc phân tích và lượng hóa kết quả khảo sát để đánh giá mức độ tác động của các chính sách sau khi điều chỉnh giữa các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng chưa được thực hiện theo một hệ thống tiêu chí thống nhất.

4. Kế hoạch hành động

Năm học 2026 - 2027, Phòng KT&ĐBCL chủ trì, phối hợp với Phòng Quản lý đào tạo, Viện KH&HTQT, Phòng Công tác chính trị sinh viên và các đơn vị liên quan xây dựng bộ tiêu chí thống nhất để đánh giá hiệu quả thực hiện các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Tiêu chuẩn 6: Quản lý nguồn nhân lực

1. Mô tả

Nhà trường chú trọng công tác xây dựng, kiện toàn đội ngũ nhân sự và ban hành định hướng quy hoạch nguồn nhân lực dài hạn. Đảng bộ Trường phê duyệt các phương án quy hoạch nhân sự chủ chốt thông qua Quyết định số 29-QĐ/ĐUTr ngày 22/11/2024 và Quyết định số 30-QĐ/ĐUTr ngày 22/11/2024 [H6.06.01.01]. Định hướng quy hoạch tạo khung pháp lý cho công tác bồi dưỡng và bổ nhiệm cán bộ. Bên cạnh đó, Nhà trường ban hành Đề án vị trí công tác theo Tờ trình số 272/TTr-ĐHXDMT ngày 07/5/2024 và Tờ trình số 501/TTr-ĐHXDMT ngày 02/6/2025 chuẩn hóa cơ cấu tổ chức, định biên nhân sự phù hợp với quy mô phát triển [H6.06.01.01]. Từ đó giúp tối ưu hóa nguồn lực lao động, phân định rõ chức trách của từng vị trí công tác.

Công tác tuyển dụng viên chức thực hiện công khai, minh bạch, bảo đảm tuyển chọn những cá nhân có năng lực chuyên môn cao. Nhà trường ban hành Quy chế tuyển dụng lao động bám sát các tiêu chuẩn học thuật, bổ sung quy định về tự chủ và tự chịu trách nhiệm chuyên môn theo Quyết định số 124/QĐ-ĐHXDMT ngày 12/3/2024 (sửa đổi Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 31/QĐ-ĐHXDMT ngày 20/01/2021) [H6.06.02.01]. Để thu hút GV có trình độ cao, Nhà trường ban hành chế độ hỗ trợ phụ cấp tăng thêm đối với viên chức có trình độ tiến sĩ theo Quyết định số 558/QĐ-ĐHXDMT ngày 18/9/2024 và Quyết định số 208/QĐ-ĐHXDMT ngày 25/4/2025 [H6.06.01.01]. Ngoài ra, Nhà trường ban hành chế độ hỗ trợ nghiên cứu sinh và phong hàm phó giáo sư theo Quyết định số 187/QĐ-ĐHXDMT ngày 10/9/2025, Thông báo số 312/TB-ĐHXDMT ngày 20/9/2025 khuyến khích GV trẻ nâng cao trình độ [H6.06.01.01]. Các chính sách đãi ngộ được cụ thể hóa trong Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành kèm theo Quyết định số 342/QĐ-ĐHXDMT ngày 30/6/2023, quy định rõ chế độ tiền lương, thưởng và chi trả thu nhập dựa trên hiệu suất công tác [H6.06.07.01].

Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ GV và cán bộ quản lý được Nhà trường tạo điều kiện tối đa. Nhà trường triển khai kế hoạch đào tạo bồi dưỡng hằng năm, thể hiện qua văn bản số 293/ĐHXDMT-TCHC ngày 14/4/2025 và văn bản số 613/ĐHXDMT-TCHC ngày 08/7/2025 [H6.06.06.01]. Để bảo đảm nguồn lực tài chính cho công tác này, Trường cam kết dành một tỷ lệ ngân sách nhất định trong cơ cấu thu chi hằng năm, quy định rõ trong dự toán kinh phí số 120/DT-ĐHXDMT ngày 07/7/2024, dự toán số 121/DT-ĐHXDMT ngày 07/7/2024, dự toán số 522/DT-ĐHXDMT ngày 10/6/2025 và Báo cáo tài chính số 272/ĐHXDMT-TCKT ngày 26/06/2026 [H6.06.04.01]. Nhờ đó, tỷ lệ GV có trình độ thạc sĩ trở lên đạt một trăm phần trăm và số lượng tiến sĩ tăng qua các năm.

Thúc đẩy tinh thần trách nhiệm của đội ngũ, Nhà trường xây dựng cơ chế giám sát và thống kê chi tiết giờ hoạt động phục vụ cộng đồng của cán bộ viên chức trong các năm 2025 và 2026 [H6.06.03.01]. Kết quả công hiến của cá nhân và tập thể được nhìn nhận, đánh giá công bằng thông qua các đợt tổng kết hằng năm. Cụ thể, Báo cáo Hội nghị cán bộ viên chức số 827/ĐHXDMT-TCHC ngày 19/9/2025 đã phân tích rõ nét mối quan hệ tương hỗ giữa kết quả đánh giá xếp loại nhân sự với hiệu quả thực tế của các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng [H6.06.05.01]. Cơ chế đánh giá đa chiều này tạo động lực giúp cán bộ viên chức nỗ lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

2. Điểm mạnh

Nhà trường ban hành hệ thống văn bản quy hoạch nhân sự, đề án vị trí công tác và chính sách thu hút nguồn lực chất lượng cao có học hàm, học vị tiến sĩ.

Công tác bồi dưỡng đội ngũ được bảo đảm nguồn tài chính vững chắc từ cơ cấu thu chi hằng năm và thực hiện đánh giá xếp loại gắn liền với hiệu quả thực tế của các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học.

3. Tồn tại

Kế hoạch đánh giá nhu cầu nguồn nhân lực dài hạn đáp ứng đồng bộ cho 3 hoạt động cốt lõi gồm đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng vẫn chưa được ban hành theo quy trình độc lập.

4. Kế hoạch hành động

Năm học 2026 - 2027, Phòng Tổ chức - Hành chính chủ trì, phối hợp với các khoa chuyên môn và các đơn vị liên quan triển khai xây dựng và ban hành kế hoạch đánh giá nhu cầu nguồn nhân lực của từng đơn vị.

Tiêu chuẩn 7: Quản lý tài chính và CSVC

1. Mô tả

Nhà trường triển khai hiệu quả công tác quản lý tài chính và phát triển cơ sở vật chất nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học của cán bộ viên chức và NH. Các nguồn lực tài chính được khai thác và huy động một cách hợp pháp, sử dụng đúng mục đích, quản lý tập trung và hạch toán nghiêm túc theo quy định của Nhà nước. Tối ưu hóa hoạt động này, Nhà trường xây dựng bảng thống kê nguồn thu, nguồn chi và hoàn thiện báo cáo tài chính một cách minh bạch trong năm 2024, 2025. Bên cạnh đó, Trường ban hành chế độ khuyến khích thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học ngoài các

quy định chung về khoa học công nghệ nhằm thu hút các nguồn lực học thuật hợp pháp. Nhà trường chú trọng đầu tư đúng mức cho công tác tin học hóa quản lý tài chính, chuẩn hóa dữ liệu và nâng cao năng lực quản trị tài chính toàn trường [H7.07.01.01].

Bên cạnh công tác quản trị tài chính, Nhà trường rà soát, đánh giá định kỳ hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, phương tiện dạy học, phòng thí nghiệm, thiết bị và hạ tầng công nghệ thông tin. Nhà trường sở hữu khuôn viên khang trang với hệ thống giảng đường, hội trường, phòng học, phòng máy tính và ký túc xá đáp ứng tốt quy mô đào tạo. Hoạt động đánh giá hiệu quả sử dụng thực hiện nghiêm túc vào cuối mỗi năm tài chính, thể hiện qua các Báo cáo hiệu quả đầu tư ngày 31/12/2024 và ngày 31/12/2025. Kết quả phân tích là cơ sở thực tế để Ban giám hiệu đưa ra quyết định đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học sát với nhu cầu thực tiễn của các ngành đào tạo [H7.07.02.01].

Trong quản lý hạ tầng công nghệ thông tin, Nhà trường sắp xếp hợp lý các phần mềm chuyên môn tại các phòng, ban về một đầu mối tập trung để nâng cao hiệu lực giám sát điều hành. Quyết sách này thực hiện qua Quyết định số 485/QĐ-ĐHXDMT ngày 29/6/2026 về thành lập Ban Công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Sự ra đời của đơn vị chuyên trách giúp quản lý dữ liệu hiệu quả, tạo nền tảng vững chắc cho lộ trình chuyển đổi số của Trường [H7.07.03.01].

Không ngừng nâng cao chất lượng học liệu phục vụ nghiên cứu và giảng dạy, Trung tâm Thông tin - Thư viện định kỳ lập kế hoạch bổ sung sách, tài liệu hằng năm, tiêu biểu là Thông báo số 314/TB-ĐHXDMT ngày 08/10/2024. Song song đó, Trung tâm chủ động thực hiện thống kê và số hóa các nguồn tài liệu nội sinh định kỳ, như báo cáo thống kê ngày 23/12/2024 nhằm làm phong phú kho học liệu số, tạo điều kiện thuận lợi cho NH truy cập học tập trực tuyến [H7.07.04.01].

Xây dựng môi trường giáo dục nhân văn, thân thiện và tạo cơ hội tiếp cận bình đẳng cho mọi đối tượng NH, Nhà trường đã hoàn thành xây dựng lối đi chung và nhà vệ sinh dành riêng cho người khuyết tật tại khu giảng đường A. Hệ thống cơ sở vật chất chuyên biệt đưa vào sử dụng thực tế và có hình ảnh minh chứng rõ ràng về chất lượng thi công đạt chuẩn, giảm thiểu rào cản và nâng cao trải nghiệm học tập của những NH có nhu cầu đặc biệt tại Trường [H7.07.05.01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường quản lý và khai thác hiệu quả các nguồn tài chính hợp pháp, đồng thời duy trì báo cáo hiệu quả đầu tư, hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất hằng năm.

Trường đưa vào sử dụng hệ thống lối đi riêng cho người khuyết tật tại khu giảng đường và thành lập Ban Công nghệ thông tin và chuyển đổi số để thống nhất đầu mối quản trị phần mềm.

3. Tồn tại

Hệ thống phần mềm quản lý thông tin tại các phòng, ban chuyên môn chưa được kết nối đồng bộ về một cơ sở dữ liệu dùng chung trên quy mô toàn trường.

4. Kế hoạch hành động

Năm học 2027 - 2028, Ban Công nghệ thông tin và chuyển đổi số chủ trì, phối hợp

với các đơn vị liên quan triển khai xây dựng phần mềm quản lý thống nhất.

Tiêu chuẩn 8: Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại

1. Mô tả

Nhà trường thiết lập và phát triển các mối quan hệ hợp tác đối ngoại, gia tăng nguồn lực cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Công tác xây dựng kế hoạch phát triển, mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác, mạng lưới trong và ngoài nước triển khai bài bản qua từng giai đoạn và hằng năm từ năm 2024 đến năm 2026. Thông qua các ký kết hợp tác, bản ghi nhớ và thỏa thuận hợp tác thực tế với các trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp uy tín, Nhà trường tạo ra nhiều cơ hội học tập, trao đổi GV và nghiên cứu khoa học chất lượng cho cán bộ viên chức và NH. Nhờ các chương trình liên kết, đội ngũ GV có thêm cơ hội nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tích cực tham gia công bố các bài báo khoa học quốc tế [H8.08.02.01].

Nhà trường chú trọng ban hành hệ thống văn bản quản lý hoạt động đối ngoại một cách kịp thời, phù hợp với các quy định pháp luật. Trường ban hành Quy chế quản lý hoạt động HTQT theo Quyết định số 545/QĐ-ĐHXDMT ngày 15/9/2023 (thay thế cho Quyết định số 237/QĐ-ĐHXDMT ngày 10/05/2022) chuẩn hóa các quy trình ký kết và quản lý dự án quốc tế. Đồng thời, Nhà trường tiếp tục áp dụng Quy định rà soát tính hiệu quả trong hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu ban hành kèm theo Quyết định số 488/QĐ-ĐHXDMT ngày 19/11/2018 để kiểm soát và nâng cao chất lượng của các chương trình liên kết. Đáng chú ý, nhờ hệ thống hành lang pháp lý chặt chẽ này, Nhà trường bảo đảm công tác đối ngoại diễn ra an toàn, đúng quy định, không để xảy ra bất kỳ sai phạm nào trong suốt giai đoạn đánh giá [H8.08.03.01].

Hằng năm, Viện KH&HTQT phối hợp với các phòng, ban chức năng thực hiện đánh giá, phân tích và so sánh hiệu quả các hoạt động đối ngoại. Hoạt động đánh giá thể hiện rõ qua các văn bản: Báo cáo số 108/BC-ĐHXDMT ngày 24/6/2025, Báo cáo số 112/BC-ĐHXDMT ngày 26/6/2025 của Trường, và Báo cáo số 10/BC-KH&HTQT ngày 01/7/2025 của Viện KH&HTQT. Năm 2026, Nhà trường hoàn thành báo cáo đối sánh tổng thể về các chỉ số phát triển mạng lưới đối tác trong nước và quốc tế để làm cơ sở định lượng. Các kết quả tổng kết là căn cứ thực tế giúp Ban Giám hiệu rà soát năng lực của từng đối tác, từ đó đưa ra giải pháp cải tiến và định hướng hợp tác phù hợp với tình hình thực tế của Trường [H8.08.04.01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch hợp tác đối ngoại bài bản, ban hành Quy chế quản lý hoạt động hợp tác quốc tế đồng bộ và thực hiện báo cáo đánh giá hiệu quả hợp tác hằng năm. Các chương trình ký kết với đối tác trong và ngoài nước được duy trì hiệu quả, hỗ trợ tích cực cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.

3. Tồn tại

Quy định hiện hành chưa bổ sung chính thức chức năng làm đầu mối phát triển và quản lý các đối tác hợp tác trong nước cho Viện KH&HTQT.

4. Kế hoạch hành động

Năm học 2026 - 2027, Phòng Tổ chức - Hành chính chủ trì, phối hợp với Viện KH&HTQT triển khai rà soát và bổ sung nhiệm vụ đầu mối phát triển đối tác trong nước cho Viện.

Tiêu chuẩn 9: Hệ thống ĐBCL bên trong

1. Mô tả

Nhà trường đang thực hiện rà soát, kiện toàn đội ngũ nhân sự chuyên trách làm công tác đảm bảo chất lượng nhằm nâng cao hiệu quả quản trị chất lượng giáo dục. Bên cạnh đó, Nhà trường tiếp tục triển khai Kế hoạch số 247/KH-ĐHXDMT ngày 15/09/2025 về đảm bảo chất lượng giáo dục giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2045, kết hợp hướng dẫn thực hiện kế hoạch khảo thí hằng năm [H9.09.01.01]. Để theo dõi tiến độ và chất lượng thực hiện mục tiêu chiến lược, Nhà trường ban hành Kế hoạch số 246/KH-ĐHXDMT ngày 09/09/2024 và Kế hoạch số 283/KH-ĐHXDMT ngày 13/10/2025 với các chỉ tiêu định lượng cụ thể [H9.09.01.01, H9.09.02.01]. Hằng năm, Phòng KT&ĐBCL thực hiện khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ cán bộ, GV và NH, thu thập thông tin, phục vụ công tác cải tiến chất lượng và nâng cao hiệu quả quản lý điều hành [H9.09.02.01].

Nhằm tạo diễn đàn trao đổi chuyên môn, Nhà trường ban hành Kế hoạch số 252/KH-ĐHXDMT ngày 23/09/2024 và Kế hoạch số 267/KH-ĐHXDMT ngày 29/09/2025 tổ chức các hội nghị công tác đảm bảo chất lượng [H9.09.03.01], [H9.09.05.01]. Qua đó, các đơn vị chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn, rà soát kết quả triển khai và xác định rõ những nội dung cần cải tiến trong từng năm học [H9.09.05.01]. Nhà trường xây dựng Báo cáo tổng kết công tác đảm bảo chất lượng hằng năm: Báo cáo số 155/BC-ĐHXDMT ngày 04/09/2024 và Báo cáo số 338/BC-ĐHXDMT ngày 06/10/2025 [H9.09.03.01]. Nhà trường thường xuyên cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu về hoạt động đảm bảo chất lượng lên hệ thống HEMIS theo đúng tiến độ quy định, đáp ứng tốt yêu cầu giám sát từ cơ quan quản lý [H9.09.03.01].

Nhà trường triển khai công tác tự đánh giá bài bản, bám sát các điều kiện thực tế. Ban Giám hiệu ban hành Kế hoạch số 276/KH-ĐHXDMT ngày 07/10/2025 tự đánh giá và cải tiến chất lượng các chương trình đào tạo. Trên cơ sở đó, các đơn vị xây dựng Kế hoạch số 101/KH-ĐHXDMT ngày 12/04/2025 tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng trình độ đại học, Kế hoạch số 29/KH-ĐHXDMT ngày 11/01/2026 và Kế hoạch số 28/KH-ĐHXDMT ngày 11/01/2026 tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật xây dựng [H9.09.06.01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã từng bước hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong thông qua việc kiện toàn đội ngũ chuyên trách, xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng gắn với chiến lược phát triển, duy trì hội nghị đảm bảo chất lượng hằng năm, thực hiện công tác tự đánh giá theo kế hoạch và cập nhật dữ liệu phục vụ quản lý, tạo nền tảng cho hoạt động cải tiến chất lượng được triển khai thường xuyên và có hệ thống.

3. Tồn tại

Việc tích hợp, khai thác và chia sẻ dữ liệu đảm bảo chất lượng giữa các đơn vị vẫn chủ yếu được thực hiện thông qua các hệ thống và phần mềm riêng lẻ; cơ sở dữ liệu dùng

chung phục vụ công tác quản trị chất lượng chưa được hoàn thiện đồng bộ theo kế hoạch.

4. Kế hoạch hành động

Trong năm học 2026 - 2027 và năm học 2027 - 2028, Phòng KT&ĐBCL chủ trì, phối hợp với Ban Công nghệ thông tin và chuyển đổi số, các đơn vị liên quan triển khai hoàn thiện cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong; tích hợp dữ liệu từ các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và các hoạt động quản trị vào hệ thống quản lý tập trung; xây dựng quy trình khai thác, cập nhật và chia sẻ dữ liệu thống nhất nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, giám sát và cải tiến chất lượng của Nhà trường.

Tiêu chuẩn 10: Tự đánh giá và đánh giá ngoài

1. Mô tả

Nhà trường triển khai công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài theo kế hoạch phù hợp với định hướng phát triển và lộ trình bảo đảm chất lượng. Trên cơ sở Kế hoạch số 276/KH-ĐHXDMT ngày 07/10/2025, Nhà trường đã xây dựng kế hoạch đánh giá chất lượng các chương trình đào tạo, xác định rõ mục tiêu, nội dung, tiến độ thực hiện và phân công trách nhiệm cho các đơn vị liên quan. Việc triển khai kế hoạch góp phần chủ động chuẩn bị các điều kiện phục vụ công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H10.10.01.01].

Để nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ thực hiện công tác đảm bảo chất lượng, Nhà trường đã ban hành Quyết định số 216/QĐ-ĐHXDMT ngày 06/5/2025 cử cán bộ, GV tham gia đào tạo kiểm định viên và các khóa tập huấn về đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng giáo dục. Qua đó, đội ngũ làm công tác đảm bảo chất lượng từng bước được nâng cao năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu triển khai hoạt động tự đánh giá và đánh giá ngoài trong giai đoạn mới [H10.10.02.01].

Nhà trường thường xuyên rà soát, hoàn thiện quy trình tự đánh giá và đánh giá ngoài nhằm phù hợp với các quy định hiện hành và thực tiễn hoạt động. Năm 2026, Nhà trường rà soát, điều chỉnh Quyết định số 445/QĐ-ĐHXDMT ngày 08/8/2022 ban hành quy trình tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục. Và Trường triển khai Kế hoạch số 142/KH-ĐHXDMT ngày 08/5/2024 cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài cơ sở giáo dục chu kỳ 2; Báo cáo số 45/BC-ĐHXDMT ngày 26/3/2025 báo cáo kết quả kiểm định chất lượng 04 chương trình đào tạo; thành lập Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng trình độ đại học theo Quyết định số 177/QĐ-ĐHXDMT ngày 11/4/2025, Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo Quyết định số 34/QĐ-ĐHXDMT ngày 11/01/2026, Ban Thư ký theo Quyết định số 33/QĐ-ĐHXDMT ngày 11/01/2026 và tiếp tục triển khai kế hoạch đảm bảo chất lượng hằng năm theo Kế hoạch số 246/KH-ĐHXDMT ngày 09/9/2024 và 283/KH-ĐHXDMT ngày 13/10/2025. Các hoạt động được triển khai theo chu trình PDCA, góp phần nâng cao hiệu quả công tác tự đánh giá và cải tiến chất lượng [H10.10.03.01].

Song song với việc triển khai các hoạt động tự đánh giá, Nhà trường tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy trình tự đánh giá và đánh giá ngoài nhằm bảo đảm tính thống nhất với hệ

thống đảm bảo chất lượng bên trong và các quy định hiện hành, rà soát, điều chỉnh Quyết định số 445/QĐ-ĐHXDMT ngày 08/8/2022, tạo cơ sở cho việc chuẩn hóa quy trình triển khai các hoạt động tự đánh giá và đánh giá ngoài trong toàn Trường [H10.10.04.01].

Thông qua việc xây dựng kế hoạch, nâng cao năng lực đội ngũ, hoàn thiện quy trình và triển khai các hoạt động cải tiến sau đánh giá ngoài, Nhà trường đã từng bước củng cố hệ thống tự đánh giá và đánh giá ngoài theo hướng đồng bộ, bài bản và liên tục cải tiến, góp phần nâng cao hiệu quả của hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng và triển khai tương đối đầy đủ hệ thống văn bản, kế hoạch và quy trình phục vụ công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài; đồng thời quan tâm phát triển đội ngũ làm công tác đảm bảo chất lượng, tổ chức triển khai các kế hoạch cải tiến sau đánh giá ngoài và tự đánh giá chương trình đào tạo theo lộ trình, tạo nền tảng cho hoạt động cải tiến chất lượng được thực hiện thường xuyên và có hệ thống.

3. Tồn tại

Việc theo dõi và đánh giá mức độ hoàn thành các hoạt động cải tiến sau tự đánh giá và đánh giá ngoài ở một số đơn vị chưa được lượng hóa bằng hệ thống chỉ số và tiêu chí thống nhất.

4. Kế hoạch hành động

Phòng KT&ĐBCL chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng và các khoa xây dựng bộ tiêu chí theo dõi, giám sát việc thực hiện các kế hoạch cải tiến sau tự đánh giá và đánh giá ngoài và báo cáo Ban Giám hiệu để kịp thời điều chỉnh, nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo chất lượng. Thời gian thực hiện: từ tháng 9/2026 đến hết năm học 2027 - 2028.

Tiêu chuẩn 11: Hệ thống thông tin ĐBCL bên trong

1. Mô tả

Nhà trường tiếp tục kiện toàn hệ thống thông tin phục vụ công tác đảm bảo chất lượng thông qua việc rà soát, phân công rõ trách nhiệm của các đơn vị và cá nhân trong quản lý, vận hành hệ thống. Năm 2026, Nhà trường triển khai rà soát, điều chỉnh Quyết định số 211/QĐ-ĐHXDMT ngày 18/4/2022 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục; Quyết định số 209/QĐ-ĐHXDMT và 210/QĐ-ĐHXDMT ngày 18/4/2022 về kiện toàn Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường. Việc phân công nhiệm vụ được thực hiện theo hướng rõ đầu mối, rõ trách nhiệm, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và điều phối hoạt động đảm bảo chất lượng. Theo lộ trình chuyển đổi số, năm 2028, Nhà trường sẽ tiếp tục hoàn thiện việc kết nối, đồng bộ dữ liệu của các phần mềm vào hệ thống quản lý tập trung, bảo đảm hình thành cơ sở dữ liệu thống nhất phục vụ công tác quản trị và đảm bảo chất lượng [H11.11.01.01].

Chuẩn hóa công tác quản lý thông tin, Nhà trường đã ban hành Quyết định số 243/QĐ-ĐHXDMT ngày 22/4/2026 về quản lý, khai thác và bảo đảm an toàn thông tin trong ứng dụng công nghệ thông tin, rà soát, điều chỉnh Quyết định số 666/QĐ-ĐHXDMT ngày 26/10/2022 về hoạt động của hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong và Quyết định số 501/QĐ-ĐHXDMT ngày 05/9/2023 về khảo sát ý kiến các bên liên quan.

Các văn bản này góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý cho việc thu thập, lưu trữ, khai thác và sử dụng thông tin phục vụ hoạt động đảm bảo chất lượng [H11.11.02.01].

Nhà trường quan tâm củng cố đội ngũ thực hiện công tác pháp chế nhằm hỗ trợ hoạt động quản lý và đảm bảo chất lượng. Công tác tuyển dụng, điều động, chuyển chuyển và bồi dưỡng viên chức làm công tác pháp chế được thực hiện phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, góp phần nâng cao hiệu quả tham mưu, rà soát văn bản và hỗ trợ triển khai các hoạt động đảm bảo chất lượng trong toàn Trường [H11.11.03.01].

Bên cạnh hoàn thiện hệ thống văn bản và tổ chức bộ máy, Nhà trường tiếp tục triển khai ứng dụng văn phòng điện tử trong quản lý, điều hành nhằm tăng cường trao đổi thông tin, xử lý công việc trên môi trường số và nâng cao hiệu quả quản trị. Việc sử dụng hệ thống văn phòng điện tử từng bước góp phần chuẩn hóa quy trình xử lý văn bản, lưu trữ hồ sơ và chia sẻ thông tin giữa các đơn vị trong toàn Trường [H11.11.04.01].

Trường đã từng bước hoàn thiện tổ chức, hệ thống văn bản, quy trình quản lý thông tin và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin góp phần nâng cao hiệu quả vận hành hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong, tạo nền tảng cho hoạt động quản trị đại học, hỗ trợ công tác tự đánh giá, cải tiến chất lượng và chuyển đổi số của Nhà trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã từng bước hoàn thiện hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong thông qua việc kiện toàn tổ chức, ban hành và cập nhật các quy định về quản lý thông tin, lưu trữ dữ liệu, khảo sát các bên liên quan và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý.

Hệ thống văn bản được rà soát, cập nhật kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và hỗ trợ triển khai các hoạt động đảm bảo chất lượng.

3. Tồn tại

Việc tích hợp và đồng bộ dữ liệu giữa các phần mềm quản lý chuyên môn với hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng của Nhà trường vẫn đang được triển khai theo lộ trình; cơ sở dữ liệu tập trung phục vụ quản trị tổng thể cần tiếp tục được hoàn thiện trong giai đoạn tiếp theo.

4. Kế hoạch hành động

Năm 2028, Phòng KT&ĐBCL chủ trì, phối hợp với Ban Công nghệ thông tin và chuyển đổi số, Phòng Tổ chức - Hành chính và các đơn vị liên quan tiếp tục triển khai kết nối, tích hợp và đồng bộ dữ liệu giữa các phần mềm quản lý; hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung và quy trình quản lý, khai thác thông tin phục vụ hoạt động đảm bảo chất lượng.

Tiêu chuẩn 12: Nâng cao chất lượng

1. Mô tả

Thiết lập nền tảng pháp lý đồng bộ và khoa học cho công tác cải tiến chất lượng giáo dục, Nhà trường ban hành Quy định so chuẩn, đối sánh chất lượng giáo dục theo Quyết định số 172/QĐ-ĐHXDMMT ngày 08/04/2025 [H12.12.02.01]. Văn bản này đóng vai trò định hướng cốt lõi, quy định rõ nguyên tắc chọn đối tác đối sánh, quy trình thu thập và xử

lý các số liệu so chuẩn nhằm phục vụ hoạt động rà soát, nâng cao chất lượng toàn trường. Áp dụng quy định giúp các khoa chuyên môn và phòng, ban chức năng có căn cứ chuẩn xác để đối chiếu kết quả hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng của Trường với các trường đại học uy tín trong và ngoài nước. Qua đó, các đơn vị chủ động phát hiện các điểm hạn chế, xác định khoảng cách chất lượng và xây dựng lộ trình cải tiến hiệu quả nhằm nâng cao uy tín học thuật cùng vị thế cạnh tranh của Trường. Quy trình so chuẩn tạo cơ sở khoa học giúp Nhà trường liên tục cập nhật chuẩn đầu ra, đổi mới phương pháp giảng dạy và tối ưu hóa các chương trình đào tạo sát với nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động. Hoạt động so chuẩn hỗ trợ mục tiêu chiến lược phát triển Trường thành cơ sở đào tạo trọng điểm, từng bước nâng tầm chất lượng ngang bằng với các trường có tính tương đồng cao trong khu vực [H12.12.04.01].

Nhà trường lồng ghép công tác rà soát, đánh giá các mục tiêu chất lượng vào hội nghị viên chức người lao động hằng năm. Báo cáo Hội nghị cán bộ viên chức hằng năm số 827/ĐHXDMT-TCHC ngày 19/9/2025 tổng kết toàn diện tiến độ thực hiện các chỉ tiêu chiến lược và kết quả cải tiến chất lượng của từng đơn vị trực thuộc. Các số liệu phân tích và đánh giá trong báo cáo được công bố công khai, minh bạch, tạo diễn đàn dân chủ để toàn thể cán bộ, GV và người lao động thảo luận, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị học thuật. Hoạt động thảo luận giúp nâng cao nhận thức, trách nhiệm của từng cá nhân đối với mục tiêu phát triển chung, đồng thời phát huy sức mạnh tập thể trong hoạt động cải tiến chất lượng giảng dạy và nghiên cứu. Ban Giám hiệu sử dụng nguồn thông tin phản hồi quý báu từ báo cáo thường niên này để điều chỉnh kịp thời các chính sách đãi ngộ, phân bổ nguồn lực hợp lý, đồng thời thúc đẩy các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ GV, nhân viên [H12.12.01.01].

Quá trình phối hợp nhịp nhàng giữa ban hành Quy định so chuẩn chất lượng và thực hiện báo cáo đánh giá hằng năm định hình chu trình cải tiến liên tục trong toàn hệ thống [H12.12.01.01, H12.12.04.01]. Nhà trường sử dụng các thông tin so chuẩn khách quan làm thước đo định lượng để kiểm chứng hiệu quả của các giải pháp cải tiến sau mỗi năm học [H12.12.02.01, H12.12.04.01]. Sự chủ động, nghiêm túc này không chỉ giúp Nhà trường thực hiện tốt trách nhiệm giải trình trước cơ quan quản lý và xã hội, mà còn từng bước nâng cao chất lượng phục vụ NH, chuyển tải hiệu quả giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục của Trường vào thực tế cuộc sống [H12.12.01.01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng hành lang pháp lý cho công tác cải tiến chất lượng thông qua Quy định so chuẩn, đối sánh chất lượng giáo dục.

Công tác rà soát, đánh giá tiến độ thực hiện các chỉ tiêu chiến lược được lồng ghép trong báo cáo Hội nghị cán bộ viên chức hằng năm, tạo động lực thúc đẩy tinh thần liên tục cải tiến chất lượng tại các đơn vị.

3. Tồn tại

Kế hoạch đối sánh chi tiết cho từng lĩnh vực hoạt động cụ thể gồm đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và quy trình rà soát định kỳ thông tin so chuẩn vẫn chưa

được ban hành theo hệ thống văn bản độc lập.

4. Kế hoạch hành động

Năm học 2027 - 2028, Phòng KT&ĐBCL chủ trì, phối hợp với các khoa chuyên môn và đơn vị liên quan triển khai xây dựng kế hoạch đối sánh cho từng lĩnh vực hoạt động.

Tiêu chuẩn 13: Tuyển sinh và nhập học

1. Mô tả

Nhà trường tiếp tục hoàn thiện công tác tuyển sinh theo hướng công khai, minh bạch và đáp ứng nhu cầu của NH cũng như xã hội. Đề án tuyển sinh và các thông báo tuyển sinh được công bố đầy đủ trên Cổng thông tin điện tử của Trường. Bên cạnh đó, Phòng KT&ĐBCL đã xây dựng Kế hoạch số 243/KH-ĐHXDMT ngày 09/9/2024, Kế hoạch số 278/KH-ĐHXDMT ngày 08/10/2025 tổ chức khảo sát, đánh giá công tác tuyển sinh và nhập học. Kết quả khảo sát được tổng hợp, phân tích và sử dụng làm cơ sở cải tiến hoạt động tuyển sinh của Nhà trường [H13.13.01.01].

Nhà trường định kỳ tổng kết, đánh giá kết quả tuyển sinh và nhập học thông qua Báo cáo số 13/ĐHXDMT-QLĐT ngày 07/01/2025 và Báo cáo số 06/ĐHXDMT-QLĐT ngày 05/01/2026; đồng thời ban hành Đề án tuyển sinh số 114/ĐA-ĐHXDMT ngày 04/3/2024, Quyết định số 295/QĐ-ĐHXDMT ngày 16/6/2025 và Quyết định số 368/QĐ-ĐHXDMT ngày 18/12/2025 để triển khai công tác tuyển sinh phù hợp với quy định hiện hành và nhu cầu phát triển của Nhà trường. Việc phân tích kết quả tuyển sinh hằng năm giúp Nhà trường điều chỉnh phương thức tuyển sinh, nâng cao hiệu quả truyền thông và thu hút NH [H13.13.02.01].

Nhằm tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tuyển sinh và nhập học, năm 2026 Nhà trường rà soát, điều chỉnh Quyết định số 150/QĐ-ĐHXDMT ngày 29/5/2019 về quy trình kiểm tra, giám sát công tác tuyển sinh và nhập học. Quy trình mới góp phần chuẩn hóa việc tổ chức, giám sát các khâu trong quá trình tuyển sinh, bảo đảm tính khách quan, công khai và đúng quy định [H13.13.03.01].

Nhà trường duy trì việc khảo sát ý kiến của NH năm nhất về công tác tuyển sinh và nhập học thông qua Kế hoạch số 243/KH-ĐHXDMT ngày 09/9/2024, Kế hoạch số 278/KH-ĐHXDMT ngày 08/10/2025. Trên cơ sở kết quả khảo sát, các đơn vị liên quan đã đề xuất các giải pháp cải tiến quy trình tư vấn, truyền thông và hỗ trợ NH. Theo kế hoạch, từ năm học 2026 - 2027, Nhà trường sẽ mở rộng khảo sát đối với các bên liên quan ngoài Trường để có thêm cơ sở đánh giá hiệu quả công tác tuyển sinh và hoàn thiện các giải pháp cải tiến [H13.13.04.01].

Nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh và kế hoạch tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp hằng năm thông qua Đề án tuyển sinh số 114/ĐA-ĐHXDMT ngày 04/3/2024, Quyết định số 295/QĐ-ĐHXDMT ngày 16/6/2025, Quyết định số 368/QĐ-ĐHXDMT ngày 18/12/2025, Kế hoạch số 331/KH-ĐHXDMT ngày 12/12/2024, Kế hoạch số 345/KH-ĐHXDMT ngày 04/12/2025, Quyết định số 92/QĐ-ĐHXDMT ngày 15/02/2026 cùng các báo cáo tổng kết tuyển sinh hằng năm. Việc kết hợp giữa công tác truyền thông, tư vấn hướng nghiệp và tổng kết đánh giá kết quả tuyển sinh đã góp phần nâng cao hiệu quả tuyển

sinh, đáp ứng yêu cầu phát triển quy mô và chất lượng đào tạo của Nhà trường [H13.13.05.01].

Thông qua việc hoàn thiện đề án tuyển sinh, chuẩn hóa quy trình kiểm tra, giám sát, tăng cường khảo sát ý kiến các bên liên quan và đẩy mạnh hoạt động tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp, Nhà trường từng bước nâng cao chất lượng công tác tuyển sinh và nhập học, góp phần thu hút NH phù hợp với định hướng phát triển và đáp ứng yêu cầu bảo đảm chất lượng.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng và triển khai tương đối đồng bộ hệ thống văn bản, quy trình và kế hoạch về tuyển sinh và nhập học; duy trì việc khảo sát, đánh giá kết quả tuyển sinh hằng năm, tăng cường công tác tư vấn hướng nghiệp và truyền thông tuyển sinh. Các kết quả đánh giá được sử dụng làm căn cứ để điều chỉnh phương thức tuyển sinh, góp phần nâng cao hiệu quả tuyển sinh và chất lượng đầu vào.

3. Tồn tại

Công tác khảo sát ý kiến của các bên liên quan ngoài Trường về hiệu quả công tác tuyển sinh và nhập học chưa được triển khai thường xuyên.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2026 - 2027, Phòng KT&ĐBCL chủ trì, phối hợp với Ban TVTS&HN, các đơn vị liên quan tiếp tục mở rộng đối tượng khảo sát, bổ sung các nhóm bên liên quan ngoài Trường và hoàn thiện bộ công cụ khảo sát về công tác tuyển sinh, nhập học.

Tiêu chuẩn 14: Thiết kế và rà soát CTDH

1. Mô tả

Nhà trường định kỳ rà soát, điều chỉnh và phát triển chương trình đào tạo theo định hướng đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam, các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và chiến lược phát triển của Nhà trường. Trên cơ sở kết quả khảo sát các bên liên quan và nhu cầu nguồn nhân lực của địa phương, doanh nghiệp, Nhà trường cập nhật, điều chỉnh và ban hành chương trình đào tạo cho các ngành đang đào tạo; đồng thời xây dựng chương trình đào tạo đối với các ngành và loại hình đào tạo mới để từng bước đa dạng hóa ngành nghề và phương thức đào tạo [H14.14.01.01].

Nhằm mở rộng quy mô và đáp ứng nhu cầu xã hội, Nhà trường đã ban hành chương trình đào tạo đối với nhiều ngành, chuyên ngành mới. Từ năm học 2026 -2027, Nhà trường triển khai tuyển sinh và tổ chức đào tạo theo các chương trình đào tạo đã được ban hành đối với một số ngành và loại hình đào tạo mới, như: Công nghệ kỹ thuật ô tô, Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng; đồng thời triển khai đào tạo từ xa đối với các ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, Kế toán và Kỹ thuật xây dựng. Việc mở rộng các chương trình đào tạo góp phần đa dạng hóa cơ hội học tập cho NH, đáp ứng nhu cầu nhân lực của khu vực và phù hợp với định hướng phát triển của Nhà trường [H14.14.02.01]

Ngoài phát triển các chương trình đào tạo mới, Nhà trường tiếp tục rà soát, cập nhật đề cương chi tiết học phần, điều chỉnh nội dung giảng dạy, chuẩn đầu ra, phương pháp dạy

học và kiểm tra, đánh giá nhằm bảo đảm tính thống nhất giữa mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra và nội dung chương trình. Việc cập nhật chương trình được thực hiện định kỳ trên cơ sở phản hồi của các bên liên quan và kết quả triển khai đào tạo thực tế [H14.14.03.01].

Nhà trường duy trì hoạt động đối sánh chương trình đào tạo với các cơ sở giáo dục đại học trong nước nhằm tham khảo kinh nghiệm, tiếp thu các mô hình đào tạo tiên tiến và từng bước hoàn thiện chương trình đào tạo theo hướng hội nhập. Kết quả đối sánh được sử dụng làm căn cứ cho việc rà soát, cập nhật và nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo của Nhà trường [H14.14.04.01]

Đảm bảo rà soát chương trình đào tạo được thực hiện thống nhất và thường xuyên, Nhà trường ban hành Quyết định số 181/QĐ-ĐHXDMT ngày 12/4/2025 về Quy trình rà soát tổng thể chương trình đào tạo. Quy trình quy định rõ trách nhiệm của các đơn vị, các bước thực hiện và việc lấy ý kiến các bên liên quan, tạo cơ sở cho hoạt động cải tiến chương trình đào tạo theo chu trình PDCA [H14.14.05.01].

Công tác phát triển chương trình đào tạo mới, rà soát, cập nhật chương trình hiện có, tổ chức đối sánh và chuẩn hóa quy trình rà soát đã góp phần nâng cao chất lượng thiết kế chương trình đào tạo, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học, nhu cầu của NH và thị trường lao động.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng và hoàn thiện hệ thống chương trình đào tạo theo hướng đa dạng hóa ngành nghề, loại hình đào tạo và gắn với nhu cầu xã hội. Công tác rà soát, cập nhật chương trình đào tạo được thực hiện theo quy trình thống nhất, có sự tham gia của các bên liên quan và được sử dụng làm cơ sở để cải tiến chất lượng đào tạo.

3. Tồn tại

Hoạt động đối sánh, khai thác kết quả đối sánh chương trình đào tạo với các cơ sở giáo dục đại học ngoài nước cần triển khai thường xuyên.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2026 - 2027, Phòng Quản lý đào tạo chủ trì, phối hợp với Viện KH&HTQT, các khoa chuyên môn và các đơn vị liên quan tiếp tục mở rộng hoạt động đối sánh chương trình đào tạo với các cơ sở giáo dục đại học có uy tín trong và ngoài nước; cập nhật chuẩn đầu ra, nội dung chương trình và phương pháp đào tạo trên cơ sở kết quả đối sánh, phản hồi của các bên liên quan và yêu cầu của thị trường lao động.

Tiêu chuẩn 15: Giảng dạy và học tập

1. Mô tả

Nhà trường quan tâm các hoạt động giảng dạy và học tập bảo đảm nâng cao chất lượng đào tạo, chuyển tải hiệu quả triết lý giáo dục vào từng môn học [H15.15.01.01]. Do đó, Nhà trường ban hành Quy định hướng dẫn xác định, lựa chọn các hoạt động dạy học phù hợp với triết lý giáo dục và đạt chuẩn đầu ra kèm theo Quyết định số 182/QĐ-ĐHXDMT ngày 12/05/2024. Quy định đóng vai trò hành lang pháp lý then chốt, hỗ trợ đắc lực cho đội ngũ GV chủ động đổi mới phương pháp truyền thụ kiến thức, tăng cường tính tương tác trực quan và phát huy năng lực tự học của NH [H15.15.01.01].

Bên cạnh đó, Nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng nguồn nhân lực hằng năm, phát triển đội ngũ và nâng cao trình độ chuyên môn cho GV. Ban Giám hiệu chỉ đạo thực hiện các chương trình hành động cụ thể nêu trong Báo cáo số 293/ĐHXDMT-TCHC ngày 14/4/2025 và Báo cáo số 613/ĐHXDMT-TCHC ngày 08/7/2025. Đồng thời, Nhà trường áp dụng chính sách khuyến khích GV đi học tiến sĩ, xét phong học hàm phó giáo sư, giáo sư bám sát Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành kèm theo Quyết định số 342/QĐ-ĐHXDMT ngày 30/6/2023. Các cơ chế đãi ngộ này tạo động lực to lớn thúc đẩy phong trào học tập suốt đời, nâng cao tỷ lệ GV có trình độ cao và tối ưu hóa năng lực giảng dạy thực tế [H15.15.02.01].

Nhằm đúc rút kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình sư phạm tiên tiến, Nhà trường định kỳ tổ chức các diễn đàn khoa học quy mô toàn trường. Ban Giám hiệu ban hành Kế hoạch số 252/KH-ĐHXDMT ngày 23/09/2024 và Kế hoạch số 267/KH-ĐHXDMT ngày 29/09/2025 tổ chức các hội nghị công tác đào tạo, tuyển sinh và nghiên cứu khoa học. Đặc biệt, Nhà trường đã tổ chức thành công Hội thảo khoa học ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác đào tạo theo Kế hoạch số 129/KH-ĐHXDMT ngày 15/05/2025. Diễn đàn công nghệ này giúp toàn thể GV thảo luận phương pháp giảng dạy hiện đại, tích hợp công nghệ thông tin vào bài giảng và nâng cao khả năng tương tác lớp học [H15.15.04.01].

Ngoài ra, hoạt động đào tạo của Nhà trường được vận hành có hệ thống, đồng bộ nhờ ứng dụng hiệu quả phần mềm quản lý đào tạo. Toàn bộ quy trình từ quản lý thời khóa biểu, đăng ký học phần, theo dõi tiến độ học tập đến cập nhật dữ liệu học tập được số hóa hoàn toàn bám sát quy định từ Bộ Giáo dục và Đào tạo. GV tận dụng các công cụ trực tuyến này để hỗ trợ NH kịp thời, đồng thời Ban Giám hiệu dễ dàng giám sát, điều phối và bảo đảm chất lượng đồng đều giữa các hình thức đào tạo [H15.15.04.01].

Nhà trường đẩy mạnh thường xuyên công tác truyền thông giá trị cốt lõi và hệ thống tư tưởng giáo dục. Nhà trường ban hành kế hoạch phổ biến rộng rãi triết lý giáo dục đến toàn thể cán bộ và NH và hướng dẫn chuyển tải nội dung và ý nghĩa triết lý giáo dục vào các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học cùng phục vụ cộng đồng. Từ đó, các đơn vị dễ dàng cụ thể hóa triết lý giáo dục vào thực tiễn, tạo sự đồng thuận sâu sắc trong toàn trường [H15.15.05.01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường ban hành hướng dẫn lựa chọn hoạt động dạy học bám sát triết lý giáo dục và triển khai hiệu quả các chương trình đào tạo, bồi dưỡng GV hằng năm.

Hội thảo khoa học ứng dụng trí tuệ nhân tạo và chiến dịch tuyên truyền triết lý giáo dục được tổ chức nề nếp, nâng cao năng lực sư phạm cho đội ngũ GV.

3. Tồn tại

Các kế hoạch liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục nước ngoài nhằm đa dạng hóa môi trường học tập quốc tế cho NH vẫn đang trong lộ trình chuẩn bị rà soát, chưa được ký kết thực hiện chính thức.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm 2027, Phòng Quản lý đào tạo chủ trì, phối hợp với Viện KH&HTQT và các

khoa chuyên môn triển khai rà soát năng lực, xây dựng đề án liên kết đào tạo với đối tác nước ngoài.

Tiêu chuẩn 16: Đánh giá NH

1. Mô tả

Nhà trường không ngừng hoàn thiện công tác kiểm tra, đánh giá NH theo hướng bảo đảm tính khách quan, công bằng và phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Căn cứ Kế hoạch số 44/KH-ĐHXDMT ngày 24/02/2025, Kế hoạch số 263/KH-ĐHXDMT ngày 24/09/2025 và Kế hoạch số 32/KH-ĐHXDMT ngày 13/01/2026, các khoa chuyên môn xây dựng và phát triển ngân hàng đề thi kết thúc học phần đối với các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành; đồng thời tiếp tục cập nhật, bổ sung ngân hàng đề thi nhằm nâng cao chất lượng đánh giá kết quả học tập của NH [H16.16.01.01].

Công tác tổ chức thi và đánh giá kết quả học tập được chuẩn hóa thông qua Quyết định số 130/QĐ-ĐHXDMT ngày 05/3/2026 ban hành Quy định tổ chức thi kết thúc học phần. Năm 2026, Nhà trường rà soát, điều chỉnh Quyết định số 622/QĐ-ĐHXDMT ngày 22/12/2021 quy định tổ chức thi theo hình thức trực tuyến. Đề cương chi tiết các học phần được rà soát, bổ sung ma trận giữa nội dung đề thi với chuẩn đầu ra học phần, đồng thời tăng cường xây dựng ma trận giữa phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra và áp dụng rubrics đối với các hình thức đánh giá phù hợp [H16.16.02.01].

Nhà trường ban hành Quyết định số 73/QĐ-ĐHXDMT ngày 23/02/2024 về bảo đảm chất lượng công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và điều chỉnh, bổ sung qua Quyết định số 180/QĐ-ĐHXDMT ngày 12/4/2025. Các quy định làm rõ yêu cầu đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, góp phần thống nhất quy trình kiểm tra, đánh giá giữa các đơn vị đào tạo và nâng cao độ tin cậy của kết quả đánh giá NH [H16.16.03.01].

Các khoa thường xuyên rà soát, cập nhật đề cương chi tiết học phần và đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá trong quá trình đào tạo. Bên cạnh hình thức tự luận và trắc nghiệm, nhiều học phần tăng cường áp dụng đánh giá thông qua bài tập lớn, đồ án, thuyết trình, sản phẩm học tập, thực hành, vấn đáp và đánh giá theo rubrics nhằm phản ánh toàn diện năng lực của NH, phù hợp với mục tiêu và chuẩn đầu ra của từng học phần [H16.16.04.01].

Hệ thống văn bản, quy trình và phương thức đánh giá NH từng bước được hoàn thiện theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa chuẩn đầu ra, nội dung giảng dạy và phương pháp đánh giá. Công tác xây dựng ngân hàng đề thi, chuẩn hóa quy trình tổ chức thi, áp dụng ma trận đề thi và đa dạng hóa hình thức đánh giá góp phần nâng cao chất lượng đánh giá kết quả học tập, bảo đảm tính khách quan, công bằng và phù hợp với định hướng phát triển năng lực NH.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng đồng bộ hệ thống văn bản về kiểm tra, đánh giá NH; ngân hàng đề thi tiếp tục được mở rộng, quy trình tổ chức thi và đánh giá kết quả học tập từng bước được chuẩn hóa. Nội dung đánh giá ngày càng gắn với chuẩn đầu ra của học phần và chương trình đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

3. Tồn tại

Ngân hàng đề thi của một số học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành cần tiếp tục được mở rộng; ma trận đề thi và rubrics đánh giá ở một số học phần cần được cập nhật đồng bộ hơn để đáp ứng yêu cầu đo lường chuẩn đầu ra.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2026 - 2027, các khoa và bộ môn tiếp tục rà soát, bổ sung ngân hàng đề thi; hoàn thiện ma trận giữa chuẩn đầu ra, nội dung đề thi và phương pháp đánh giá; cập nhật rubrics đối với các hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp; định kỳ kiểm tra, đánh giá chất lượng ngân hàng đề thi nhằm nâng cao độ tin cậy và hiệu quả của công tác đánh giá NH.

Tiêu chuẩn 17: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH

1. Mô tả

Nhà trường xây dựng hệ thống hỗ trợ NH theo hướng đáp ứng nhu cầu của từng nhóm đối tượng đào tạo. Năm 2026, Nhà trường đã rà soát, điều chỉnh Quyết định số 501/QĐ-ĐHXDMT ngày 05/9/2023 về khảo sát ý kiến các bên liên quan; đồng thời xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực đội ngũ cán bộ, nhân viên hỗ trợ và biên soạn Sổ tay sinh viên hệ vừa làm vừa học, Sổ tay học viên cao học để tăng cường cung cấp thông tin, hướng dẫn học tập và hỗ trợ NH trong suốt quá trình đào tạo. Hệ thống văn bản và tài liệu hướng dẫn góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH [H17.17.01.01].

Nhà trường thường xuyên khảo sát ý kiến NH đối với hệ vừa làm vừa học thông qua Kế hoạch số 278/KH-ĐHXDMT ngày 08/10/2025, Kế hoạch số 57/KH-ĐHXDMT ngày 30/01/2026. Nội dung khảo sát được mở rộng đối với học viên cao học nhằm thu thập đầy đủ thông tin về chất lượng hoạt động phục vụ, hỗ trợ NH, làm căn cứ đề xuất các giải pháp cải tiến phù hợp với từng loại hình đào tạo [H17.17.02.01].

Kết quả khảo sát ý kiến các bên liên quan được tổng hợp, phân tích và cụ thể hóa thành các nội dung cải tiến trong Báo cáo số 04/BC-KTĐBCL ngày 09/9/2024 và Báo cáo số 03/BC-KTĐBCL ngày 08/9/2025. Các đề xuất cải tiến được chuyển đến các đơn vị để triển khai theo kế hoạch, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ NH và hoàn thiện môi trường học tập của Nhà trường [H17.17.03.01].

Các đơn vị chức năng định kỳ tổng kết, đánh giá hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH hằng năm; thường xuyên rà soát hiệu quả hoạt động của đội ngũ cố vấn học tập, công tác quản lý NH, hệ thống thông tin phục vụ sinh viên và các dịch vụ hỗ trợ học tập. Kết quả đánh giá là cơ sở để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng phục vụ NH, đáp ứng yêu cầu đổi mới quản trị đại học và nâng cao trải nghiệm của NH [H17.17.04.01].

Hệ thống hỗ trợ NH từng bước hoàn thiện thông qua chuẩn hóa các quy định, mở rộng hoạt động khảo sát, tăng cường tổng hợp và sử dụng kết quả phản hồi của các bên liên quan. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH gắn với nhu cầu thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và mức độ hài lòng của NH.

2. Điểm mạnh

Nhà trường triển khai đồng bộ các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH; thường xuyên khảo sát ý kiến NH và cựu NH, tổng hợp kết quả để xây dựng các giải pháp cải tiến.

Hệ thống văn bản hướng dẫn, sổ tay NH và hoạt động của đội ngũ cố vấn học tập góp phần nâng cao hiệu quả hỗ trợ NH trong quá trình học tập và rèn luyện.

3. Tồn tại

Công tác theo dõi hiệu quả của các hoạt động cải tiến sau khảo sát NH giữa các đơn vị chưa được lượng hóa bằng các chỉ số thống nhất.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2026 - 2027, Phòng Công tác chính trị và Sinh viên chủ trì, phối hợp với Phòng KT&ĐBCL, Phòng Quản lý đào tạo, Trung tâm Đào tạo thường xuyên và các khoa chuyên môn tiếp tục hoàn thiện hệ thống chỉ số đánh giá chất lượng các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH; định kỳ tổng hợp kết quả khảo sát, theo dõi mức độ cải thiện sau từng năm học và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ cố vấn học tập, hệ thống hỗ trợ NH và các dịch vụ phục vụ đào tạo.

Tiêu chuẩn 18: Quản lý NCKH

1. Mô tả

Nhà trường tăng cường quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học gắn với chiến lược phát triển, nhu cầu của địa phương và định hướng đổi mới sáng tạo. Hằng năm, kinh phí dành cho hoạt động khoa học và công nghệ được bố trí trong dự toán ngân sách số 120/DT-ĐHXDMT ngày 07/7/2024, 121/DT-ĐHXDMT ngày 07/7/2024, 522/DT-ĐHXDMT ngày 10/6/2025 và thể hiện trong báo cáo tài chính số 272/ĐHXDMT-TCKT ngày 26/6/2026; đồng thời ban hành kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ các năm 2024, 2025 và 2026 bảo đảm nguồn lực cho các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ [H18.18.01.01].

Chiến lược và kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ được rà soát, cập nhật theo từng giai đoạn và từng năm học, tạo cơ sở để các đơn vị chuyên môn xây dựng kế hoạch nghiên cứu phù hợp với năng lực của đội ngũ GV và định hướng phát triển của Nhà trường. Nội dung kế hoạch tập trung vào các lĩnh vực có thế mạnh, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tăng cường hợp tác với doanh nghiệp và các cơ sở giáo dục đại học, nâng cao hiệu quả nghiên cứu và chuyển giao công nghệ [H18.18.02.01].

Nhà trường quan tâm phát triển các nhóm nghiên cứu theo hướng chuyên sâu thông qua Quyết định số 639/QĐ-ĐHXDMT ngày 30/10/2025 về thành lập nhóm nghiên cứu mạnh; đồng thời công bố Báo cáo số 96/BC-ĐHXDMT ngày 17/6/2025 về thực trạng và giải pháp phát triển trường đại học trở thành chủ thể nghiên cứu mạnh, Báo cáo số 580/ĐHXDMT-KH&HTQT ngày 27/6/2025, Báo cáo số 250/BC-ĐHXDMT ngày 29/7/2025 về kết quả khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Song song đó, Nhà trường mở rộng hợp tác nghiên cứu với các đối tác trong và ngoài nước nhằm huy động nguồn lực, nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học và từng bước hình thành các hướng nghiên cứu có tính ổn định, lâu dài [H18.18.03.01].

Hoạt động nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo được chuẩn hóa qua Quyết định số 555/QĐ-ĐHXDMT ngày 09/10/2025 ban hành Quy định quản lý hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo của Trường; Quyết định số 31/QĐ-ĐHXDMT ngày 10/01/2026 về kế hoạch nâng cao chất lượng Tạp chí Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Xây dựng Miền Tây; Kế hoạch số 130/KH-ĐHXDMT ngày 13/4/2026 và Quyết định số 2244/QĐ-BKHCN ngày 28/4/2026 liên quan đến phát triển tạp chí khoa học. Những hoạt động này góp phần nâng cao chất lượng công bố khoa học, từng bước khẳng định uy tín của Tạp chí Khoa học và Công nghệ của Trường trong hệ thống các tạp chí khoa học trong nước [H18.18.04.01].

Công tác quản lý nghiên cứu khoa học được triển khai đồng bộ từ xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn lực, phát triển nhóm nghiên cứu, mở rộng hợp tác đến hoàn thiện cơ chế quản lý và nâng cao chất lượng công bố khoa học. Các giải pháp cải tiến góp phần tạo môi trường thuận lợi để GV, nhà khoa học và NH tham gia nghiên cứu, từng bước nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ của Nhà trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường từng bước hoàn thiện hệ thống quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học; duy trì kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ theo từng giai đoạn; thành lập nhóm nghiên cứu mạnh, mở rộng hợp tác nghiên cứu và ban hành các quy định về quản lý hoạt động khoa học, đổi mới sáng tạo.

Hoạt động phát triển Tạp chí Khoa học và Công nghệ được quan tâm, tạo nền tảng nâng cao chất lượng công bố khoa học và uy tín học thuật của Nhà trường.

3. Tồn tại

Hoạt động nghiên cứu khoa học tuy có nhiều chuyển biến tích cực nhưng số lượng nhóm nghiên cứu mạnh và các sản phẩm nghiên cứu có khả năng chuyển giao, ứng dụng thực tiễn còn cần tiếp tục phát triển để đáp ứng mục tiêu chiến lược trong giai đoạn tới.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2026 - 2027, Viện KH&HTQT chủ trì, phối hợp với các khoa, Phòng Tài chính - Kế toán và các đơn vị liên quan triển khai các chương trình phát triển nhóm nghiên cứu mạnh, mở rộng hợp tác nghiên cứu với doanh nghiệp và các cơ sở giáo dục đại học trong và ngoài nước; ưu tiên đầu tư các hướng nghiên cứu có thế mạnh, nâng cao chất lượng công bố khoa học và thúc đẩy chuyển giao kết quả nghiên cứu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Tiêu chuẩn 19: Quản lý Tài sản Trí tuệ

1. Mô tả

Nhà trường xây dựng cơ chế quản lý tài sản trí tuệ gắn với hoạt động nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo. Quyết định số 555/QĐ-ĐHXDMT ngày 09/10/2025 Quy định quản lý hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và Quyết định số 31/QĐ-ĐHXDMT ngày 10/01/2026 tạo cơ sở triển khai các hoạt động bảo hộ, quản lý và khai thác tài sản trí tuệ trong toàn Trường. Đồng thời, phần mềm kiểm tra đạo văn Turnitin tiếp tục được sử dụng trong các năm 2025 và 2026 nhằm nâng cao chất lượng học thuật, tăng cường

kiểm soát tính trung thực trong các công trình nghiên cứu, luận văn, khóa luận và bài báo khoa học [H19.19.01.01].

Nhằm mở rộng nguồn học liệu và cơ sở dữ liệu phục vụ nghiên cứu, Nhà trường tăng cường hợp tác với Viện Nghiên cứu và Phát triển trí thức số (IDK) (Văn bản số 1317/ĐHXDMT-TT.TTTV ngày 29/12/2025) và các hợp đồng khai thác dữ liệu điện tử với Nhà xuất bản Xây dựng ký ngày 25/3/2024 và 23/7/2025. Các hoạt động hợp tác góp phần mở rộng khả năng tiếp cận nguồn tài liệu khoa học, hỗ trợ GV và NH khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học [H19.19.02.01].

Nhà trường quan tâm nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ thông qua hoạt động tập huấn, hội thảo và chia sẻ kinh nghiệm. Kế hoạch số 314/KH-ĐHXDMT ngày 29/11/2024 tổ chức hội thảo “Hợp tác đại học về tài sản trí tuệ và chuyển đổi số trong ngành xây dựng” tạo diễn đàn trao đổi giữa các nhà khoa học, chuyên gia và GV về quản lý, bảo hộ và khai thác tài sản trí tuệ, góp phần thúc đẩy chuyển giao kết quả nghiên cứu vào thực tiễn [H19.19.03.01].

Hoạt động nghiên cứu khoa học của NH tiếp tục được khuyến khích thể hiện qua Kế hoạch số 298/KH-ĐHXDMT ngày 23/10/2025 tổ chức Hội nghị nghiên cứu khoa học NH năm học 2024 - 2025. Hội nghị tạo môi trường để sinh viên trình bày kết quả nghiên cứu, trao đổi học thuật, phát triển tư duy đổi mới sáng tạo và từng bước hình thành các ý tưởng có khả năng phát triển thành sản phẩm sở hữu trí tuệ trong tương lai [H19.19.04.01].

Công tác quản lý tài sản trí tuệ từng bước được triển khai đồng bộ thông qua việc hoàn thiện các quy định quản lý, tăng cường sử dụng công cụ hỗ trợ kiểm soát học thuật, mở rộng khả năng khai thác cơ sở dữ liệu khoa học, tổ chức các hoạt động tuyên truyền về sở hữu trí tuệ và khuyến khích NH tham gia nghiên cứu khoa học. Những kết quả này xây dựng môi trường học thuật lành mạnh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của Nhà trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường triển khai hệ thống quản lý tài sản trí tuệ gắn với hoạt động nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo; tăng cường khai thác các cơ sở dữ liệu khoa học, sử dụng phần mềm kiểm tra đạo văn trong hoạt động học thuật, tổ chức các hội thảo và hoạt động nghiên cứu khoa học của NH nhằm nâng cao nhận thức và năng lực về sở hữu trí tuệ cho GV và sinh viên.

3. Tồn tại

Số lượng sản phẩm nghiên cứu phát triển thành tài sản sở hữu trí tuệ và đăng ký bảo hộ còn chưa nhiều.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2026 - 2027, Viện KH&HTQT chủ trì, phối hợp với Trung tâm Thông tin - Thư viện, các khoa và các đơn vị liên quan tuyên truyền, tập huấn về sở hữu trí tuệ; hướng dẫn GV và NH xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ đối với các kết quả nghiên cứu có tiềm năng; mở rộng hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để hỗ trợ khai thác và thương mại hóa các sản phẩm nghiên cứu.

Tiêu chuẩn 20: Hợp tác và đối tác NCKH

1. Mô tả

Nhà trường thực hiện cơ chế quản lý hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học để nâng cao hiệu quả hợp tác trong nước và quốc tế. Theo lộ trình rà soát, năm 2027, Nhà trường ban hành văn bản thay thế Quyết định số 488/QĐ-ĐH XD MT ngày 19/11/2018 quy định rà soát tính hiệu quả trong hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học, làm cơ sở thống nhất việc lựa chọn, theo dõi, đánh giá và phát triển các mối quan hệ hợp tác phù hợp với định hướng phát triển của Nhà trường [H20.20.01.01].

Nhà trường duy trì và phát triển các hoạt động hợp tác nghiên cứu khoa học trên cơ sở Quyết định số 555/QĐ-ĐH XD MT ngày 09/10/2025 ban hành Quy định quản lý hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; Quyết định số 31/QĐ-ĐH XD MT ngày 10/01/2026 triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Đồng thời, công tác khảo sát nhu cầu thị trường lao động và năng lực của Nhà trường được thực hiện thường xuyên nhằm xác định các lĩnh vực ưu tiên, làm căn cứ mở rộng hợp tác với các đối tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học và đào tạo [H20.20.02.01].

Hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học được theo dõi, tổng hợp và đánh giá định kỳ thể hiện trong Báo cáo số 580/ĐH XD MT-KH&HTQT ngày 27/6/2025, Báo cáo số 250/BC-ĐH XD MT ngày 29/7/2025, Báo cáo số 108/BC-ĐH XD MT ngày 24/6/2025 và Báo cáo số 10/BC-KH&HTQT ngày 01/7/2025. Nội dung các báo cáo phản ánh kết quả hợp tác nghiên cứu khoa học, hoạt động khoa học và công nghệ, đồng thời phân tích hiệu quả của các chương trình hợp tác trong và ngoài nước, tạo cơ sở đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động hợp tác trong giai đoạn tiếp theo [H20.20.03.01].

Nhà trường triển khai kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế theo từng năm học và từng giai đoạn; không ngừng mở rộng mạng lưới đối tác nghiên cứu khoa học với các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp và các tổ chức quốc tế có thế mạnh trong các lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu của Trường. Theo kế hoạch phát triển, các chương trình hợp tác mới tiếp tục triển khai trong giai đoạn 2027 - 2030, nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hội nhập quốc tế [H20.20.04.01].

Công tác quản lý hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học tiếp tục hoàn thiện với hình thức chuẩn hóa hệ thống văn bản, duy trì cơ chế theo dõi, đánh giá kết quả hợp tác, tăng cường khảo sát nhu cầu phát triển và mở rộng quan hệ với các đối tác trong và ngoài nước. Những hoạt động này nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, thúc đẩy chuyển giao công nghệ và vị thế học thuật của Trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường quan tâm phát triển mạng lưới hợp tác nghiên cứu khoa học thể hiện qua công tác ban hành các quy định quản lý, duy trì hoạt động tổng kết, đánh giá kết quả hợp tác và mở rộng quan hệ với các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp và tổ chức trong, ngoài nước. Kết quả hợp tác từng bước hỗ trợ nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế.

3. Tồn tại

Hoạt động hợp tác nghiên cứu khoa học với các đối tác quốc tế tuy có nhiều chuyển biến nhưng số lượng chương trình nghiên cứu chung và dự án hợp tác quốc tế quy mô lớn còn hạn chế.

4. Kế hoạch hành động

Viện KH&HTQT chủ trì, phối hợp với các khoa và các đơn vị liên quan rà soát, đánh giá hiệu quả các đối tác nghiên cứu khoa học; xây dựng và ban hành quy định mới về quản lý hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học theo kế hoạch trong năm 2027; bên cạnh đó, mở rộng hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm tăng số lượng các đề tài nghiên cứu chung, dự án hợp tác quốc tế và hoạt động chuyển giao công nghệ.

Tiêu chuẩn 21: Kết nối PVCD

1. Mô tả

Nhà trường xây dựng cơ chế quản lý các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm xã hội của cơ sở giáo dục đại học. Theo kế hoạch rà soát năm 2026, Quy định về phục vụ cộng đồng của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây được cập nhật, thay thế Quyết định số 519/QĐ-ĐHXDMT ngày 11/9/2023, trong đó bổ sung, hoàn thiện nội dung về tổ chức thực hiện, cơ chế phối hợp, kiểm tra, giám sát và trách nhiệm của các đơn vị trong triển khai các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng. Quy định sửa đổi tạo nền tảng để các hoạt động phục vụ cộng đồng được triển khai thống nhất, phù hợp với sứ mạng và định hướng phát triển của Nhà trường [H21.21.01.01].

Hàng năm, Nhà trường triển khai kế hoạch kết nối và phục vụ cộng đồng gắn với hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và nhu cầu thực tiễn của địa phương. Nội dung kế hoạch tập trung vào các hoạt động tình nguyện, chuyển giao tri thức, tư vấn chuyên môn, hỗ trợ cộng đồng, hợp tác với các cơ quan, doanh nghiệp và tổ chức xã hội; đồng thời lồng ghép các giá trị cốt lõi, sứ mạng và trách nhiệm phục vụ cộng đồng vào quá trình tổ chức thực hiện, không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động và tăng cường sự gắn kết giữa Nhà trường với các bên liên quan [H21.21.02.01].

Nhà trường định kỳ rà soát, cập nhật quy định về phục vụ cộng đồng trên cơ sở kết quả triển khai thực tiễn và yêu cầu phát triển trong từng giai đoạn. Công tác rà soát tập trung hoàn thiện quy trình tổ chức, cơ chế phối hợp giữa các đơn vị và tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động, tạo điều kiện để các chương trình phục vụ cộng đồng được triển khai đồng bộ, hiệu quả và phù hợp với định hướng phát triển của Nhà trường [H21.21.03.01].

Kết quả khảo sát ý kiến các bên liên quan được tổng hợp thông qua Báo cáo số 04/BC-KTĐBCL ngày 09/9/2024 và Báo cáo số 03/BC-KTĐBCL ngày 08/9/2025. Trên cơ sở các ý kiến phản hồi, Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến đối với hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, bổ sung các giải pháp nhằm mở rộng đối tượng tham gia, nâng cao hiệu quả phối hợp với địa phương, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội, đồng thời tăng cường chất lượng và tác động của các hoạt động phục vụ cộng đồng trong những năm tiếp theo [H21.21.04.01].

Nhà trường triển khai hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng theo kế hoạch, có

theo dõi và cải tiến thường xuyên. Hệ thống văn bản quản lý từng bước hoàn thiện, kết quả khảo sát các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để điều chỉnh nội dung, phương thức tổ chức và nâng cao hiệu quả các hoạt động phục vụ cộng đồng, góp phần thực hiện tốt trách nhiệm xã hội của Nhà trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường quan tâm xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng; duy trì kế hoạch hoạt động hằng năm, định kỳ rà soát, cập nhật quy định và sử dụng kết quả khảo sát các bên liên quan để cải tiến hoạt động.

Các chương trình kết nối và phục vụ cộng đồng gắn với nhu cầu của địa phương, góp phần nâng cao hình ảnh và uy tín của Nhà trường.

3. Tồn tại

Hoạt động khảo sát và đánh giá hiệu quả các chương trình kết nối, phục vụ cộng đồng đối với một số nhóm đối tác ngoài Nhà trường cần tiếp tục được mở rộng; kết quả khảo sát cần được phân tích sâu hơn để lượng hóa mức độ tác động của từng hoạt động đối với cộng đồng.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2026 - 2027, Phòng Công tác chính trị và Sinh viên chủ trì, phối hợp với Đoàn Thanh niên, các đơn vị liên quan tiếp tục hoàn thiện quy định về kết nối và phục vụ cộng đồng; mở rộng phạm vi khảo sát các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và đối tượng thụ hưởng; tăng cường phân tích kết quả khảo sát để xây dựng kế hoạch cải tiến tổng thể, nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng.

Tiêu chuẩn 22: Kết quả đào tạo

1. Mô tả

Nhà trường triển khai hệ thống theo dõi, phân tích và đánh giá kết quả đào tạo, nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo. Theo lộ trình cải tiến, năm 2027, Nhà trường thực hiện đối sánh quốc tế về tỷ lệ tốt nghiệp và tỷ lệ thôi học của các chương trình đào tạo, phân tích kết quả đối sánh để xác định nguyên nhân, đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo trong giai đoạn tiếp theo [H22.22.01.01].

Bên cạnh theo dõi tỷ lệ tốt nghiệp, Nhà trường ban hành kế hoạch đối sánh quốc tế về thời gian tốt nghiệp trung bình của các chương trình đào tạo vào năm 2027. Kết quả đối sánh sẽ được sử dụng để đánh giá mức độ phù hợp của tiến độ học tập, nhận diện những yếu tố ảnh hưởng đến thời gian hoàn thành chương trình và xây dựng các giải pháp hỗ trợ NH, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo [H22.22.02.01].

Công tác theo dõi tình trạng việc làm của NH sau tốt nghiệp được duy trì hằng năm. Báo cáo số 286/BC-ĐHXDMT ngày 07/7/2026 về tình hình việc làm của học viên tốt nghiệp trình độ thạc sĩ và Văn bản số 1288/ĐHXDMT-CTCTSV ngày 22/12/2025 về kết quả khảo sát việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp cung cấp thông tin theo từng chương trình đào tạo, làm căn cứ để các đơn vị chuyên môn rà soát chuẩn đầu ra, cập nhật chương trình đào tạo và điều chỉnh nội dung giảng dạy theo nhu cầu của thị trường lao động. Hệ thống theo dõi việc làm của NH cũng từng bước được hoàn thiện để hỗ trợ các khoa và Nhà

trường cập nhật thường xuyên tình hình việc làm của từng khóa tuyển sinh [H22.22.03.01].

Nhà trường ban hành Kế hoạch số 202/KH-ĐHXDMT ngày 17/7/2024, 179/KH-ĐHXDMT ngày 15/7/2025, 261/KH-ĐHXDMT ngày 16/6/2026 khảo sát chất lượng sinh viên tốt nghiệp. Nội dung khảo sát được rà soát, bổ sung theo hướng tăng cường thu thập ý kiến của người sử dụng lao động, cựu NH và các bên liên quan, qua đó đánh giá đầy đủ hơn chất lượng sinh viên tốt nghiệp, mức độ đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp và đề xuất các giải pháp cải tiến chất lượng đào tạo [H22.22.04.01].

Nhà trường quản lý kết quả đào tạo đồng bộ từ theo dõi tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học, tình hình việc làm của NH sau tốt nghiệp đến khảo sát chất lượng sinh viên tốt nghiệp và sử dụng kết quả khảo sát để cải tiến chương trình đào tạo. Qua đó, nâng cao chất lượng đào tạo, tăng khả năng đáp ứng nhu cầu của NH và thị trường lao động.

2. Điểm mạnh

Nhà trường hường xuyên theo dõi kết quả đào tạo, khảo sát việc làm và chất lượng sinh viên sau tốt nghiệp; kết quả khảo sát là căn cứ rà soát, cải tiến chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra.

3. Tồn tại

Hoạt động đối sánh quốc tế về tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình của các chương trình đào tạo đang trong lộ trình triển khai.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm 2027, Phòng Quản lý đào tạo chủ trì, phối hợp với Phòng Công tác chính trị và Sinh viên, Phòng KT&ĐBCL, các khoa chuyên môn triển khai đối sánh quốc tế về tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình của các chương trình đào tạo.

Tiêu chuẩn 23: Kết quả NCKH

1. Mô tả

Nhà trường chú trọng công tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và xem đây là một trong các nhiệm vụ chiến lược nhằm nâng cao uy tín học thuật. Hằng năm, Viện KH&HTQT chủ trì, phối hợp với các đơn vị rà soát và lập kế hoạch, báo cáo tổng kết hoạt động khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế: Báo cáo số 10/BC-KH&HTQT ngày 01/07/2025 tổng kết hoạt động khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế năm học 2024 - 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2025 - 2026. Nhà trường ban hành Báo cáo số 16/BC-KH&HTQT ngày 05/11/2025 đánh giá chi tiết kết quả nghiên cứu khoa học qua từng năm học. Ngoài ra, Viện KH&HTQT xây dựng bảng đối sánh đầu tư nghiên cứu khoa học với các cơ sở đào tạo khác trong vùng và cả nước nhằm nhìn nhận khách quan nguồn lực của Trường [H23.23.01.01].

Nhà trường ban hành Quy định về hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường theo Quyết định số 555/QĐ-ĐHXDMT ngày 09/10/2025 tạo hành lang pháp lý đồng bộ, thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, quy định chi tiết định mức giờ nghiên cứu, chính sách khen thưởng và cơ chế quản lý đề tài các cấp. Tiếp đó, Hiệu trưởng ký Quyết định số 31/QĐ-ĐHXDMT ngày 10/01/2026 triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ trọng điểm, hỗ trợ GV công bố công trình trên các tạp chí uy tín [H23.23.02.01]. Các

kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ hằng năm và theo giai đoạn được xây dựng, hiện thực hóa mục tiêu chiến lược phát triển dài hạn của Trường [H23.23.03.01].

Nhà trường không ngừng củng cố mối quan hệ hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học dựa trên quy định Quản lý hoạt động Hợp tác quốc tế của Trường kèm theo Quyết định số 237/QĐ-ĐHXDMT ngày 10/5/2022. Quy chế này kết hợp chặt chẽ với Quy định về hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Quyết định số 555/QĐ-ĐHXDMT ngày 09/10/2025 và Quyết định số 31/QĐ-ĐHXDMT ngày 10/01/2026 đã chuẩn hóa quy trình liên kết nghiên cứu với các đối tác nước ngoài. Ngoài ra, Nhà trường ban hành Kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ dài hạn định hướng phát triển bền vững cho đội ngũ GV và NH [H23.23.04.01].

Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ nghiên cứu sinh, GV trẻ luôn nhận được sự quan tâm, đầu tư đúng mức từ phía Nhà trường. Trường ban hành Kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ hằng năm kết hợp với Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ một cách có hệ thống, cụ thể hóa qua các quyết định phê duyệt kinh phí bồi dưỡng như văn bản số 293/ĐHXDMT-TCHC ngày 14/4/2025 và văn bản số 613/ĐHXDMT-TCHC ngày 08/7/2025 [H23.23.05.01]. Bên cạnh đó, Nhà trường phối hợp với các chuyên gia xác định loại hình, định hướng nghiên cứu của Trường [H23.23.06.01]. Từ đó, Trường xác lập các hướng nghiên cứu phù hợp với năng lực nội tại và nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của vùng ĐBSCL [H23.23.06.01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng hệ thống quy định quản lý hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo đồng bộ và ban hành kịp thời các báo cáo tổng kết, đối sánh đầu tư nghiên cứu. Các chính sách khuyến khích nghiên cứu, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ được duy trì hiệu quả, góp phần định hướng rõ nét các mũi nhọn học thuật bám sát thế mạnh của Trường.

3. Tồn tại

Hệ thống tiêu chí cụ thể đánh giá, xếp hạng các kết quả nghiên cứu khoa học nhằm xác định những công trình tiềm năng để đầu tư trọng điểm thành sản phẩm sở hữu trí tuệ thương mại hóa vẫn chưa được ban hành độc lập.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2027 - 2028, Viện KH&HTQT chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế toán, các khoa chuyên môn và đơn vị liên quan triển khai xây dựng bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng công trình nghiên cứu khoa học.

Tiêu chuẩn 24: Kết quả PVCD

1. Mô tả

Nhà trường xác định trách nhiệm xã hội và tích cực triển khai các hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng, đóng góp thiết thực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương [H24.24.01.01]. Nhà trường rà soát, điều chỉnh t Quyết định số 501/QĐ-ĐHXDMT ngày 05/09/2023 quy định khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan, cụ thể quy trình, xác định rõ trách nhiệm của đơn vị chủ trì và cơ chế phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn trong công tác đo lường mức độ hài lòng của cộng đồng, tạo hành lang pháp lý đánh giá chất

lượng công hiến xã hội một cách khách quan, khoa học [H24.24.02.01].

Trên cơ sở hệ thống văn bản hướng dẫn đã hoàn thiện, Nhà trường đã tổ chức các đợt khảo sát diện rộng thu thập phản hồi từ các đối tác, doanh nghiệp và chính quyền địa phương thụ hưởng kết quả phục vụ cộng đồng. Các đợt thu thập dữ liệu được thực hiện theo Kế hoạch số 278/KH-ĐHXDMT ngày 08/10/2025, Kế hoạch số 57/KH-ĐHXDMT ngày 30/01/2026. Phòng Công tác chính trị sinh viên phối hợp với các khoa chuyên môn thu thập thông tin đa chiều từ các tổ chức xã hội, đánh giá toàn diện tính hiệu quả của các chương trình phục vụ cộng đồng do Trường tổ chức. Toàn bộ quy trình thiết kế bộ câu hỏi khảo sát, xử lý dữ liệu số và lưu trữ thông tin thực hiện theo chu trình khép kín, bảo đảm tính bảo mật và khách quan cho dữ liệu thu thập [H24.24.01.01].

Sau khảo sát ý kiến, các đơn vị liên quan kịp thời xử lý thông tin phản hồi và định hướng cải tiến hoạt động qua Báo cáo số 04/BC-KTĐBCL ngày 09/09/2024 và Báo cáo số 03/BC-KTĐBCL ngày 08/9/2025 ban hành bảng tổng hợp kết quả khảo sát ý kiến các bên liên quan và định hướng cải tiến sau khảo sát. Các đề xuất cải tiến trong báo cáo đã giúp điều chỉnh phương thức tổ chức các phong trào tình nguyện, chuyển giao công nghệ phù hợp hơn với nhu cầu thực tiễn của địa phương [H24.24.03.01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thiết lập tương đối đồng bộ cơ chế quản lý hoạt động phục vụ cộng đồng thông qua ban hành Quy định khảo sát ý kiến các bên liên quan và hệ thống kế hoạch thu thập dữ liệu định kỳ hằng năm.

Các báo cáo tổng hợp định hướng cải tiến sau khảo sát được thực hiện nghiêm túc, tạo cơ sở thực tế để nâng cao chất lượng hoạt động phục vụ cộng đồng.

3. Tồn tại

Quy mô khảo sát lấy ý kiến đánh giá hiệu quả hoạt động phục vụ cộng đồng đối với một số nhóm đối tác bên ngoài trường còn hạn chế, chưa lượng hóa sâu sắc mức độ tác động của các chương trình chuyển giao tri thức đến cộng đồng địa phương.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2026 - 2027, Phòng Công tác chính trị sinh viên chủ trì, phối hợp với Đoàn Thanh niên, các đơn vị liên quan triển khai đa dạng hóa các hình thức khảo sát và hoàn thiện bộ công cụ đánh giá tác động, nâng cao chất lượng các hoạt động kết nối xã hội.

Tiêu chuẩn 25: Kết quả tài chính và thị trường

1. Mô tả

Nhà trường xây dựng và vận hành hệ thống tài chính bền vững, đáp ứng tốt các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng [H25.25.01.01]. Ban Giám hiệu phê duyệt các dự toán kinh phí hằng năm một cách khoa học, thể hiện rõ qua Dự toán kinh phí số 120/DT-ĐHXDMT ngày 07/7/2024, Dự toán kinh phí số 121/DT-ĐHXDMT ngày 07/7/2024, Dự toán kinh phí số 522/DT-ĐHXDMT ngày 10/6/2025 và Báo cáo tài chính số 272/ĐHXDMT-TCKT ngày 26/06/2026. Các số liệu phân tích tài chính phản ánh rõ nét tính minh bạch, sự cân đối lành mạnh giữa các nguồn thu và nhiệm vụ chi, bảo đảm dành tỷ lệ kinh phí hợp lý thúc đẩy sự phát triển toàn diện của Trường. Đồng thời, Nhà trường

lập Kế hoạch tài chính ba năm giai đoạn 2026 - 2028 theo văn bản số 521/KHTC-ĐHXDMT ngày 10/06/2025, chủ động phân bổ nguồn lực trung hạn. Bên cạnh đó, Nhà trường ban hành Báo cáo tổng kết, đánh giá toàn bộ hệ thống chính sách, giải pháp, các chỉ số, chỉ báo tài chính của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, làm cơ sở hoạch định chiến lược phát triển [H25.25.01.01].

Theo dõi hiệu quả hoạt động và định hình chính xác vị thế trên thị trường, Nhà trường ban hành hệ thống giám sát tổng thể kết quả và chỉ số thị trường của ba lĩnh vực chính gồm đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng. Hệ thống giám sát này quy định rõ tại các văn bản nội bộ như Quyết định số 218/QĐ-ĐHXDMT ngày 07/5/2025, Quyết định số 499/QĐ-ĐHXDMT ngày 15/9/2025, Quyết định số 491/QĐ-ĐHXDMT ngày 11/9/2025, Quyết định số 555/QĐ-ĐHXDMT ngày 09/10/2025 và Quyết định số 639/QĐ-ĐHXDMT ngày 30/10/2025, thống nhất quy trình, phương pháp và công cụ đo lường mức độ thu hút NH cũng như hiệu quả đóng góp tri thức cho xã hội của Trường [H25.25.02.01].

Song song đó, các đơn vị phối hợp xây dựng các Báo cáo rà soát, điều chỉnh, cải tiến về kết quả và các chỉ số thị trường hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng, đáp ứng tốt nhất sứ mạng, tầm nhìn và hệ thống giá trị cốt lõi của Trường. Các báo cáo tổng hợp và đánh giá này được phê duyệt cụ thể theo Quyết định số 238/QĐ-ĐHXDMT ngày 22/5/2025, Quyết định số 171/QĐ-ĐHXDMT ngày 08/4/2025 và Quyết định số 172/QĐ-ĐHXDMT ngày 08/4/2025. Dữ liệu định lượng từ các đợt rà soát chỉ rõ xu hướng phát triển quy mô tuyển sinh, mức độ tiếp cận thị trường lao động của NH tốt nghiệp và khả năng chuyển giao công nghệ tại địa phương. Từ đó, Ban Giám hiệu kịp thời điều chỉnh kế hoạch tài chính, đầu tư cơ sở vật chất trọng điểm và ban hành các cơ chế thúc đẩy hoạt động học thuật phù hợp nhu cầu thực tiễn của vùng ĐBSCL [H25.25.02.01].

Bên cạnh đó, tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn lực và thúc đẩy hoạt động học thuật, Nhà trường tập trung nghiên cứu, triển khai thực hiện các quy định pháp luật liên quan đến tài chính giáo dục đại học. Tiêu biểu là hoạt động cụ thể hóa quy định của Nghị định 99/2014/NĐ-CP về sử dụng nguồn thu hợp pháp của cơ sở giáo dục đại học dành riêng cho hoạt động nghiên cứu khoa học của cán bộ, GV và NH. Đồng thời, Nhà trường tổ chức tổng kết, đánh giá toàn bộ hệ thống chính sách, giải pháp, các chỉ số, chỉ báo tài chính của 3 mảng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Kết quả đánh giá tạo cơ sở để Nhà trường có những giải pháp huy động tối đa các nguồn lực tài chính hợp pháp, tạo đột phá lớn cho công tác phát triển học thuật và cống hiến xã hội, đồng thời bảo đảm sự phát triển an toàn, tự chủ bền vững qua từng giai đoạn [H25.25.01.01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường quản lý và khai thác hiệu quả các nguồn tài chính hợp pháp, ban hành Kế hoạch tài chính ba năm và Dự toán hằng năm minh bạch. Đồng thời, Trường thiết lập hệ thống giám sát và báo cáo rà soát định kỳ các chỉ số thị trường trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

3. Tồn tại

Cơ chế thu hút và phát triển các nguồn thu bổ sung ngoài học phí, đặc biệt từ các

hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và dịch vụ khoa học kỹ thuật có thu, tuy đã được chú trọng nhưng tỷ trọng đóng góp vào tổng thu tài chính của Trường còn khiêm tốn.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2026 - 2027, Phòng Tài chính - Kế toán chủ trì, phối hợp với Viện KH&HTQT, các khoa chuyên môn và đơn vị liên quan triển khai đa dạng hóa các nguồn thu hợp pháp từ hoạt động khoa học công nghệ nhằm tăng cường chỉ số tài chính ngoài học phí, nâng cao năng lực tự chủ bền vững cho Nhà trường.

PHẦN III. DANH MỤC MINH CHỨNG

TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
Tiêu chuẩn 1. Tâm nhìn, sứ mạng và văn hóa					
1	H1.01.01.01	1. Kế hoạch/thông báo phổ biến, tuyên truyền về SM, TN, GTCL, TLGD của Nhà trường. 2. Biên bản họp lấy ý kiến của các BLQ về công tác tuyên truyền, phổ biến SM, TN, GTCL, TLGD của Trường trong đó có nội dung đánh giá tính hiệu quả của các hình thức tuyên truyền phổ biến SM, TN, GTCL, TLGD.	5/2025 7/2025	Trường ĐHXDMT	
2	H1.01.02.01	1. Tài liệu/ biên bản/ văn bản tổng hợp ý kiến góp ý của các bên tham gia xây dựng kế hoạch hành động, nhiệm vụ ưu tiên để giữ gìn bản sắc, văn hóa, thương hiệu của CSGD. 2. Các kế hoạch hành động, truyền thông về giá trị văn hóa/giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục của Nhà trường.	01/KH-BVĐ ngày 27/01/2025 02/KH-BVĐ ngày 27/01/2025 05/BC-BVĐ ngày 03/12/2025 106/KH-ĐHXDMT ngày 16/4/2025	Trường ĐHXDMT	
3	H1.01.03.01	1. Kế hoạch/thông báo tuyên truyền, phổ biến quán triệt SM, TN, GTCL của Nhà trường (trong đó có thể hiện các hình thức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung về SM, TN, GTCL, TLGD). 2. Kế hoạch/thông báo/biên bản họp/báo cáo chuyên đề	5/2025 7/2025	Trường ĐHXDMT	

TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
		về triển khai thực hiện SM, TN, GTCL, TLGD cụ thể cho các đối tượng liên quan.			
4	H1.01.04.01	Kế hoạch, phiếu, báo cáo kết quả khảo sát các BLQ về SM, TN, GTCL, TLGD (Tăng số lượng các BLQ, đặc biệt các BLQ ngoài trường).	315/KH-ĐHXDMT ngày 29/11/2024 708/QĐ-ĐHXDMT ngày 02/12/2024 22/BC-ĐHXDMT ngày 10/02/2025 06/NQ-HĐTr ngày 28/3/2025	Trường ĐHXDMT	
5	H1.01.05.01	1. Ban hành Quy trình xây dựng, rà soát và phát triển SM, TN, GTCL, TLGD của Trường (Kế hoạch và báo cáo kết quả rà soát SM, TN, GTCL). 2. Rà soát quy trình xây dựng, rà soát.	315/KH-ĐHXDMT ngày 29/11/2024 708/QĐ-ĐHXFMT ngày 02/12/2024 22/BC-ĐHXDMT ngày 10/02/2025 06/NQ-HĐTr ngày 28/3/2025	Trường ĐHXDMT	
Tiêu chuẩn 2. Quản trị					
6	H2.02.01.01	1. Kế hoạch, biên bản họp/hội nghị/hội thảo phân tích, đánh giá, dự báo, kiểm tra, giám sát các hoạt động, chính sách về tuyển sinh, đào tạo, NCKH, chính trị tư tưởng, tài chính. 1.1. Kiểm tra công tác thi học kỳ I năm học 2023-2024 1.2. Kiểm tra công tác tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2023 1.3. Kiểm tra công tác coi thi, chấm thi năng lực đầu vào trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật xây dựng - Khóa 3 năm	66/TB-ĐHXDMT ngày 08/3/2024 124/TB-ĐHXDMT ngày 26/4/2024 130/TB-ĐHXDMT ngày 08/5/2024	Trường ĐHXDMT	

TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
		2024 1.4. Kiểm tra công tác tuyển sinh đại học vừa làm vừa học năm 2023 1.5. Kiểm tra trách nhiệm quản lý trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Khoa Kỹ thuật Hạ tầng đô thị 1.6. Kết quả kiểm tra công tác coi thi, chấm thi môn Vẽ mỹ thuật (ngày 19/5/2024) 1.7. Kiểm tra công tác quản lý văn bằng, chứng chỉ do Trường Đại học Xây dựng Miền Tây cấp 1.8. Kiểm tra công tác thi học kỳ II năm học 2023-2024 1.9. Kiểm tra công tác coi thi, chấm thi môn Vẽ mỹ thuật đợt tháng 7 năm 2024 (ngày 02/7/2024) 1.10. Kiểm tra công tác thi học kỳ III năm học 2023-2024 1.11. Kiểm tra thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ V/v đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo 1.12. Kiểm tra công tác coi thi, chấm thi năng lực đầu vào trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật xây dựng, đợt 2 năm 2024 (ngày 30/11, 01/12/2024)	157/TB-ĐHXDMT ngày 27/5/2024 163/TB-ĐHXDMT ngày 29/5/2024 178/TB-ĐHXDMT ngày 06/6/2024 191/TB-ĐHXDMT ngày 18/6/2024 203/TB-ĐHXDMT ngày 01/7/2024 209/TB-ĐHXDMT ngày 10/7/2024 270/TB-ĐHXDMT ngày 30/8/2024 359/TB-ĐHXDMT ngày 26/11/2024 402/TB-ĐHXDMT ngày 24/12/2024 41/TB-ĐHXDMT ngày 05/02/2025 97/TB-ĐHXDMT		

TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
		1.13. Kiểm tra công tác thi học kỳ I năm học 2024-2025	ngày 28/3/2025		
		1.14. Kiểm tra công tác tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2024	134/TB-ĐHXDMT ngày 22/4/2025		
		1.15. Kiểm tra công tác tuyển sinh đại học VLVH năm 2024	138/TB-ĐHXDMT ngày 29/4/2025		
		1.16. Kiểm tra trách nhiệm quản lý trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Khoa Khoa học Cơ bản	208/TB-ĐHXDMT ngày 30/6/2025		
		1.17. Kiểm tra công tác thi kết thúc học phần học kỳ II năm học 2024-2025	302/TB-ĐHXDMT ngày 27/8/2025		
		1.18. Kiểm tra công tác coi thi, chấm thi năng lực đầu vào trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật xây dựng, đợt 1 năm 2025 (ngày 02,03/8/2025)	305/TB-ĐHXDMT ngày 28/8/2025		
		1.19. Kiểm tra công tác thi kết thúc học phần học kỳ III năm học 2024-2025	447/TB-ĐHXDMT ngày 11/11/2025		
		1.20. Kiểm tra công tác coi thi, chấm thi năng lực đầu vào trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật xây dựng, đợt 2 năm 2025	23/TB-ĐHXDMT ngày 14/01/2026		
		1.21. Kiểm tra công tác thi kết thúc học phần học kỳ I năm học 2025-2026	63/TB-ĐHXDMT ngày 09/02/2026		
		1.22. Kiểm tra công tác coi thi, chấm thi năng lực đầu vào trình độ thạc sĩ ngành Kiến trúc, đợt 1 năm 2026	89/TB-ĐHXDMT ngày 09/3/2026		
		1.23. Kiểm tra công tác tuyển sinh đại học hệ chính quy	336/TB-ĐHXDMT ngày 29/6/2026		
			370/TB-ĐHXDMT		

TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
		năm 2025 1.24. Kiểm tra công tác thi kết thúc học phần học kỳ II năm học 2025-2026 1.25. Kiểm tra công tác coi thi, chấm thi năng lực đầu vào trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật xây dựng, đợt 1 năm 2026 2. Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát của HĐT, ĐU hằng năm. 2.1. Tổng kết công tác thanh tra, kiểm tra năm học 2023-2024 2.2. Tổng kết công tác thanh tra, kiểm tra năm học 2024-2025	ngày 10/7/2026 135/BC-ĐHXDMT ngày 25/7/2024 228/BC-ĐHXDMT ngày 16/7/2025 465/BC-ĐHXDMT ngày 11/12/2025 827/BC-ĐHXDMT ngày 19/9/2025 989/BC-ĐHXDMT ngày 09/12/2024		
7	H2.02.02.01	1. Kế hoạch/thông báo tuyên truyền, phổ biến quán triệt SM, TN, GTCL, các quy định, kế hoạch, hướng dẫn của Nhà trường đến các BLQ. - Bảng phân tích SWOT (điểm Mạnh, Yếu, Cơ hội, Thách thức) của Nhà trường. - Kế hoạch chiến lược phát triển Trường dài hạn (dựa trên mô hình phân tích SWOT).	5/2025 02/BPT-TCHC ngày 11/02/2026 7/2025	Trường ĐHXDMT	
8	H2.02.03.01	Biên bản đánh giá viên chức, người lao động hằng năm.	250/TB-ĐHXDMT ngày 29/7/2025 375/QĐ-ĐHXDMT ngày 29/7/2025 403/TB-ĐHXDMT ngày 28/7/2026 562/QĐ-ĐHXDMT	Trường ĐHXDMT	

TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
			ngày 27/7/2026		
Tiêu chuẩn 3. Lãnh đạo và quản lý					
9	H3.03.01.01	Quy chế phối hợp giữa Đảng uỷ, (HĐT) và BGH. 1. Quy chế làm việc của Hội đồng trường. 2. Quy chế làm việc của Trường. 3. Quy chế làm việc của Đảng uỷ Trường	02/NQ-HĐTr ngày 02/01/2025 720/QĐ-ĐHXDMT ngày 28/11/2025 01/QĐ-ĐUTr ngày 31/07/2025	Trường ĐHXDMT	
10	H3.03.02.01	Kế hoạch/thông báo tuyên truyền, phổ biến, quán triệt SM, TN, GTCL của Nhà trường cho các bên liên quan, đặc biệt là bên liên quan ngoài trường và NH (trong đó có thể hiện các hình thức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung về SM, TN, GTCL, TLGD).	5/2025	Trường ĐHXDMT	
11	H3.03.03.01	Bảng phân công nhiệm vụ của Viện KH&HTQT (Trong đó, có quy định bộ phận thực hiện chức năng nhiệm vụ quản lý các hoạt động NCKH và CGCN).	585/QĐ-ĐHXDMT ngày 03/10/2023	Trường ĐHXDMT	
12	H3.03.04.01	1. Báo cáo đánh giá của Nhà trường (sắp xếp lại, đổi mới tổ chức và hoạt động nhà trường) sau khi tái cấu trúc. 2. Quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị. 3. Khảo sát ý kiến về các lĩnh vực hoạt động. 4. Kế hoạch tự chủ của Nhà trường. a. Phương án tự chủ tài chính	312/ĐHXDMT-TCHC ngày 18/4/2025 585/QĐ-ĐHXDMT ngày 03/10/2023 2024, 2025 209/TTr-ĐHXDMT	Trường ĐHXDMT	

TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
		b. Quyết định giao quyền tự chủ tài chính năm 2025	ngày 17/3/2025 611/TTr-ĐHXDMT ngày 07/7/2025 1296/QĐ-BXD ngày 11/8/2025	Bộ Xây dựng	
Tiêu chuẩn 4. Quản trị chiến lược					
13	H4.04.01.01	1. Bảng phân tích SWOT (điểm Mạnh, Yếu, Cơ hội, Thách thức) của Nhà trường. 2. Kế hoạch chiến lược phát triển Trường dài hạn (dựa trên mô hình phân tích SWOT). 3. Thành lập các Ban rà soát Chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045 và Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHXD Miền Tây	02/BPT-TCHC ngày 11/02/2026 06/NQ-HĐTr ngày 28/3/2025 83/KH-ĐHXDMT ngày 06/3/2026 133/QĐ-ĐHXDMT ngày 06/03/2026	Trường ĐHXDMT	
14	H4.04.02.01	Quy trình hướng dẫn lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch và theo dõi việc thực hiện kế hoạch (Quy chế làm việc của Trường)	534/QĐ-ĐHXDMT ngày 11/09/2023 720/QĐ-ĐHXDMT ngày 27/11/2025	Trường ĐHXDMT	
15	H4.04.04.01	Đối sánh tỉ lệ SVTN có việc làm giữa Trường ĐHXD Miền tây và Trường ĐH Kiến trúc Tp HCM	06/BC-ĐHXDMT ngày 24/4/2026	Trường ĐHXDMT	
Tiêu chuẩn 5. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng					
16	H5.05.01.01	Bổ sung chức năng nhiệm vụ các đơn vị/ Quyết định thành lập tổ theo dõi, giám sát việc thực hiện các chính sách về ĐT, NCKH và PVCD.	585/QĐ-ĐHXDMT ngày 03/10/2023 522/QĐ-ĐHXDMT ngày 10/7/2026	Trường ĐHXDMT	
17	H5.05.02.01	1. Quy định công tác rà soát chính sách về đào tạo, NCKH	23/QĐĐHXDMT ngày 15/01/2024	Trường ĐHXDMT	

TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
		và PVCĐ. 2. Thông báo và kết quả rà soát, thống kê văn bản. 2.1. Kết quả rà soát các văn bản do đơn vị tham mưu ban hành 2.2. Rà soát, thống kê các quy định, quy chế, quy trình đã ban hành của Trường ĐHXD Miền Tây 2.3. Kết quả rà soát các văn bản do đơn vị tham mưu ban hành 2.3. Rà soát, thống kê các quy định, quy chế, quy trình đã ban hành của Trường ĐHXD Miền Tây 2.4. Kết quả rà soát các văn bản do đơn vị tham mưu ban hành 3. Báo cáo tổng kết công tác pháp chế năm học 3.1 Tổng kết công tác pháp chế năm học 2023-2024 3.2 Tổng kết công tác pháp chế năm học 2024-2025 3.3 Tổng kết công tác pháp chế năm học 2025-2026	03/TTrPC ngày 28/02/2024 02/TB-ĐHXDMT ngày 02/01/2025 02/TTrPC ngày 26/02/2025 04/TB-ĐHXDMT ngày 06/01/2026 04/TTrPC ngày 03/3/2026 111/BC-ĐHXDMT ngày 20/6/2024 104/BC-ĐHXDMT ngày 23/6/2025 260/BC-ĐHXDMT ngày 22/6/2026		
18	H5.05.03.01	Báo cáo rà soát, đánh giá cụ thể kết quả thực hiện chính sách ĐT, NCKH, PVCĐ.	293/ĐHXDMT-TCHC ngày 14/4/2025 613/ĐHXDMT-TCHC ngày 08/7/2025	Trường ĐHXDMT	
19	H5.05.04.01	Kế hoạch, phiếu, báo cáo kết quả khảo sát các BLQ về chính sách ĐT, NCKH và PVCĐ (Đảm bảo số lượng, nội dung, các BLQ).	278/KH-ĐHXDMT ngày 08/10/2025 519/TB-ĐHXDMT ngày 29/12/2025 57/KH-ĐHXDMT	Trường ĐHXDMT	

TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
			ngày 30/01/2026 302/TB-ĐHXDMT ngày 16/06/2026		
Tiêu chuẩn 6. Quản lý nguồn nhân lực					
20	H6.06.01.01	1. Văn bản quy hoạch nguồn nhân lực của Trường. 2. Đề án vị trí việc làm. 3. Chính sách thu hút lao động có học hàm học vị cao về công tác tại Trường. a. Chế độ hỗ trợ phụ cấp tăng thêm đối với viên chức có học vị tiến sĩ. b. Chế độ thực hiện nghiên cứu sinh và thực hiện phong hàm phó giáo sư	29-QĐ/ĐUTr ngày 22/11/2024 30-QĐ/ĐUTr ngày 22/11/2024 272/TTr-ĐHXDMT ngày 07/5/2024 501/TTr-ĐHXDMT ngày 02/6/2025 558/QĐ-ĐHXDMT ngày 18/9/2024 208/QĐ-ĐHXDMT ngày 25/4/2025 187/QĐ-ĐHXDMT ngày 10/9/2025 312/TB-ĐHXDMT ngày 20/9/2025	Trường ĐHXDMT	
21	H6.06.02.01	Quy chế về tuyển dụng viên chức, người lao động của Trường (Bổ sung các nội dung về tự do, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong học thuật).	31/QĐ-ĐHXDMT ngày 20/01/2021 124/QĐ-ĐHXDMT ngày 12/3/2024	Trường ĐHXDMT	
22	H6.06.03.01	Bảng thống kê giờ hoạt động PVCĐ của CBVC, NLĐ.	2025, 2026	Trường ĐHXDMT	
23	H6.06.04.01	1. Chính sách, Kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng của Trường theo giai đoạn, hằng năm. 2. Cơ cấu thu chi tài chính	2025, 2026 120/DT-ĐHXDMT	Trường ĐHXDMT	

TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
		hàng năm (quy định tỷ lệ ngân sách trong cơ cấu thu chi tài chính cho việc ĐT, BD đội ngũ CBVC).	ngày 07/7/2024 121/DT-ĐHXDMT ngày 07/7/2024 522/DT-ĐHXDMT ngày 10/6/2025 272/ĐHXDMT-TCKT ngày 26/06/2026		
24	H6.06.05.01	Báo cáo hội nghị CBVC (trong đó có thể hiện được mối quan hệ giữa kết quả đánh giá tập thể, viên chức với kết quả ĐT, NCKH và PVCĐ).	827/ĐHXDMT-TCHC ngày 19/9/2025	Trường ĐHXDMT	
25	H6.06.06.01	1. Quy chế chi tiêu nội bộ. 2. Chính sách thu hút lao động có học hàm học vị cao về công tác tại Trường. a. Chế độ hỗ trợ phụ cấp tăng thêm đối với viên chức có học vị tiến sĩ. b. Chế độ thực hiện nghiên cứu sinh và thực hiện phong hàm phó giáo sư 3. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng.	342/QĐ-ĐHXDMT ngày 30/6/2023 558/QĐ-ĐHXDMT ngày 18/9/2024 208/QĐ-ĐHXDMT ngày 25/4/2025 187/QĐ-ĐHXDMT ngày 10/9/2025 312/TB-ĐHXDMT ngày 20/9/2025 293/ĐHXDMT-TCHC ngày 14/4/2025 613/ĐHXDMT-TCHC ngày 08/7/2025	Trường ĐHXDMT	
26	H6.06.07.01	Quy chế chi tiêu nội bộ (chế độ tiền lương và chi trả thu nhập trên cơ sở hiệu quả công việc)	342/QĐ-ĐHXDMT ngày 30/6/2023	Trường ĐHXDMT	
Tiêu chuẩn 7. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất					

TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
27	H7.07.01.01	1. Chế độ khuyến khích thúc đẩy hoạt động NCKH ngoài quy định hoạt động KH&CN. 2. Bảng thống kê nguồn thu và nguồn chi cho các hoạt động ĐT, NCKH, đào tạo bồi dưỡng và PVCD của trường hằng năm. (Báo cáo tài chính hằng năm)	2024, 2025	Trường ĐHXDMT	
28	H7.07.02.01	Báo cáo hiệu quả đầu tư, hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, các phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị và cơ sở hạ tầng CNTT.	31/12/2024 31/12/2025	Trường ĐHXDMT	
29	H7.07.03.01	Tập trung các phần mềm ở các phòng ban về một đầu mối (Quyết định thành lập Nan CNTT và chuyển đổi số)	485/QĐ-ĐHXDMT ngày 29/6/2026	Trường ĐHXDMT	
30	H7.07.04.01	1. Thông báo/Kế hoạch bổ sung tài liệu cho TV hằng năm. 2. Thống kê tài liệu nội sinh số hoá hằng năm.	314/TB-ĐHXDMT ngày 08/10/2024 Ngày 23/12/2024	Trường ĐHXDMT	
31	H7.07.05.01	Hình ảnh lối đi, nhà vệ sinh cho người khuyết tật tại khu A.	Hình ảnh	Trường ĐHXDMT	
Tiêu chuẩn 8. Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại					
32	H8.08.02.01	1. Kế hoạch phát triển, hợp tác với các đối tác, mạng lưới trong và ngoài nước giai đoạn/hằng năm. 2. Các ký kết hợp tác, bản ghi nhớ, thỏa thuận, ... với các đối tác trong và ngoài nước.	2024 - 2026	Trường ĐHXDMT	
33	H8.08.03.01	1. Quy định về hợp tác, lựa chọn đối tác.		Trường ĐHXDMT	

TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
		a. Quy chế quản lý hoạt động Hợp tác quốc tế của Trường ĐHXD Miền Tây b. Quy chế Quản lý hoạt động Hợp tác quốc tế của Trường ĐHXD Miền Tây. c. Quy định rà soát tính hiệu quả trong hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu của Trường ĐHXD Miền Tây.	545/QĐ-ĐHXDMT ngày 15/9/2023 237/QĐ-ĐHXDMT ngày 10/05/2022 488/QĐ-ĐHXDMT ngày 19/11/2018		
34	H8.08.04.01	Báo cáo tổng kết, phân tích, đánh giá, đối sánh hoạt động hợp tác giai đoạn, hằng năm.	108/BC-ĐHXDMT ngày 24/6/2025 10/BC-KH&HTQT ngày 01/07/2025 112/BC-ĐHXDMT ngày 26/6/2025 Năm 2026	Trường ĐHXDMT	
Tiêu chuẩn 9. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong					
35	H9.09.01.01	1. Kế hoạch ĐBCLGD hằng năm, dài hạn. a. Kế hoạch ĐBCL giáo dục giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2045 b. Kế hoạch Khảo thí và ĐBCL hằng năm 2. Báo cáo tổng kết công tác ĐBCL hằng năm.	247/KH-ĐHXDMT ngày 15/09/2025 246/KH-ĐHXDMT ngày 09/09/2024 283/KH-ĐHXDMT ngày 13/10/2025 155/BC-ĐHXDMT ngày 04/09/2024 338/BC-ĐHXDMT ngày 06/10/2025	Trường ĐHXDMT	
36	H9.09.02.01	1. Kế hoạch, chiến lược phát triển trường giai đoạn, hằng năm. a. Kế hoạch ĐBCL giáo dục giai đoạn 2025-2030, định	247/KH-ĐHXDMT ngày 15/09/2025	Trường ĐHXDMT	

TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
		hướng đến năm 2045 b. Kế hoạch Khảo thí và ĐBCL hằng năm	246/KH-ĐHXDMT ngày 09/09/2024 283/KH-ĐHXDMT ngày 13/10/2025		
37	H9.09.03.01	1. Hội nghị công tác ĐBCL. 2. Báo cáo tổng kết công tác ĐBCL hằng năm. 3 Cập nhật thông tin về ĐBCL lên hệ thống HEMIS thường xuyên.	252/KH-ĐHXDMT ngày 23/09/2024 267/KH-ĐHXDMT ngày 29/09/2025 155/BC-ĐHXDMT ngày 04/09/2024 338/BC-ĐHXDMT ngày 06/10/2025 Thường xuyên	Trường ĐHXDMT	
38	H9.09.05.01	1. Hội nghị công tác ĐBCL độc lập. 2. Báo cáo tổng kết công tác ĐBCL hằng năm.	252/KH-ĐHXDMT ngày 23/09/2024 267/KH-ĐHXDMT ngày 29/09/2025 155/BC-ĐHXDMT ngày 04/09/2024 338/BC-ĐHXDMT ngày 06/10/2025	Trường ĐHXDMT	
39	H9.09.06.01	1. Kế hoạch TĐG phù hợp với thực tiễn Nhà trường. a. Kế hoạch tự đánh giá và cải tiến chất lượng các CTĐT năm học 2025-2026 b. Kế hoạch tự đánh giá CTĐT ngành KTXD trình độ đại học c. Kế hoạch tự đánh giá CTĐT ngành KTXD trình độ thạc sĩ 2. Kế hoạch ĐBCL hằng năm	276/KH-ĐHXDMT ngày 07/10/2025 101/KH-ĐHXDMT ngày 12/04//2025 29/KH-ĐHXDMT ngày 11/01/2026 28/KH-ĐHXDMT ngày 11/01/2026 246/KH-ĐHXDMT	Trường ĐHXDMT	

TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
		với các chỉ tiêu cụ thể.	ngày 09/09/2024 283/KH-ĐHXDMT ngày 13/10/2025		
Tiêu chuẩn 10. Tự đánh giá và đánh giá ngoài					
40	H10.10.01.01	Kế hoạch đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Trường.	276/KH-ĐHXDMT ngày 07/10/2025	Trường ĐHXDMT	
41	H10.10.02.01	Quyết định và danh sách cán bộ, GV được cử đi đào tạo kiểm định viên KĐCLGD, tập huấn về ĐBCL, KĐCLGD.	216/QĐ-ĐHXDMT ngày 06/5/2025	Trường ĐHXDMT	
42	H10.10.03.01	1. Kế hoạch cải tiến trong đó thể hiện được các bước theo chu trình PDCA. a. Kế hoạch cải tiến chất lượng các hoạt động của Nhà trường sau đánh giá ngoài cơ sở giáo dục chu kỳ 2 b. Báo cáo kết quả kiểm định chất lượng CTĐT trình độ đại học và kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng 04 CTĐT năm 2024 2. Văn bản thông báo phân công nhiệm vụ cụ thể cho Hội đồng TĐG, các Nhóm công tác chuyên trách; Ban Thư ký và các đơn vị chức năng trong quá trình triển khai kế hoạch TĐG. a. Quyết định thành lập hội đồng tự đánh giá CTĐT ngành KTXD trình độ đại học b. Quyết định thành lập hội đồng tự đánh giá CTĐT	142/KH-ĐHXDMT ngày 08/05/2024 45/BC-ĐHXDMT ngày 26/03/2025 177/QĐ-ĐHXDMT ngày 11/04/2025 34/QĐ-ĐHXDMT ngày 11/01/2026 33/QĐ-ĐHXDMT ngày 11/01/2026	Trường ĐHXDMT	

TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
		ngành KTXD trình độ thạc sĩ 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng, ĐBCL hằng năm.	139/QĐ-ĐHXDMT ngày 09/03/2026 246/KH-ĐHXDMT ngày 09/09/2024 283/KH-ĐHXDMT ngày 13/10/2025		
Tiêu chuẩn 11. Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong					
43	H11.11.02.01	Quản lý, khai thác và đảm bảo an toàn thông tin trong ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị thuộc Trường ĐHXD Miền Tây.	243/QĐ-ĐHXDMT ngày 22/4/2026	Trường ĐHXDMT	
44	H11.11.03.01	Quyết định tuyển dụng, chuyển, tập huấn công tác pháp chế (Bảng thống kê Công tác tuyển dụng, chuyển, tập huấn công tác pháp chế)	31/7/2026	Trường ĐHXDMT	
45	H11.11.04.01	Văn bản triển khai sử dụng hệ thống văn phòng điện tử.	2025	Trường ĐHXDMT	
Tiêu chuẩn 12. Nâng cao chất lượng					
46	H12.12.01.01	Báo cáo Hội nghị CBVC hằng năm.	827/ĐHXDMT-TCHC ngày 19/9/2025	Trường ĐHXDMT	
47	H12.12.02.01	Quy định so chuẩn, đối sánh.	172/QĐ-ĐHXDMT ngày 08/04/2025	Trường ĐHXDMT	
48	H12.12.04.01	Quy định so chuẩn, đối sánh chất lượng giáo dục.	172/QĐ-ĐHXDMT ngày 08/04/2025	Trường ĐHXDMT	
Tiêu chuẩn 13. Tuyển sinh và nhập học					
49	H13.13.01.01	1. Đề án, Thông báo tuyển sinh trên website Trường. 2. Khảo sát ý kiến về công tác tuyển sinh và nhập học của Phòng KT&ĐBCL.	https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=1d14e2d3-4a41-4b22-a204-eb66f37ef125 243/KH-ĐHXDMT ngày 09/09/2024 335/TB-ĐHXDMT	Trường ĐHXDMT	

TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
			ngày 04/11/2024 278/KH-ĐHXDMT ngày 08/10/2025 519/TB-ĐHXDMT ngày 29/12/2025		
50	H13.13.02.01	1. Báo cáo công tác tuyển sinh và nhập học. 2. Đề án, thông báo tuyển sinh.	13/ĐHXDMT-QLĐT ngày 07/01/2025 06/ĐHXDMT-QLĐT ngày 05/01/2026 114/ĐA-ĐHXDMT Ngày 04/03/2024 295/QĐ-ĐHXDMT ngày 16/6/2025 368/QĐ-ĐHXDMT ngày 18/12/2025	Trường ĐHXDMT	
51	H13.13.03.01	Quy trình kiểm tra, giám sát công tác tuyển sinh và nhập học.	7/2026 thay thế 150/QĐ-ĐHXDMT ngày 29/05/2019	Trường ĐHXDMT	
52	H13.13.04.01	Khảo sát ý kiến của SV về công tác tuyển sinh và nhập học.	243/KH-ĐHXDMT ngày 09/09/2024 335/TB-ĐHXDMT ngày 04/11/2024 278/KH-ĐHXDMT ngày 08/10/2025 519/TB-ĐHXDMT ngày 29/12/2025	Trường ĐHXDMT	
53	H13.13.05.01	1. Kế hoạch tuyển sinh. 2. Kế hoạch tư vấn tuyển sinh và hướng nghiệp.	114/ĐA-ĐHXDMT ngày 04/03/2024 295/QĐ-ĐHXDMT ngày 16/6/2025 368/QĐ-ĐHXDMT ngày 18/12/2025 331/KH-ĐHXDMT ngày 12/12/2024 345/KH-ĐHXDMT ngày 04/12/2025 92/QĐ-ĐHXDMT	Trường ĐHXDMT	

TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
		3. Báo cáo tổng kết công tác tuyển sinh và nhập học.	ngày 15/2/2026 13/ĐHXDMT-QLĐT ngày 07/01/2025 06/ĐHXDMT-QLĐT ngày 05/01/2026		
Tiêu chuẩn 14. Thiết kế và rà soát chương trình dạy học					
54	H14.14.01.01	CTĐT các ngành (chuyển bớt các HP tiên quyết thành các HP học trước để tạo điều kiện cho những SV bị nợ học phần có thể đăng ký học các HP tiếp theo để đảm bảo tiến độ học tập).	2025, 2026	Trường ĐHXDMT	
55	H14.14.02.01	CTĐT các ngành 1. Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô 2. Ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 3. Ngành Kiến trúc 4. Ngành Kỹ thuật Xây dựng (Kỹ sư) 5. Ngành Kỹ thuật Xây dựng (Cử nhân) 6. Ngành Quản lý đô thị và công trình 7. Ngành Kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông 8. Ngành Kỹ thuật môi trường 9. Ngành kế toán 10. Ngành Kỹ thuật phần mềm 11. Ngành Kỹ thuật cấp thoát nước 12. Ngành Kỹ thuật Xây	658/QĐ-ĐHXDMT ngày 07/11/2025 719/QĐ-ĐHXDMT ngày 24/11/2025 41/QĐ-ĐHXDMT ngày 24/01/2024 775/QĐ-ĐHXDMT ngày 16/12/2025 184/QĐ-ĐHXDMT ngày 12/04/2023 184/QĐ-ĐHXDMT ngày 12/04/2023 44/QĐ-ĐHXDMT ngày 24/01/2024 184/QĐ-ĐHXDMT ngày 12/04/2023 46/QĐ-ĐHXDMT ngày 24/01/2024 696/QĐ-ĐHXDMT ngày 25/11/2024 48/QĐ-ĐHXDMT ngày 24/01/2024 773/QĐ-ĐHXDMT	Trường ĐHXDMT	

TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
		dựng Công trình thủy lợi 13. Ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (Từ xa) 14. Ngành Kỹ thuật xây dựng (Từ xa) 15. Ngành Kế toán (Từ xa) 16. Ngành Kiến trúc trình độ thạc sĩ 17. Ngành KTXD trình độ thạc sĩ	ngày 24/12/2024 642/QĐ-ĐHXDMT ngày 03/11/2025 57/QĐ-ĐHXDMT ngày 20/01/2026 107/QĐ-ĐHXDMT ngày 02/3/2026 503/QĐ-ĐHXDMT ngày 19/9/2025 774/QĐ-ĐHXDMT ngày 16/12/2025		
56	H14.14.03.01	CTĐT, ĐCCT các ngành 2025	2025, 2026	Trường ĐHXDMT	
57	H14.14.04.01	Bảng đối sánh CTĐT của trường với CSGD khác. 1. Khoa Công nghệ: 1.1 Báo cáo đối sánh ngành Trí tuệ nhân tạo ứng dụng với ĐH Cần Thơ 1.2 Báo cáo đối sánh ngành Lập trình nhúng IoT với Trường ĐH Bách Khoa Đà Nẵng 2. Khoa Xây dựng	25/BC-KCN ngày 25/8/2025 08/BC-KCN ngày 15/8/2024 21/7/2026	Trường ĐHXDMT	
58	H14.14.05.01	Quy trình rà soát tổng thể chương trình đào tạo.	181/QĐ-ĐHXDMT ngày 12/04/2025	Trường ĐHXDMT	
Tiêu chuẩn 15. Giảng dạy và học tập					
59	H15.15.01.01	Quyết định ban hành hướng dẫn về việc xác định, lựa chọn các hoạt động dạy học phù hợp với TLGD và để đạt được CĐR.	182/QĐ -ĐHXDMT ngày 12/05/2024	Trường ĐHXDMT	
60	H15.15.02.01	1. KH đào tạo, bồi dưỡng của trường (Giai đoạn, hằng năm).	293/ĐHXDMT-TCHC ngày 14/4/2025 613/ĐHXDMT-TCHC ngày 08/7/2025	Trường ĐHXDMT	

TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
		2. Quy chế chi tiêu nội bộ.	342/QĐ-ĐHXDMT ngày 30/6/2023		
61	H15.15.04.01	1. Hội nghị đào tạo, nghiên cứu khoa học và tuyển sinh. 2. Hội nghị tổng kết rút kinh nghiệm về việc triển khai các PPDH hiện đại và ứng dụng CNTT trong dạy học (Hội thảo "ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác đào tạo tại trường ĐHXDMT)	252/KH-ĐHXDMT ngày 23/09/2024 267/KH-ĐHXDMT ngày 29/09/2025 129/ KH-ĐHXDMT ngày 15/05/2025	Trường ĐHXDMT	
62	H15.15.05.01	1. Kế hoạch tuyên truyền TLGD của trường 2. Hướng dẫn chuyển tải nội dung và ý nghĩa TLGD vào các hoạt động đào tạo, NCKH và PVCD.	5/2025 7/2025	Trường ĐHXDMT	
Tiêu chuẩn 16. Đánh giá NH					
63	H16.16.01.01	Kế hoạch xây dựng ngân hàng đề thi kết thúc học phần.	44/KH-ĐHXDMT ngày 24/02/2025 263/KH-ĐHXDMT ngày 24/09/2025 32/KH-ĐHXDMT ngày 13/01/2026	Trường ĐHXDMT	
64	H16.16.02.01	1. Quy định tổ chức thi kết thúc học phần. 2. Quy định tổ chức thi kết thúc học phần theo hình thức trực tuyến. 3. ĐCCT học phần (có ma trận đề thi KTHP).	130/QĐ-ĐHXDMT ngày 05/03/2026 622/QĐ-ĐHXDMT ngày 22/12/2021 2025, 2026	Trường ĐHXDMT	
65	H16.16.03.01	Quy định đảm bảo chất lượng công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập và đo lường đánh	73/QĐ-ĐHXDMT ngày 23/02/2024 180/QĐ-ĐHXDMT	Trường ĐHXDMT	

TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
		giá mức độ NH đạt CDR của CTĐT.	ngày 12/04/2025		
66	H16.16.04.01	ĐCCT các học phần (cải tiến và đa dạng hóa các hình thức thi, KTĐG).	2025, 2026	Trường ĐHXDMT	
Tiêu chuẩn 17. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH					
67	H17.17.01.01	1. Bộ tiêu chí riêng, cụ thể để đánh giá năng lực đội ngũ cán bộ, nhân viên hỗ trợ. 2. Quy định về khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các BLQ. 3. Sổ tay SV cho học viên VLVH. 4. Sổ tay học viên CH.	501/QĐ-ĐHXDMT ngày 05/09/2023 2025 2025	Trường ĐHXDMT	
68	H17.17.02.01	1. Kế hoạch, báo cáo kết quả khảo sát NH VLVH. 2. Kế hoạch, báo cáo kết quả khảo sát cựu NH VLVH.	278/KH-ĐHXDMT ngày 08/10/2025 519/TB-ĐHXDMT ngày 29/12/2025 57/KH-ĐHXDMT ngày 30/01/2026 302/TB-ĐHXDMT ngày 16/06/2026 2024 - 2025	Trường ĐHXDMT	
69	H17.17.03.01	Bảng tổng hợp định hướng cải tiến sau khảo sát các BLQ.	04/BC-KTĐBCL ngày 09/09/2024 03/BC-KTĐBCL ngày 08/9/2025	Trường ĐHXDMT	
70	H17.17.04.01	Báo cáo tổng kết công tác hằng năm của đơn vị.	2024, 2025	Trường ĐHXDMT	
Tiêu chuẩn 18. Quản lý nghiên cứu khoa học					
71	H18.18.01.01	1. Dự toán kinh phí, báo cáo công tác tài chính. a. Dự toán kinh phí hằng năm	120/DT-ĐHXDMT ngày 07/7/2024 121/DT-ĐHXDMT ngày 07/7/2024	Trường ĐHXDMT	

TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
		b. Báo cáo tài chính hằng năm 2. Kế hoạch hoạt động KH&CN.	522/DT-ĐHXDMT ngày 10/6/2025 272/ĐHXDMT-TCKT ngày 26/06/2026 Ngày 06/05/2024 Ngày 28/02/2025 Ngày 15/02/2026 2024 - 2026		
72	H18.18.02.01	Chiến lược, Kế hoạch hoạt động KH&CN giai đoạn, hằng năm.	2024 -2026	Trường ĐHXDMT	
73	H18.18.03.01	1. Quyết định thành lập, quy chế hoạt động nhóm nghiên cứu mạnh. 2. Báo cáo kết quả hoạt động của các nhóm nghiên cứu mạnh. a. Báo cáo thực trạng và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp phát triển các trường đại học trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh. b. Báo cáo kết quả Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo 3. Văn bản ký kết hợp tác với các đơn vị trong và ngoài nước.	639/QĐ-ĐHXDMT ngày 30/10/2025 96/BC-ĐHXDMT ngày 17/6/2025 580/ ĐHXDMT-KH&HTQT ngày 27/6/2025 250/BC-ĐHXDMT ngày 29/7/2025 2024 - 2026	Trường ĐHXDMT	
74	H18.18.04.01	1. Quy định quản lý hoạt động KH&CN và đổi mới sáng tạo Trường. 2. Kế hoạch/QĐ nâng cấp tạp chí KH&CN trường	555/QĐ-ĐHXDMT ngày 09/10/2025 31/QĐ-ĐHXDMT ngày 10/01/2026	Trường ĐHXDMT	

TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
		ĐHXDMT. a. Quyết định phê duyệt danh mục tạp chí khoa học được tính điểm năm 2025 b. Kế hoạch nâng điểm và đăng ký mới danh mục các Hội đồng ngành, liên ngành của Hội đồng Giáo sư nhà nước c. Quyết định ban hành danh mục tạp chí đạt tiêu chuẩn khoa học Việt Nam năm 2026	26/QĐ-HĐGSNN ngày 11/7/2025 130/KH-ĐHXDMT ngày 13/4/2026 2244/QĐ-BKHCN ngày 28/04/2026	Hội đồng GSNN Trường ĐHXDMT Bộ KH&CN	
Tiêu chuẩn 19. Quản lý tài sản trí tuệ					
75	H19.19.01.01	1. Quy định về quản lý hoạt động KH&CN và đổi mới sáng tạo Trường ĐHXDMT. 2. Mua bản quyền phần mềm kiểm tra đạo văn Turnitin cho đơn vị.	555/QĐ-ĐHXDMT ngày 09/10/2025 31/QĐ-ĐHXDMT ngày 10/01/2026 2025, 2026	Trường ĐHXDMT	
76	H19.19.02.01	Văn bản hợp tác với các đơn vị nhằm mua bản quyền khai thác dữ liệu số của các cơ sở dữ liệu khoa học uy tín a. Viện nghiên cứu và phát triển tri thức số (IDK) b. Nhà xuất bản xây dựng	1317/ĐHXDMT-TT.TTTV ngày 29/12/2025 Hợp đồng cung cấp dữ liệu điện tử ngày 25/03/2024 ngày 23/07/2025	Trường ĐHXDMT	
77	H19.19.03.01	Kế hoạch phối hợp tổ chức hội thảo “Hợp tác đại học về tài sản trí tuệ và chuyển đổi số trong ngành xây dựng”	314/KH-ĐHXDMT ngày 29/11/2024	Trường ĐHXDMT	
78	H19.19.04.01	Hội nghị NCKH cho NH năm	298/KH-ĐHXDMT	Trường	

TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
		học 2024-2025	ngày 23/10/2025	ĐHXDMT	
Tiêu chuẩn 20. Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học					
79	H20.20.01.01	Quy định rà soát tính hiệu quả trong hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu của Trường ĐHXD Miền Tây.	488/QĐ-ĐHXDMT ngày 19/11/2018	Trường ĐHXDMT	
80	H20.20.02.01	Quy định quản lý hoạt động KH&CN và đổi mới sáng tạo Trường.	555/QĐ-ĐHXDMT ngày 09/10/2025 31/QĐ-ĐHXDMT ngày 10/01/2026	Trường ĐHXDMT	
81	H20.20.03.01	Báo cáo tổng kết về hoạt động hợp tác và đối tác (Hoặc Báo cáo hoạt động KH&CN và HTQT). a. Báo cáo kết quả Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo. b. Báo cáo hợp tác quốc tế về KH&CN	580/ ĐHXDMT- KH&HTQT ngày 27/6/2025 250/BC-ĐHXDMT ngày 29/7/2025 108/BC-ĐHXDMT ngày 24/6/2025 10/BC-KH&HTQT ngày 01/07/2025	Trường ĐHXDMT	
82	H20.20.04.01	Kế hoạch hoạt động hợp tác (Hoặc Kế hoạch hoạt động KH&CN và HTQT)	2025, 2026	Trường ĐHXDMT	
Tiêu chuẩn 21. Kết nối và phục vụ cộng đồng					
83	H21.21.01.01	Quy định về phục vụ cộng đồng của Trường ĐHXDMT.	519/QĐ-ĐHXDMT ngày 11/9/2023	Trường ĐHXDMT	
84	H21.21.02.01	Kế hoạch hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng hằng năm.	2024 - 2026	Trường ĐHXDMT	
85	H21.21.03.01	Quy định về phục vụ cộng đồng của Trường ĐHXDMT.	519/QĐ-ĐHXDMT ngày 11/9/2023	Trường ĐHXDMT	
86	H21.21.04.01	Kế hoạch cải tiến sau khảo sát các BLQ về hoạt động PVCĐ.	04/BC-KTĐBCL ngày 09/09/2024 03/BC-KTĐBCL	Trường ĐHXDMT	

TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
			ngày 08/9/2025		
Tiêu chuẩn 22. Kết quả đào tạo					
87	H22.22.03.01	Báo cáo tình trạng việc làm của NH tốt nghiệp theo từng CTĐT, toàn trường hằng năm. - Học viên tốt nghiệp thạc sĩ - Sinh viên tốt nghiệp	286/BC-ĐHXDMT ngày 07/07/2026 1288/ĐHXDMT-CTCTSV ngày 22/12/2025	Trường ĐHXDMT	
88	H22.22.04.01	Kế hoạch, báo cáo kết quả khảo sát về chất lượng SV tốt nghiệp. a. Kế hoạch b. Báo cáo	202/KH-ĐHXDMT ngày 17/07/2024 179/KH-ĐHXDMT ngày 15/07/2025 261/KH-ĐHXDMT ngày 16/06/2026 169/BC-ĐHXDMT ngày 24/10/2024 364/BC-ĐHXDMT ngày 27/10/2025	Trường ĐHXDMT	
Tiêu chuẩn 23. Kết quả nghiên cứu khoa học					
89	H23.23.01.01	a. Báo cáo tổng kết hoạt động KH&CN năm học 2024-2025 b. Báo tổng kết hoạt động KH&CN và HTQT năm học 2024-2025, phương hướng nhiệm vụ năm học 2025-2026	16/BC-KH&HTQT ngày 05/11/2025 10/BC-KH&HTQT ngày 01/07/2025	Trường ĐHXDMT	
90	H23.23.02.01	Quy định về hoạt động KH&CN và đổi mới sáng tạo của Trường.	555/QĐ-ĐHXDMT ngày 09/10/2025 31/QĐ-ĐHXDMT ngày 10/01/2026	Trường ĐHXDMT	
91	H23.23.03.01	Kế hoạch hoạt động KH&CN	2025, 2026	Trường	

TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
		hàng năm, giai đoạn.		ĐHXDMT	
92	H23.23.04.01	Quy định về hoạt động KH&CN, HTQT của Trường ĐHXDMT. a. Quy chế Quản lý hoạt động Hợp tác quốc tế của Trường ĐHXD Miền Tây b. Quy định về hoạt động KH&CN và đổi mới sáng tạo của Trường.	237/QĐ-ĐHXDMT ngày 10/5/2022 555/QĐ-ĐHXDMT ngày 09/10/2025 31/QĐ-ĐHXDMT ngày 10/01/2026	Trường ĐHXDMT	
93	H23.23.05.01	1. Kế hoạch hoạt động KH&CN hàng năm, giai đoạn. 2. Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng hàng năm, giai đoạn.	2025, 2026 293/ĐHXDMT-TCHC ngày 14/4/2025 613/ĐHXDMT-TCHC ngày 08/7/2025	Trường ĐHXDMT	
94	H23.23.06.01	Bảng tổng hợp ý kiến của chuyên gia về loại hình, định hướng nghiên cứu của Trường.	2025	Trường ĐHXDMT	
Tiêu chuẩn 24. Kết quả phục vụ cộng đồng					
95	H24.24.01.01	Báo cáo kết quả khảo sát các BLQ về hoạt động PVCĐ.	278/KH-ĐHXDMT ngày 08/10/2025 519/TB-ĐHXDMT ngày 29/12/2025 57/KH-ĐHXDMT ngày 30/01/2026 302/TB-ĐHXDMT ngày 16/06/2026	Trường ĐHXDMT	
96	H24.24.02.01	Quy định khảo sát ý kiến các bên liên quan.	Năm 2026, thay thế 501/QĐ-ĐHXDMT ngày 05/09/2023	Trường ĐHXDMT	
97	H24.24.03.01	Bảng tổng hợp định hướng cải tiến sau khảo sát các BLQ về kết nối và PVCĐ.	04/BC-KTĐBCL ngày 09/09/2024 03/BC-KTĐBCL ngày 08/9/2025	Trường ĐHXDMT	

TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
98	H25.25.01.01	1. Dự toán kinh phí hằng năm. 2. Kế hoạch tài chính 03 năm 2026-2028.	120/DT-ĐHXDMT ngày 07/7/2024 121/DT-ĐHXDMT ngày 07/7/2024 522/DT-ĐHXDMT ngày 10/6/2025 272/ĐHXDMT-TCKT ngày 26/06/2026 521/KHTC-ĐHXDMT ngày 10/06/2025	Trường ĐHXDMT	
99	H25.25.02.01	1. Văn bản quy định về việc thiết lập hệ thống giám sát tổng thể về kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động ĐT, NCKH, PVCD. 2. Báo cáo rà soát, điều chỉnh, cải tiến về kết quả và các chỉ số thị trường hoạt động ĐT, NCKH và PVCD.	218/QĐ-ĐHXDMT ngày 7/5/2025 499/QĐ-ĐHXDMT ngày 15/9/2025 491/QĐ-ĐHXDMT ngày 11/9/2025 555/QĐ-ĐHXDMT ngày 09/10/2025 639/QĐ-ĐHXDMT ngày 30/10/2025 238/QĐ-ĐHXDMT ngày 22/5/2025 171/QĐ-ĐHXDMT ngày 8/4/2025 172/QĐ-ĐHXDMT ngày 8/4/2025	Trường ĐHXDMT	

Vĩnh Long, ngày 04 tháng 9 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Xuân